

BẢN SAO

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2009

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

- Căn cứ vào Kế hoạch giảng dạy năm 2009 - 2010 được nhà trường giao cho Khoa Thủy văn - Tài nguyên nước (Khoa TVTNN)
- Căn cứ nhân lực của Khoa Thủy văn - Tài nguyên nước trong năm học

Nhà trường đồng ý cho Khoa Thủy văn - Tài nguyên nước được phép mời thêm giáo viên để hoàn thành khối lượng giảng dạy của năm học.

BÊN A

Đại diện: Bà Phạm Thị Hương Lan

Nơi công tác: Khoa Thủy văn và Tài nguyên nước

BÊN B

Bên B là: Ông Trần Hồng Thái

Nơi công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng theo các nội dung sau đây:

1. Bên B đảm nhiệm giảng dạy:

- Môn học: Mô hình hóa hệ thống TNN (phản ứng dụng mô hình) cho lớp 17V
- Năm học: 2009-2010
- Tổng số tiết theo kế hoạch: 15 tiết
- Địa điểm: Trường Đại học Thủy lợi

2. Bên A có trách nhiệm giao nhiệm vụ cụ thể các yêu cầu về nội dung, chương trình môn học, thời gian, địa điểm giảng dạy và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B hoàn thành nhiệm vụ.

3. Về chế độ: Việc giảng dạy được thực hiện theo Hợp đồng giữa Khoa Thủy văn - Tài nguyên nước (Bên A) và người giảng dạy (Bên B). Nhà trường thanh toán toàn bộ số giờ giảng dạy đã quy ra giờ chuẩn có xác nhận của Khoa TVTNN. Khoa TVTNN có trách nhiệm trực tiếp thanh toán cho Bên B theo số tiết đã thực hiện.

Hợp đồng này được lập thành 06 bản như sau: 01 bản Bên A, 01 bản Bên B, 04 bản còn lại gửi các đơn vị liên quan để thực hiện.

Đại diện Bên A

Bên B

Phạm Thị Hương Lan

Trường Đại học Thủy lợi



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Đình Thành

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

12258

08

23-08-2017

Trần Hồng Thái



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lua

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2010

GIẤY NHẬN XÉT KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Năm học 2009-2010

BẢN SAO

Ban Giám hiệu Trường Đại học Thủy lợi xác nhận:

TS. Trần Hồng Thái công tác tại Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường đã hoàn thành giảng dạy số tiết theo kế hoạch, có chất lượng tại Trường Đại học Thủy lợi theo hợp đồng giảng dạy ký ngày ...24/05/2010 như sau:

- Giảng dạy môn học: Mô hình hóa hệ thống TNN (phản ứng dụng mô hình).
- Tổng số tiết tham gia giảng dạy: 15 tiết.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

KHOA THỦY VĂN- TÀI NGUYÊN NƯỚC



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Đình Thành

CHỖ THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 12245 08 Quyền số: SCT/BS

Ngày: 23-08-2017



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lucia

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2010

BẢN SAO

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

- Căn cứ vào Kế hoạch giảng dạy năm 2010-2011 được nhà trường giao cho Khoa Thủy văn - Tài nguyên nước (Khoa TVTNN)
- Căn cứ nhân lực của Khoa Thủy văn - Tài nguyên nước trong năm học

Nhà trường đồng ý cho Khoa Thủy văn - Tài nguyên nước được phép mời thêm giáo viên để hoàn thành khối lượng giảng dạy của năm học.

BÊN A

Đại diện : Bà Phạm Thị Hương Lan

Chức vụ : Chủ nhiệm Khoa Thủy văn và Tài nguyên nước

BÊN B

Bên B là : Ông Trần Hồng Thái

Nơi công tác : Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường

Sau khi bàn bạc thoả thuận, hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng theo các nội dung sau đây:

1. Bên B đảm nhiệm giảng dạy:

- Môn học: Mô hình hóa hệ thống TNN (phản ứng dụng mô hình) cho lớp 18V
- Năm học: 2010-2011
- Tổng số tiết theo kế hoạch: 15 tiết.
- Địa điểm: Trường Đại học Thủy lợi.

2. Bên A có trách nhiệm giao nhiệm vụ cụ thể các yêu cầu về nội dung, chương trình môn học, thời gian, địa điểm giảng dạy và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B hoàn thành nhiệm vụ.

3. Về chế độ: Việc giảng dạy được thực hiện theo Hợp đồng giữa Khoa TVTNN (Bên A) và người giảng dạy (Bên B). Nhà trường thanh toán toàn bộ số giờ giảng dạy đã quy ra giờ chuẩn có xác nhận của Khoa TVTNN. Khoa TVTNN có trách nhiệm trực tiếp thanh toán cho Bên B theo số tiết đã thực hiện.

Hợp đồng này được lập thành 06 bản như sau: 01 bản Bên A, 01 bản Bên B, 04 bản còn lại gửi các đơn vị liên quan để thực hiện

Đại diện Bên A

Bên B

UBND PHƯỜNG LẮNG THƯỢNG
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 22-08-2010

Phạm Thị Hương Lan

Trần Hồng Thái



Trưởng Đại học Thủy lợi

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PHÓ CHỦ TỊCH

PGS.TS. Lê Đình Thành Thị Hồng Thanh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2011

GIẤY NHẬN XÉT KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Năm học 2010-2011

Ban Giám hiệu Trường Đại học Thủy lợi xác nhận:

TS. **Trần Hồng Thái** công tác tại Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường đã hoàn thành giảng dạy số tiết theo kế hoạch, có chất lượng tại Trường Đại học Thủy lợi theo hợp đồng giảng dạy ký ngày 14/9/2010 như sau:

- Giảng dạy môn học: **Mô hình hóa hệ thống TNN (phản ứng dụng mô hình).**
- Tổng số tiết tham gia giảng dạy: 15 tiết.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

KHOA THỦY VĂN- TÀI NGUYÊN NƯỚC



UBND PHƯỜNG LẠNG THƯỢNG
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 22-08-2017

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Trịnh Minh Thọ

08346-01



PHÓ CHỦ TỊCH
Đoàn Thị Hồng Thanh

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2010

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

- Căn cứ vào Kế hoạch giảng dạy năm 2010-2011 được nhà trường giao cho Khoa Thủy văn - Tài nguyên nước (Khoa TVTNN)
- Căn cứ nhân lực của Khoa Thủy văn - Tài nguyên nước trong năm học

Nhà trường đồng ý cho Khoa Thủy văn - Tài nguyên nước được phép mời thêm giáo viên để hoàn thành khối lượng giảng dạy của năm học.

BÊN A

Đại diện : Bà Phạm Thị Hương Lan

Chức vụ : Chủ nhiệm Khoa Thủy văn và Tài nguyên nước

BÊN B

Bên B là : Ông Trần Hồng Thái

Nơi công tác : Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng theo các nội dung sau đây:

1. Bên B đảm nhiệm giảng dạy:

- Môn học: Mô hình hóa hệ thống TNN (phản ứng dụng mô hình) cho lớp 18PN
- Năm học: 2010-2011
- Tổng số tiết theo kế hoạch: 15 tiết
- Địa điểm: Trường Đại học Thủy lợi

2. Bên A có trách nhiệm giao nhiệm vụ cụ thể các yêu cầu về nội dung, chương trình môn học, thời gian, địa điểm giảng dạy và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B hoàn thành nhiệm vụ.

3. Về chế độ: Việc giảng dạy được thực hiện theo Hợp đồng giữa Khoa TVTNN (Bên A) và người giảng dạy (Bên B). Nhà trường thanh toán toàn bộ số giờ giảng dạy đã quy ra giờ chuẩn có xác nhận của Khoa TVTNN. Khoa TVTNN có trách nhiệm trực tiếp thanh toán cho Bên B theo số tiết đã thực hiện.

Hợp đồng này được lập thành 06 bản như sau: 01 bản Bên A, 01 bản Bên B, 04 bản còn lại gửi các đơn vị liên quan để thực hiện.

Đại diện Bên A

Bên B



PHẠM THƯỜNG LĂNG THƯƠNG
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Phạm Thị Hương Lan

22-08-2017

Trần Hồng Thái



Số chứng thực: 334-01

Quyển số: SCT/BS



PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Hồng Thanh

BẢN SAO

GIẤY NHẬN XÉT KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO
Năm học 2010-2011

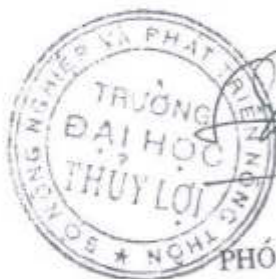
Ban Giám hiệu Trường Đại học Thủy lợi xác nhận:

TS. Trần Hồng Thái công tác tại Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường đã hoàn thành giảng dạy số tiết theo kế hoạch, có chất lượng tại Trường Đại học Thủy lợi theo hợp đồng giảng dạy ký ngày 14/09/2010 như sau:

- Giảng dạy môn học: Mô hình hóa hệ thống TNN(phần ứng dụng mô hình).
- Tổng số tiết tham gia giảng dạy: 15 tiết.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

KHOA THỦY VĂN- TÀI NGUYÊN NƯỚC

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Lê Đình ThànhUBND PHƯỜNG LĂNG THƯỜNG
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 22-08-2017

Số chứng thực: 08345-701
Quyển số: SCT/BSPHÓ CHỦ TỊCH
Đoàn Thị Hồng Thanh

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2011

Số: 535 /QĐ-VKTTVMT

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận các học phần ở trình độ tiến sĩ,
các chuyên đề tiến sĩ của nghiên cứu sinh Lương Hữu Dũng

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 2481/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14/12/1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ quyết định số 128A/QĐ-VKTTVMT ngày 20/7/2010 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc phê duyệt Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học Công nghệ và Đào tạo - Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường họp ngày 8 tháng 11 năm 2011;

Xét bản đăng ký các học phần, chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan của Trung tâm nghiên cứu Thủy văn - Tài nguyên nước và đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác Quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận các học phần và chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Lương Hữu Dũng (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Nghiên cứu sinh Lương Hữu Dũng có trách nhiệm hoàn thành các học phần ở trình độ tiến sĩ và các chuyên đề tiến sĩ trong năm 2012 và 2013.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác Quốc tế, Trung tâm nghiên cứu Thủy văn - Tài nguyên nước, nghiên cứu sinh Lương Hữu Dũng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu VT, KH, N(6)

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

SAO BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 01 năm 2012

VIỆN TRƯỞNG

Trần Thụy

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Đỗ Văn Mẫn

DANH MỤC

CÁC HỌC PHẦN VÀ CÁC CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ
của nghiên cứu sinh Lương Hữu Dũng
(kèm theo quyết định số 535 /QĐ-VKTTVMT ngày 29 / 12 /2011)

TT	Tên môn học, chuyên đề	Giáo viên
I	Các học phần	
1	Kiểm soát lũ và hạn	PGS. TS. Lương Tuấn Anh
2	Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước	PGS. TS. Trần Hồng Thái
3	Phân tích hệ thống tài nguyên nước	PGS. TS. Hoàng Minh Tuyển
II	Các chuyên đề	
1	Phân tích hệ thống và vận hành hồ chứa tổng hợp	PGS. TS. Lương Tuấn Anh
2	Mô hình thủy văn, thủy lực trong dự báo thủy văn hệ thống sông ngòi	PGS. TS. Trần Thực





BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU CHẤM HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Tên học phần: *Phân tích hệ thống tài nguyên nước*

Chuyên ngành: Phát triển nguồn nước

Mã số: 62.44.92.01

Ngày chấm: 27 tháng 4 năm 2012

Họ và tên nghiên cứu sinh: Lương Hữu Dũng

Nhận xét của giáo viên:

- *Học viên nắm vững thực tế bài*
.....
.....
- *Kết quả nghiên cứu tốt*
.....
.....
.....

Điểm (số và chữ):

9,0 (Chín điểm)

Giáo viên chấm điểm

(chữ ký và họ tên)

[Signature]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU CHẤM HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Tên học phần: *Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước*

Chuyên ngành: Phát triển nguồn nước

Mã số: 62.44.92.01

Ngày chấm: 20 tháng 4 năm 2012

Họ và tên nghiên cứu sinh: Lương Hữu Dũng

Nhận xét của giáo viên:

Kiến thức LT

Mình học tập lý

Điểm (số và chữ):

9,5 (Chín điểm rưỡi)

Giáo viên chấm điểm
(chữ ký và họ tên)

Lương Hữu Dũng



000158

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcBỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

PHIẾU CHẤM HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Tên học phần: *Phân tích hệ thống tài nguyên nước*

Chuyên ngành: Phát triển nguồn nước

Mã số: 62.44.92.01

Ngày chấm: 27 tháng 4 năm 2012

Họ và tên nghiên cứu sinh: Lương Hữu Dũng

Nhận xét của giáo viên:

Học viên có kiến thức tốt về phân tích hệ thống tài nguyên nước. Cần phân tích rõ ràng các hàm số và các biến của hệ thống tài nguyên nước. Kết quả đạt được 9,0 (chín điểm).

Điểm (số và chữ):

9,0 (chín điểm)

Giáo viên chấm điểm

(chữ ký và họ tên)

Hoàng Minh Tuyên





BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

000159
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU CHẤM HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Tên học phần: *Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước*

Chuyên ngành: Phát triển nguồn nước

Mã số: 62.44.92.01

Ngày chấm: 20 tháng 4 năm 2012

Họ và tên nghiên cứu sinh: Lương Hữu Dũng

Nhận xét của giáo viên:

*Học viên nắm vững về kiến thức và hiểu biết hệ thống
T.N.N*

*Cần phải học sâu hơn các công cụ phân tích và vận dụng kiến thức trong
hệ thống T.N.N*

Điểm (số và chữ): *3.0 (Chức tiến sĩ)*

Giáo viên chấm điểm
(chữ ký và họ tên)

Hoàng Minh Huyền



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2012

Số: 104 /QĐ-VKTTVMT

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận các học phần ở trình tiến sĩ
của nghiên cứu sinh Hoàng Thị Nguyệt Minh

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Quyết định số 2481/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14/12/1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ quyết định số 128A/QĐ-VKTTVMT ngày 20/7/2010 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc phê duyệt Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học Công nghệ và Đào tạo - Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường họp ngày 30 tháng 3 năm 2012;

Xét bản đăng ký các học phần, chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan của Trung tâm nghiên cứu Thủy văn - Tài nguyên nước và đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác Quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận các học phần ở trình độ tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Hoàng Thị Nguyệt Minh (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Nghiên cứu sinh Hoàng Thị Nguyệt Minh có trách nhiệm hoàn thành các học phần ở trình độ tiến sĩ trong năm 2012.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác Quốc tế, Trung tâm nghiên cứu Thủy văn - Tài nguyên nước, nghiên cứu sinh Hoàng Thị Nguyệt Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Trường Đại học TN&MT;
- Lưu VT, KH, NK

SAO Y BẢN CHÍNH

VIỆN TRƯỞNG



Đỗ Văn Mẫn

Trần Thục

DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
của nghiên cứu sinh Hoàng Thị Nguyệt Minh
(kèm theo quyết định số 104 /QĐ-VKTTVMT ngày 24 / 4 /2012)

TT	Tên học phần	Giáo viên
1	Quản lý tổng hợp lưu vực sông nâng cao	GS. TS. Hà Văn Khôi PGS. TS. Nguyễn Văn Thắng
2	Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước	PGS. TS. Trần Hồng Thái PGS. TS. Ngô Lê Long
3	Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước	PGS. TS. Trần Hồng Thái PGS. TS. Nguyễn Thanh Sơn



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU CHẤM HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Tên học phần: *Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước*

Chuyên ngành: Thủy văn học. Mã số: 62.44.97.01

Ngày chấm: 28 tháng 12 năm 2012

Họ và tên nghiên cứu sinh: Hoàng Thị Nguyệt Minh

Nhận xét của giáo viên:

Nhấn đọc. Liên tục và đầy đủ
Tính đầy đủ tham khảo chào hỏi

Điểm (số và chữ): *8,0 (Tám điểm)*

Giáo viên chấm điểm
(chữ ký và họ tên)

Trần Hồng Thái
Trần Hồng Thái

000163

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU CHẤM HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Tên học phần: *Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước*

Chuyên ngành: Thủy văn học. Mã số: 62.44.97.01

Ngày chấm: 24 tháng 12 năm 2012

Họ và tên nghiên cứu sinh: Hoàng Thị Nguyệt Minh

Nhận xét của giáo viên:

*NES có hiểu biết cơ bản về môn học
Hầu như nắm được lý luận và thực tiễn
Thảo luận thêm tài liệu liên quan*

Điểm (số và chữ): *8,5 (Tốt phải)*

Giáo viên chấm điểm
(chữ ký và họ tên)

Trần Hồng Thái

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU CHẤM TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

Đề tài luận án:

"Nghiên cứu cơ sở khoa học phục vụ tiêu úng và chỉnh trị sông Phan - Cà Lồ".

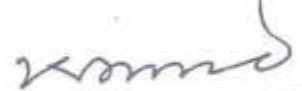
Chuyên ngành: Thủy văn học; Mã số 62.44.90. 01.

Ngày chấm: 1 tháng 12 năm 2012

Họ và tên nghiên cứu sinh: Hoàng Thị Nguyệt Minh

Điểm (số và chữ): 8 (Tám)

Người chấm
(chữ ký và họ tên)


Nguyễn Kiên Dũng

Trưởng Tiểu ban chấm
(chữ ký và họ tên)


Trần Hồng Thái

000165

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU CHẤM TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

Đề tài luận án:

"Nghiên cứu cơ sở khoa học phục vụ tiêu úng và chỉnh trị sông Phan - Cà Lồ".

Chuyên ngành: Thủy văn học; Mã số 62.44.90. 01.

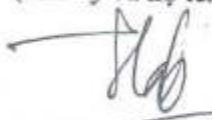
Ngày chấm: 01 tháng 12 năm 2012

Họ và tên nghiên cứu sinh: Hoàng Thị Nguyệt Minh

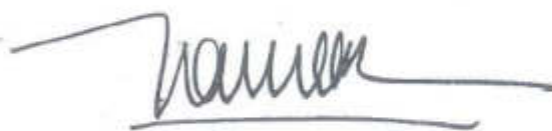
Điểm (số và chữ):

8 (Tám)

Người chấm
(chữ ký và họ tên)


Lê Hồng Thái

Trưởng Tiểu ban chấm
(chữ ký và họ tên)


Trần Hồng Thái

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
 VIỆN KHOA HỌC
 KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU CHẤM TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

Đề tài luận án:

"Nghiên cứu cơ sở khoa học phục vụ tiêu úng và chỉnh trị sông Phan - Cà Lồ".

Chuyên ngành: Thủy văn học; Mã số 62.44.90. 01.

Ngày chấm: 1 tháng 12 năm 2012

Họ và tên nghiên cứu sinh: Hoàng Thị Nguyệt Minh

Điểm (số và chữ): 7,0 (Bảy điểm chẵn)

Người chấm
 (chữ ký và họ tên)

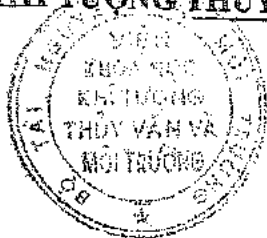
Trưởng Tiểu ban chấm
 (chữ ký và họ tên)

Trần Hồng Thái

000167

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU CHẤM HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Tên học phần: *Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước*

Chuyên ngành: Thủy văn học. Mã số: 62.44.97.01

Ngày chấm: *28* tháng *11* năm 2012

Họ và tên nghiên cứu sinh: **Hoàng Thị Nguyệt Minh**

Nhận xét của giáo viên:

- 1. Về lý thuyết: Đúng đủ, gọn, rõ*
- 2. Về ứng dụng: Biết ứng dụng vào mô phỏng có thể qua*
- 3. Có cơ sở một số thiếu sót nhỏ, đã đang khắc phục*

Điểm (số và chữ): *Điểm 9,0* *Chín điểm*

Giáo viên chấm điểm
(chữ ký và họ tên)

Tuấn

GS TS Ngô Đình Tuấn

000168

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU CHẤM HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIỀN SĨ

Tên học phần: *Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước*

Chuyên ngành: Thủy văn học. Mã số: 62.44.97.01

Ngày chấm: 28 tháng 12 năm 2012

Họ và tên nghiên cứu sinh: Hoàng Thị Nguyệt Minh

Nhận xét của giáo viên:

Nội dung liên thức và bản
Tình bày tham khảo chưa tốt

Điểm (số và chữ): *8,0 (Tám điểm)*

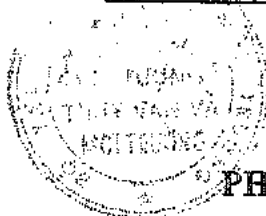
Giáo viên chấm điểm
(chữ ký và họ tên)

Trần Hồng Thi
Trần Hồng Thi

000169

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU CHẤM HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Tên học phần: *Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước*

Chuyên ngành: Thủy văn học. Mã số: 62.44.97.01

Ngày chấm: 21 tháng 12 năm 2012

Họ và tên nghiên cứu sinh: Hoàng Thị Nguyệt Minh

Nhận xét của giáo viên:

*Nghiên cứu sinh đã có kiến thức cơ bản về quy
hoạch và quản lý tài nguyên nước.
Một số vấn đề chưa được giải quyết và cần
tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện.*

Điểm (số và chữ): *8 điểm (tám điểm)*

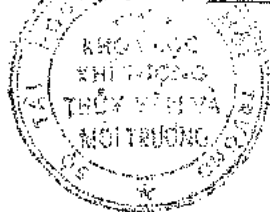
Giáo viên chấm điểm
(chữ ký và họ tên)

18/12/12
Trần Thanh Bình

000170

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU CHẤM HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Tên học phần: *Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước*

Chuyên ngành: Thủy văn học. Mã số: 62.44.97.01

Ngày chấm: *24* tháng *12* năm 2012

Họ và tên nghiên cứu sinh: *Hoàng Thị Nguyệt Minh*

Nhận xét của giáo viên:

NES có kiến thức cơ bản về môn học.
Hoàn thiện thêm lý thuyết bài tập bài thực hành
khảo
Tham khảo thêm tài liệu liên quan

Điểm (số và chữ): *8,5 (Tám phẩy năm)*

Giáo viên chấm điểm
(chữ ký và họ tên)

Trần Anh Tuấn
Trần Anh Tuấn

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
TƯỞNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THỈNH GIẢNG

Số: .../HĐTGV-KHTTVMT

- Căn cứ Luật Lao động do Quốc hội ban hành về chế độ hợp đồng lao động;
- Căn cứ Quyết định số 54/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/09/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT qui định về chế độ thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của mỗi bên

Hôm nay, ngày 4 tháng 2 năm 2013, tại Hà Nội, chúng tôi gồm có:

1- Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường (Bên A):

Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: 04. 3835 9540 Fax: (84-4)3835 5993

Đại diện: Ông Trần Thục, Chức vụ: Viện trưởng

Tài khoản: 8123.1.1058575

Kho bạc Nhà nước Đống Đa - Hà Nội

2- Ông Trần Hồng Thái (Bên B):

Địa chỉ: Số 23, ngõ 62, Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Cơ quan làm việc: Viện khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường

Điện thoại: 0904215079

E-mail: hongthai@imh.ac.vn

Học vị: Tiến sĩ

Chức danh: Phó Giáo sư

Hai bên cùng thỏa thuận ký kết công việc với các điều khoản sau:

Điều 1: Bên A mời bên B giảng dạy học phần ở trình độ tiến sĩ bao gồm các học phần sau:

- Mô hình toán trong nghiên cứu tài nguyên và môi trường
- Dự báo, quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường
- Quy hoạch và bảo vệ môi trường

Mỗi học phần: 03 tín chỉ

Tổng số: 09 tín chỉ

Điều 2: Trách nhiệm của bên A:

- Đảm bảo điều kiện giảng dạy, học tập.
- Thanh toán kinh phí giảng dạy theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Kinh phí thù lao cho việc giảng dạy các học phần và chuyên đề thanh toán sau khi kết thúc môn học.
- Giá trị hợp đồng là: 1 800 000đ (Bằng chữ: Một triệu tám trăm nghìn đồng). (Phụ lục Hợp đồng kèm theo)

Điều 3: Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo việc giảng dạy theo đúng chương trình, lịch trình của học phần.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về giảng dạy của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường.

Điều 4: Điều khoản chung

Hai bên cam kết chịu trách nhiệm ngang nhau thực hiện nghiêm chỉnh nội dung hợp đồng. Trường hợp xuất hiện vấn đề mới, hai bên cùng nhau bàn bạc thỏa thuận biện pháp giải quyết thống nhất, đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

Đại diện Bên A**Trần Thục****Đại diện Bên B****Trần Hồng Thái**

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 08 năm 2012

**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG***Đỗ Văn Mẫn*

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

PHỤ LỤC SỐ 1

Kèm theo Hợp đồng số: 42 /HDTG

Ngày 4 tháng 2 năm 2013

NỘI DUNG CHI TIẾT VÀ SẢN PHẨM

NỘI DUNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN	SẢN PHẨM
- Mô hình toán trong nghiên cứu tài nguyên và môi trường - Dự báo, quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường - Quy hoạch và bảo vệ môi trường	Kết quả của các học phần được đánh giá thông qua Phiếu chấm điểm

PHỤ LỤC SỐ 2**DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ HỢP ĐỒNG**

NỘI DUNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN	THÀNH TIỀN (Đồng)
- Mô hình toán trong nghiên cứu tài nguyên và môi trường (03 tín chỉ) - Dự báo, quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường (03 tín chỉ) - Quy hoạch và bảo vệ môi trường (03 tín chỉ) (Mỗi tín chỉ x 200 000đ)	1 800 000
TỔNG CỘNG	1 800 000
Bảng chữ: Một triệu tám trăm nghìn đồng	



THANH LÝ HỢP ĐỒNG THỈNH GIẢNG

Số:/HĐTĐ-VKTTVMT

Hôm nay, ngày 6 tháng 2 năm 2013

Chúng tôi gồm:

- Đại diện bên A: Ông Trần Thục
Chức vụ: Viện trưởng
Đơn vị công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường
- Đại diện bên B: Ông Trần Hồng Thái
Cơ quan làm việc: Viện khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường

Hai bên đã xem xét việc thực hiện hợp đồng và thống nhất ký biên bản thanh lý hợp đồng giảng dạy ký ngày 4 tháng 2 năm 2013 với nội dung sau:

Giảng dạy học phần ở trình độ tiến sĩ

- Mô hình toán trong nghiên cứu tài nguyên và môi trường
- Dự báo, quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường
- Quy hoạch và bảo vệ môi trường

Mỗi học phần: 03 tín chỉ

Tổng số: 09 tín chỉ

- Bên B đã hoàn thành đầy đủ công việc giảng dạy như đã ghi trong Hợp đồng.
- Bên A sẽ phải thanh toán cho bên B tiền thù lao giảng dạy cho năm 2013 với số tiền Giá trị hợp đồng là: 1 800 000đ (Bằng chữ: Một triệu tám trăm nghìn đồng).
- Bản Thanh lý Hợp đồng này được thành lập 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực pháp lý như nhau.

Đại diện Bên A

Trần Thục

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 02 năm 2013

Đại diện Bên B

Trần Hồng Thái



PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Đỗ Văn Mẫn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Tên tôi là: **Trần Hồng Thái**

Đã nhận số tiền: 1 800 000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu tám trăm nghìn đồng*)

của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường

Về việc giảng dạy học phần ở trình độ tiến sĩ

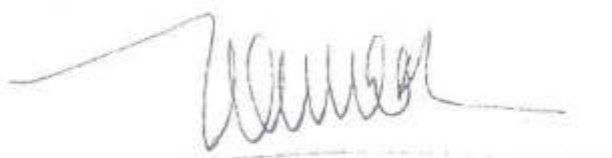
- Mô hình toán trong nghiên cứu tài nguyên và môi trường
- Dự báo, quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường
- Quy hoạch và bảo vệ môi trường

Mỗi học phần: 03 tín chỉ

Tổng số: 09 tín chỉ

Hà Nội, ngày6.....tháng...11...năm 2013

Người nhận tiền
(ký ghi rõ họ tên)



Trần Hồng Thái

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 138 /QĐ-VKTTVMT

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ của nghiên cứu sinh Lê Thị Mai Vân

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Quyết định số 2481/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14/12/1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 128A/QĐ-VKTTVMT ngày 20 tháng 7 năm 2010 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc phê duyệt Quy định đào tạo tiến sĩ;

Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học Công nghệ và Đào tạo - Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường họp ngày 04 tháng 5 năm 2013;

Xét bản đăng ký các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ, chuyên đề tiến sĩ của Bộ môn Môi trường và Bảo vệ môi trường và đề nghị của Trường phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác Quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận các học phần và chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Lê Thị Mai Vân (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Nghiên cứu sinh Lê Thị Mai Vân có trách nhiệm hoàn thành các học phần bổ sung, học phần ở trình độ tiến sĩ và chuyên đề tiến sĩ trong năm 2013 và 2014.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác Quốc tế, Bộ môn Môi trường và Bảo vệ môi trường và nghiên cứu sinh Lê Thị Mai Vân chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, KH, Nộp

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày tháng năm 20

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
Đỗ Văn Mẫn

Trần Thạc
Trần Thạc

DANH MỤC
CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG, CÁC HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
VÀ CÁC CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ
của nghiên cứu sinh Lê Thị Mai Vân
(kèm theo quyết định số 138/QĐ-VKTTVMT ngày 27 / 5 /2013)

TT	Tên môn học, chuyên đề	Giáo viên
I	Các học phần bổ sung	
1	Cơ sở viễn thám và GIS	PGS. TS Doãn Hà Phong
2	Kiến thức cơ bản và nguyên tắc quản lý Môi trường	TS. Lê Ngọc Cầu
II	Các học phần ở trình độ tiến sĩ	
1	Biến đổi khí hậu	GS. TS. Trần Thục
2	Mô hình toán nâng cao trong nghiên cứu tài nguyên Môi trường	PGS.TS. Dương Hồng Sơn
3	Kinh tế môi trường nâng cao	TS. Nguyễn Viết Thành
III	Các chuyên đề	
1	Cân bằng nước và quản lý nguồn nước	PGS. TS. Trần Hồng Thái PGS. TS. Lương Tuấn Anh
2	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông	PGS. TS. Hoàng Minh Tuyên TS. Huỳnh Thị Lan Hương

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 139/QĐ-VKTTVMT

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ của nghiên cứu sinh Phạm Thanh Long

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Quyết định số 2481/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14/12/1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 128A/QĐ-VKTTVMT ngày 20 tháng 7 năm 2010 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc phê duyệt Quy định đào tạo tiến sĩ;

Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học Công nghệ và Đào tạo - Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường họp ngày 04 tháng 5 năm 2013;

Xét bản đăng ký các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ, chuyên đề tiến sĩ của Bộ môn Môi trường và Bảo vệ môi trường và đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác Quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận các học phần và chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Phạm Thanh Long (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Nghiên cứu sinh Phạm Thanh Long có trách nhiệm hoàn thành các học phần bổ sung, học phần ở trình độ tiến sĩ và chuyên đề tiến sĩ trong năm 2013 và 2014.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác Quốc tế, Bộ môn Môi trường và Bảo vệ môi trường và nghiên cứu sinh Phạm Thanh Long chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Vu KH&CN;
- Lưu VT, KH, NCT

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
SAO Y BẢN CHÍNH
10 tháng 08 năm 2013



PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Đỗ Văn Mẫn

VIỆN TRƯỞNG

Trần Thục

DANH MỤC
CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG, CÁC HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIỀN SĨ
VÀ CÁC CHUYÊN ĐỀ TIỀN SĨ
của nghiên cứu sinh Phạm Thanh Long
(kèm theo quyết định số 139 /QĐ-VKTTVMT ngày 27 / 5 /2013)

TT	Tên môn học, chuyên đề	Giáo viên
I	Các học phần bổ sung	
1	Nguyên lý cơ bản về mô hình toán	PGS.TS. Dương Hồng Sơn
2	Kiến thức cơ bản và nguyên tắc quản lý Môi trường	TS. Lê Ngọc Cầu
3	Quản lý tổng hợp đới bờ	TS. Lê Xuân Tuấn
II	Các học phần ở trình độ tiến sĩ	
1	Biến đổi khí hậu	GS. TS. Trần Thục
2	Kinh tế môi trường nâng cao	TS. Nguyễn Viết Thành
3	Viễn thám và GIS Ứng dụng	PGS. TS Doãn Hà Phong
III	Các chuyên đề	
1	Tác động của biến đổi khí hậu đến môi trường sinh thái trên lưu vực sông	PGS. TS. Trần Hồng Thái
2	Lý luận và thực tiễn nghiên cứu tài nguyên và môi trường	PGS. TS. Trần Hồng Thái

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 281 /QĐ-VKTTVMT

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Tiểu ban chấm Tiểu luận tổng quan

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Quyết định số 2481/QĐ-BTNMT ngày 27/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14/12/1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện KTTV đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-VKTTVMT ngày 11/7/2013 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc phê duyệt Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 362 /QĐ-VKTTVMT ngày 28/12/2012 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc công nhận tên đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn NCS năm 2012 của NCS Phạm Thanh Long;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác Quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay cử các ông có tên sau đây vào Tiểu ban chấm Tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh Phạm Thanh Long với đề tài luận án " *Nghiên cứu lồng ghép vấn đề Biến đổi khí hậu đến quy hoạch sử dụng không gian khu kinh tế mở Nhơn Hội, Bình Định* " chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường, mã số 62850101:

1. PGS. TS. Trần Hồng Thái, Viện Khoa học KTTV&MT - Trưởng tiểu ban
2. PGS. TS. Dương Hồng Sơn, Viện Khoa học KTTV&MT - Thành viên
3. TS. Đào Mạnh Tiến, Viện Tài nguyên MT & Phát triển Bền vững - Thành viên

Điều 2. Tiểu ban sẽ chấm Tiểu luận tổng quan cho nghiên cứu sinh Phạm Thanh Long và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác Quốc tế, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, các ông có tên trong điều 1 và nghiên cứu sinh Phạm Thanh Long chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KH. N(8).



VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 08 năm 2013

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Thắng

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
Đỗ Văn Mẫn

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU CHẤM TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

Tên đề tài luận án:

"Nghiên cứu lồng ghép vấn đề Biến đổi khí hậu đến quy hoạch sử dụng không gian khu kinh tế mở Nham Hội, Bình Định".

Chuyên ngành: Quản lý tài nguyên và Môi trường. Mã số 62850101

Ngày chấm: 3 tháng 12 năm 2013

Họ và tên nghiên cứu sinh: Phạm Thanh Long

Điểm (số và chữ): 9,5 (Chín điểm rưỡi).....

Người chấm
(chữ ký và họ tên)

Đào Mạnh Tiến

TS Đào Mạnh Tiến

Trưởng Tiểu ban chấm
(chữ ký và họ tên)

Trần Hồng Thái

Trần Hồng Thái

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU CHẤM TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

Tên đề tài luận án:

"Nghiên cứu lồng ghép vấn đề Biến đổi khí hậu đến quy hoạch sử dụng không gian khu kinh tế mở Nhơn Hội, Bình Định".

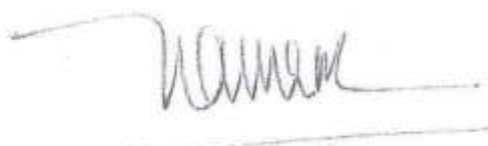
Chuyên ngành: Quản lý tài nguyên và Môi trường. Mã số 62850101

Ngày chấm: 3 tháng 12 năm 2013

Họ và tên nghiên cứu sinh: Phạm Thanh Long

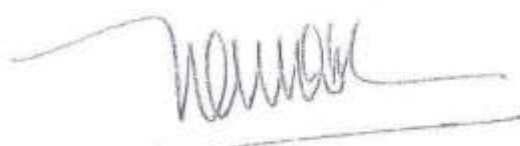
Điểm (số và chữ): 9,0 (Chín điểm chẵn)

Người chấm
(chữ ký và họ tên)



Trần Hồng Thái

Trưởng Tiểu ban chấm
(chữ ký và họ tên)



Trần Hồng Thái



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU CHẤM TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

Tên đề tài luận án:

"Nghiên cứu lồng ghép vấn đề Biến đổi khí hậu đến quy hoạch sử dụng không gian khu kinh tế mở Nhơn Hội, Bình Định".

Chuyên ngành: Quản lý tài nguyên và Môi trường. Mã số 62850101

Ngày chấm: 5 tháng 12 năm 2013

Họ và tên nghiên cứu sinh: Phạm Thanh Long

Điểm (số và chữ):

3,5 (tám phần năm)

Người chấm
(chữ ký và họ tên)

[Chữ ký]

11/12/2013

Trưởng Tiểu ban chấm
(chữ ký và họ tên)

[Chữ ký]

Trần Hồng Thái



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2014

Số: 166 /QĐ-VKTTVMT

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận các học phần ở trình độ tiến sĩ,
các chuyên đề tiến sĩ của nghiên cứu sinh Hoàng Văn Đại

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Quyết định số 2481/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-VKTTVMT ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học Công nghệ và Đào tạo - Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường họp ngày 03 tháng 7 năm 2014;

Xét bản đăng ký các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ, chuyên đề tiến sĩ của Bộ môn Thủy văn học và đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác Quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận các học phần và chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Hoàng Văn Đại (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Nghiên cứu sinh Hoàng Văn Đại có trách nhiệm hoàn thành các học phần ở trình độ tiến sĩ và chuyên đề tiến sĩ trong năm 2014 và 2015.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác Quốc tế, Bộ môn Thủy văn học, tập thể hướng dẫn và nghiên cứu sinh Hoàng Văn Đại chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KH, N(7).

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 07 năm 2014

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN
KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG
THỦY VĂN VÀ
MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Văn Thắng

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Đỗ Văn Mẫn

DANH MỤC
CÁC HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
VÀ CÁC CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ
của nghiên cứu sinh Hoàng Văn Đại
(kèm theo quyết định số 166 /QĐ-VKTTVMT ngày 08 / 7 /2014)

TT	Tên môn học, chuyên đề	Số tín chỉ	Giáo viên
I	Các học phần ở trình độ tiến sĩ		
1	Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước	3	PGS.TS. Trần Hồng Thái
2	Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước	3	PGS.TS. Trần Hồng Thái
3	Lũ quét và trượt lở đất	3	PGS.TS. Lã Thanh Hà
II	Các chuyên đề		
1	Các mô hình toán về mưa - dòng chảy	2	PGS.TS. Lương Tuấn Anh
2	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông	2	PGS.TS. Trần Hồng Thái

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 454/QĐ-VKTTVBĐKH

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công cán bộ chấm điểm
học phần ở trình độ tiến sĩ

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phân công cán bộ khoa học chấm điểm học phần ở trình độ tiến sĩ cho nghiên cứu sinh năm 2013 Hoàng Văn Đại thuộc chuyên ngành: Thủy văn học (Danh sách nghiên cứu sinh, học phần và cán bộ chấm điểm học phần kèm theo).

Điều 2. Trưởng Bộ môn Thủy văn học tạo điều kiện thuận lợi để các cán bộ chấm điểm hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Trưởng Bộ môn Thủy văn học, các cán bộ chấm điểm và nghiên cứu sinh Hoàng Văn Đại có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHTC, KH.Đ.

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 10 tháng 08 năm 2015



VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
Đ. Nguyễn Văn Thắng

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
Đỗ Văn Mẫn

DANH SÁCH CÁC CÁN BỘ CHẤM ĐIỂM
CÁC HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
CHUYÊN THỦY VĂN HỌC

(Kèm theo Quyết định số 454 /QĐ-VKTTVBĐKH ngày 25 tháng 11 năm 2015
của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

TT	Họ và tên nghiên cứu sinh	Số tín chỉ	Tên môn học	Họ và tên (cán bộ chấm điểm)	Họ và tên (cán bộ chấm điểm)
1	Hoàng Văn Đại	3	Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước	PGS.TS. Trần Hồng Thái	PGS.TS. Hoàng Minh Tuyền
		3	Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước	PGS.TS. Trần Hồng Thái	PGS.TS. Hoàng Minh Tuyền
		3	Lũ quét và trượt lở đất	PGS.TS. Lã Thanh Hà	PGS.TS. Ngô Trọng Thuận



000185

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU CHẤM
CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ 02

Tên chuyên đề: *Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông.*

Ngày chấm: 7 tháng 4 năm 2015.

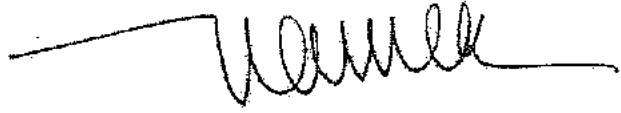
Họ và tên nghiên cứu sinh: Hoàng Văn Đại

Điểm (số và chữ): 9,0 (Chín điểm)

Người chấm
(Ký và ghi rõ họ tên)


Ngô Tiến Cường

Trưởng Tiểu ban chấm
(Ký và ghi rõ họ tên)



000186

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
CHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU CHẤM HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Tên học phần: Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước

Chuyên ngành: Thủy văn học

Mã số: 62440224

Ngày chấm: 24 tháng 2 năm 2015

Họ và tên nghiên cứu sinh: Hoàng Văn Đại

Nhận xét của giáo viên:

.....

.....

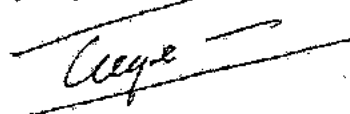
.....

.....

.....

Điểm (số và chữ): ...8,5... (Tám điểm rưỡi)

Giáo viên chấm điểm
(Ký và ghi rõ họ tên)


Hoàng Minh Tuyên

000187

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
HÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU CHẤM HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Tên học phần: Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước
Chuyên ngành: Thủy văn học
Mã số: 62440224

Ngày chấm: 27 tháng 2 năm 2015

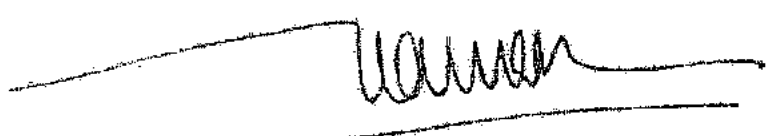
Họ và tên nghiên cứu sinh: Hoàng Văn Đại

Nhận xét của giáo viên:

Học viên nắm đợc kiến thức cơ bản.
Mô hình áp dụng cho lưu vực sông có ý nghĩa khoa
học, thực tiễn; thể hiện khả năng chủ động.

Điểm (số và chữ): 9,0 (Chín điểm chẵn)

Giáo viên chấm điểm
(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Hồng Thái

000188

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
HÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU CHẤM HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIỀN SĨ

Tên học phần: Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước

Chuyên ngành: Thủy văn học

Mã số: 62440224

Ngày chấm: 25 tháng 3 năm 2015

Họ và tên nghiên cứu sinh: Hoàng Văn Đại

Nhận xét của giáo viên:

.....

.....

.....

.....

.....

Điểm (số và chữ): 8,5 (Tám điểm rưỡi)

Giáo viên chấm điểm
(Ký và ghi rõ họ tên)


Hoàng Minh Tuấn

000189

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU CHẤM HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Tên học phần: Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước

Chuyên ngành: Thủy văn học

Mã số: 62440224

Ngày chấm: 25 tháng 3 năm 2015

Họ và tên nghiên cứu sinh: Hoàng Văn Đại

Nhận xét của giáo viên:

Học viên nắm bắt được các luận điểm cơ bản, sáng
sủa về quy hoạch TNN.

Làm chủ công cụ, có khả năng ứng dụng, vận dụng
các luận điểm nghiên cứu.

Điểm (số và chữ): 9,0 (Chín điểm chẵn)

Giáo viên chấm điểm
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Thái

000190

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
CHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU CHẤM HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Tên học phần: Lũ quét và trượt lở đất

Chuyên ngành: Thủy văn học

Mã số: 62440224

Ngày chấm: 27 tháng 3 năm 2015

Họ và tên nghiên cứu sinh: Hoàng Văn Đại

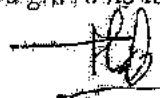
Nhận xét của giáo viên:

Tài liệu có chất lượng và là tài liệu mới cho luận án.
NCS đã tổng hợp và phân tích được các kiến thức về bản chất, các nhân tố ảnh hưởng và nguyên nhân gây ra lũ quét.

Điểm (số và chữ): 9,5 (Chín phẩy lăm)

Giáo viên chấm điểm

(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Thanh Hà



000191

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
CHÍ TƯỚNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU CHẤM HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Tên học phần: Lũ quét và trượt lở đất

Chuyên ngành: Thủy văn học

Mã số: 62440224

Ngày chấm: 28 tháng 3 năm 2015

Họ và tên nghiên cứu sinh: Hoàng Văn Đại

Nhận xét của giáo viên:

Đã nêu được những đặc điểm chính của lũ quét, các nhân tố chính ảnh hưởng. Phân tích được quá trình phát triển của lũ quét, một ví dụ cụ thể ở lưu vực sông Ngân Phố.

Điểm (số và chữ): 9,0 (Chín điểm tròn)

Giáo viên chấm điểm

(Ký và ghi rõ họ tên)

Thư
Ngô Trung Thuận



HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY MÔN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Số: 02...../HĐGD-VKTTVBĐKH

- Căn cứ Luật Lao động do Quốc hội ban hành về chế độ hợp đồng lao động;
- Căn cứ Quyết định số 54/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/09/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT qui định về chế độ thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của mỗi bên

Hôm nay, ngày 15 tháng 6 năm 2015, tại Hà Nội, chúng tôi gồm có:

1-Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (Bên A):

Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
Điện thoại: 04. 3835 9540 Fax: (84-4)3835 5993
Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thắng, Chức vụ: Viện trưởng
Tài khoản: 8123.1.1058575 Kho bạc Nhà nước Đống Đa - Hà Nội

2- Ông Trần Thục (Bên B - Đại diện nhóm thực hiện):

Địa chỉ: Số 12 Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Cơ quan làm việc: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
Điện thoại: 0903282894 E-mail: tranthuc.vkttv@gmail.com
Học vị: Giáo sư

Hai bên cùng thỏa thuận ký kết công việc với các điều khoản sau:

Điều 1: Bên A mời bên B giảng dạy môn học Biến đổi khí hậu:

- Tên môn học: Biến đổi khí hậu
- Số tín chỉ: 20 (300 tiết)

Điều 2: Trách nhiệm của bên A:

- Đảm bảo điều kiện giảng dạy, học tập.
- Thanh toán kinh phí giảng dạy theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Kinh phí thù lao cho việc giảng dạy môn Biến đổi khí hậu được thanh toán sau khi kết thúc môn học.
- Giá trị hợp đồng là: 12.000.000đ (Bằng chữ: Mười hai triệu đồng chẵn). (Phụ lục Hợp đồng kèm theo).

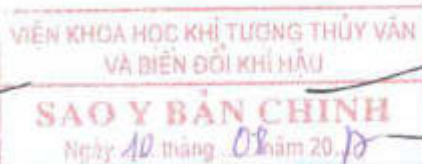
Điều 3: Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo việc giảng dạy theo đúng chương trình, lịch trình của môn học.
- Thực hiện đầy đủ các quy định về giảng dạy của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Điều 4: Điều khoản chung

Hai bên cam kết chịu trách nhiệm ngang nhau thực hiện nghiêm chỉnh nội dung hợp đồng. Trường hợp xuất hiện vấn đề mới, hai bên cùng nhau bàn bạc thỏa thuận biện pháp giải quyết thống nhất, đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

**Dại diện Bên A****Nguyễn Văn Thắng****Dại diện Bên B****Trần Thục****PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**
Đỗ Văn Mẫn

PHỤ LỤC SỐ 1

Kèm theo Hợp đồng số: 02 / HĐGD-VKTTVBĐKH, Ngày 16 tháng 6 năm 2015

NỘI DUNG CHI TIẾT VÀ SẢN PHẨM

NỘI DUNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN	SẢN PHẨM
- Cơ sở khoa học của BĐKH - Mô hình hóa khí hậu và biến đổi khí hậu - Mô hình hóa nước biển dâng - Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam - Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu - Đánh giá tác động của BĐKH và xây dựng KHHĐ ứng phó - Tích hợp vấn đề BĐKH vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội - Giảm nhẹ biến đổi khí hậu - Tăng trưởng xanh – Giáo dục và truyền thông - Đàm phán quốc tế về biến đổi khí hậu	Các tài liệu giảng dạy môn Biến đổi khí hậu

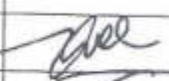
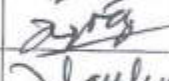
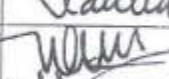
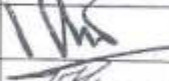
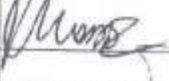
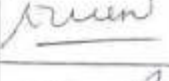
PHỤ LỤC SỐ 2

Kèm theo Hợp đồng số: 02 / HĐGD-VKTTVBĐKH, Ngày 1^h tháng 1^h năm 2015

DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ HỢP ĐỒNG

NỘI DUNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN	THÀNH TIỀN (Đồng)
- Cơ sở khoa học của BĐKH (02 tín chỉ)	1.200.000
- Mô hình hóa khí hậu và biến đổi khí hậu (02 tín chỉ)	1.200.000
- Mô hình hóa nước biển dâng (02 tín chỉ)	1.200.000
Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam (02 tín chỉ)	1.200.000
- Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu (02 tín chỉ)	1.200.000
- Đánh giá tác động của BĐKH và xây dựng KHHĐ ứng phó (02 tín chỉ)	1.200.000
- Tích hợp vấn đề BĐKH vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (02 tín chỉ)	1.200.000
- Giảm nhẹ biến đổi khí hậu (02 tín chỉ)	1.200.000
- Tăng trưởng xanh – Giáo dục và truyền thông (02 tín chỉ)	1.200.000
- Đàm phán quốc tế về biến đổi khí hậu (02 tín chỉ)	1.200.000
(Mỗi tín chỉ x 600.000đ)	
TỔNG CỘNG	12.000.000
<i>Bằng chữ: Mười hai triệu đồng chẵn.</i>	

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI THAM GIA THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG
(Hợp đồng số 02 / HĐGD-VKTTVBĐKH, Ngày 15 tháng 6 năm 2015)

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ký nhận
1	GS.TS. Trần Thục	Viện KTTV&BĐKH	Đàm phán quốc tế về biến đổi khí hậu	1.200.000	
2	PGS.TS. Nguyễn Văn Thắng	Viện KTTV&BĐKH	Cơ sở khoa học của BĐKH	1.200.000	
3	PGS.TS. Huỳnh Thị Lan Hương	Viện KTTV&BĐKH	Giảm nhẹ biến đổi khí hậu	1.200.000	
4	PGS.TS. Trần Hồng Thái	Trung tâm KTTV Quốc gia	Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu	1.200.000	
5	PGS.TS. Dương Hồng Sơn	Viện KTTV&BĐKH	Mô hình hóa nước biển dâng	1.200.000	
6	TS. Nguyễn Văn Hiệp	Viện KTTV&BĐKH	Mô hình hóa khí hậu và biến đổi khí hậu	1.200.000	
7	TS. Mai Văn Khiêm	Viện KTTV&BĐKH	Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam	1.200.000	
8	TS. Nguyễn Xuân Hiền	Viện KTTV&BĐKH	Đánh giá tác động của BĐKH và xây dựng KHHD ứng phó	1.200.000	
9	TS. Nguyễn Thị Hiền Thuận	Viện KTTV&BĐKH	Tích hợp vấn đề BĐKH vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội	1.200.000	
10	TS. Bạch Quang Dũng	Viện KTTV&BĐKH	Tăng trưởng xanh - Giáo dục và truyền thông	1.200.000	
Tổng cộng				12.000.000	

Đại diện nhóm thực hiện



Trần Thục

000196

**THANH LÝ HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY
MÔN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

Số: ...02.../HĐGD-VKTTVBĐKH

Hôm nay, ngày 22 tháng 6 năm 2015

Chúng tôi gồm:

1. **Đại diện bên A: Ông Nguyễn Văn Thắng**
Chức vụ: Viện trưởng
Đơn vị công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

2. **Đại diện bên B: Ông Trần Thục (Đại diện nhóm thực hiện)**
Cơ quan làm việc: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

Hai bên đã xem xét việc thực hiện hợp đồng và thống nhất ký biên bản thanh lý hợp đồng giảng dạy ký ngày 15 tháng 6 năm 2015 với nội dung sau:

Giảng dạy môn học Biến đổi khí hậu

Tên môn học: Biến đổi khí hậu

Số tín chỉ: 20 (300 tiết)

- Bên B đã hoàn thành đầy đủ công việc giảng dạy như đã ghi trong Hợp đồng.
- Bên A sẽ phải thanh toán cho bên B tiền thù lao giảng dạy cho năm 2015 với số tiền 12.000.000đ (Bằng chữ: Mười hai triệu đồng chẵn).
- Bản Thanh lý Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực pháp lý như nhau.

Đại diện Bên A

Đại diện Bên B



Nguyễn Văn Thắng

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 08 năm 2015

Trần Thục



PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Đỗ Văn Mẫn

HỢP ĐỒNG THÌNH GIẢNGSố: 15 /HĐTG-VKTTVBĐKH

- Căn cứ Luật Lao động do Quốc hội ban hành về chế độ hợp đồng lao động;
- Căn cứ Quyết định số 54/2008/QĐ-BGDDT ngày 24/09/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT qui định về chế độ thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của mỗi bên

Hôm nay, ngày 6 tháng 4 năm 2015, tại Hà Nội, chúng tôi gồm có:

1-Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (Bên A):

Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: 04. 3835 9540 Fax: (84-4)3835 5993

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thắng, Chức vụ: Viện trưởng

Tài khoản: 3712.1.1058575 Kho bạc Nhà nước Đống Đa - Hà Nội

2- Ông Trần Hồng Thái (Bên B):

Địa chỉ: Số 3 Đặng Thái Thân – Hà Nội

Cơ quan làm việc: Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia

Điện thoại: 0904215079 E-mail: tranthai.vkttv@gmail.com

Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ

Tài khoản: 0451001275697- Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)- chi nhánh Thành Công

Hai bên cùng thỏa thuận ký kết công việc với các điều khoản sau:

Điều 1: Bên A mời bên B giảng dạy các học phần:

Tên học phần	Số tín chỉ
Học phần bổ sung	
- Phân tích tối ưu hóa hệ thống	03 (45 tiết)
Học phần trình độ tiến sĩ	
- Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước	03 (45 tiết)
- Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước	03 (45 tiết)

Điều 2: Trách nhiệm của bên A:

- Đảm bảo điều kiện giảng dạy, học tập.
- Thanh toán kinh phí giảng dạy theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Kinh phí thù lao cho việc giảng dạy các học phần được thanh toán sau khi kết thúc môn học.
- Giá trị hợp đồng là: 5.400.000đ (Bằng chữ: Năm triệu bốn trăm nghìn đồng). (Phụ lục Hợp đồng kèm theo)

Điều 3: Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo việc giảng dạy theo đúng chương trình, lịch trình của học phần.
- Thực hiện đầy đủ các quy định về giảng dạy của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Điều 4: Điều khoản chung

Hai bên cam kết chịu trách nhiệm ngang nhau thực hiện nghiêm chỉnh nội dung hợp đồng. Trường hợp xuất hiện vấn đề mới, hai bên cùng nhau bàn bạc thỏa thuận biện pháp giải quyết thống nhất, đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực pháp lý như nhau kể từ ngày ký.



Đại diện Bên A

Nguyễn Văn Thắng

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 02 năm 2012

Đại diện Bên B

Trần Hồng Thái

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Đỗ Văn Mẫn

PHỤ LỤCKèm theo Hợp đồng số: *18* /HĐTG-VKTTVBĐKH

Ngày 6 tháng 4 năm 2015

NỘI DUNG CHI TIẾT VÀ SẢN PHẨM

NỘI DUNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN	SẢN PHẨM
Học phần bổ sung	
- Phân tích tối ưu hóa hệ thống	Kết quả của các học phần được đánh giá thông qua Phiếu chấm điểm
Học phần trình độ tiến sĩ	
- Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước	Kết quả của các học phần được đánh giá thông qua Phiếu chấm điểm
- Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước	

DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ HỢP ĐỒNG

NỘI DUNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN	THÀNH TIỀN (Đồng)
Học phần bổ sung	
- Phân tích tối ưu hóa hệ thống (03 tín chỉ)	1.800.000
Học phần trình độ tiến sĩ	
- Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước (03 tín chỉ)	1.800.000
- Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước (03 tín chỉ)	1.800.000
(Mỗi tín chỉ x 600.000đ)	
TỔNG CỘNG	5.400.000
<i>Bằng chữ: Năm triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn.</i>	

ĐC
Hầu
3 H C

THANH LÝ HỢP ĐỒNG THỈNH GIẢNG

Số: 48.../HĐTGVKTTVBĐKH

Hôm nay, ngày 15 tháng 11 năm 2015

Chúng tôi gồm:

- Đại diện bên A: Ông Nguyễn Văn Thắng
Chức vụ: Viện trưởng
Đơn vị công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
- Đại diện bên B: Ông **Trần Hồng Thái**
Cơ quan làm việc: Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia

Hai bên đã xem xét việc thực hiện hợp đồng và thống nhất ký biên bản thanh lý hợp đồng giảng dạy ký ngày 15 tháng 11 năm 2015 với nội dung sau:

Giảng dạy các học phần:

Tên học phần	Số tín chỉ
Học phần bổ sung	
- Phân tích tối ưu hóa hệ thống	03 (45 tiết)
Học phần trình độ tiến sĩ	
- Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước	03 (45 tiết)
- Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước	03 (45 tiết)

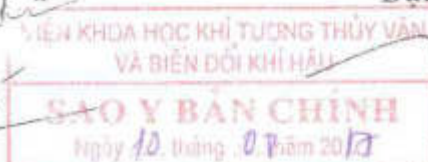
- Bên B đã hoàn thành đầy đủ công việc giảng dạy như đã ghi trong Hợp đồng.
- Bên A sẽ phải thanh toán cho bên B tiền thù lao giảng dạy cho năm 2015 với số tiền 5.400.000đ (Bằng chữ: Năm triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn).
- Bản Thanh lý Hợp đồng này được thành lập 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực pháp lý như nhau.

Đại diện Bên A

Đại diện Bên B



Nguyễn Văn Thắng



Trần Hồng Thái



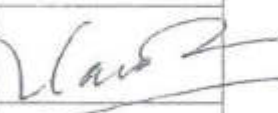
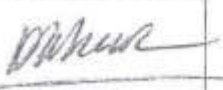
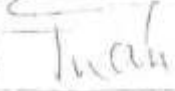
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
Đỗ Văn Mẫn

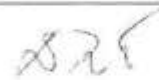
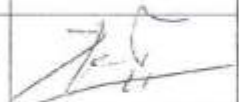
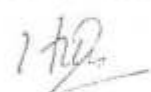
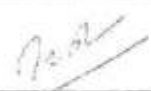
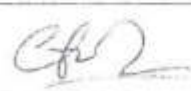
GIẤY ỦY QUYỀN

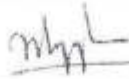
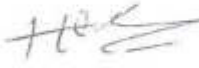
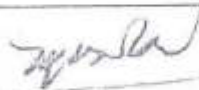
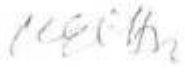
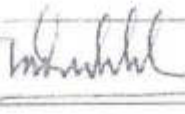
- Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Căn cứ vào các văn bản pháp lý hiện hành

Hôm nay, ngày tháng năm 2015, chúng tôi gồm có:

I. Bên A (Bên ủy quyền):

TT	Họ và tên giáo viên	Số CMTND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ký nhận
1	GS. TS. Trần Thục	011152012	26/8/2004	Hà Nội	
2	PGS. TS. Nguyễn Văn Thắng	011213460	27/8/2013	Hà Nội	
3	PGS. TS. Lã Thanh Hà	011243537	16/6/2007	Hà Nội	
4	PGS. TS. Nguyễn Việt Lành	010211881	08/01/2009	Hà Nội	
5	GS. TS. Đinh Văn Ưu				
6	PGS. TS. Hoàng Minh Tuyền				
7	PGS. TS. Trần Thanh Xuân				
8	PGS. TS. Dương Văn Khâm	110926965	24/12/2003	Hà Nội	
9	PGS. TS. Nguyễn Thế Hưng	100850911	01/6/2007	Quảng Bình	
10	GS. TS. Ngô Đình Tuấn				
11	GS. TS. Phan Văn Tân				

TT	Họ và tên giáo viên	Số CMTND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ký nhận
12	TS. Hoàng Đức Cường				
13	PGS. TS. Trần Hồng Thái				
14	PGS. TS. Trương Văn Bốn	011480335	20/12/2011	HN	
15	TS. Nguyễn Thị Hiền Thuận	022102029	19/6/2001	TP-HCM	
16	TS. Phan Thị Anh Đào				
17	TS. Đinh Thái Hưng	001075000893	19/12/2013	HN	
18	TS. Lê Xuân Tuấn	013017142	12/10/2007	TP Hà Nội	
19	GS. TS. Nguyễn Trọng Hiệu				
20	PGS. TS. Bùi Cách Tuyến				
21	PGS. TS. Hoàng Ngọc Quang	03805300010	2/4/2013	TP Hà Nội	
22	PGS. TS. Doãn Hà Phong	011815128	08/08/08	Hà Nội	
23	PGS. TS. Huỳnh Thị Lan Hương				
24	PGS. TS. Nguyễn Đắc Đồng	011916693	08/9/2008	Hà Nội	
25	TS. Mai Văn Khiêm				
26	PGS. TS. Hoàng Văn Hoan				
27	TS. Kiều Quốc Chánh				
28	TS. Nguyễn Văn Hiệp				

TT	Họ và tên giáo viên	Số CMTND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ký nhận
29	PGS.TS. Tống Ngọc Thanh				
30	PGS. TS. Nguyễn Tiền Giang	011941 252	09/12/2040	Hà Nội	
31	PGS. TS. Lương Tuấn Anh				
32	PGS.TS. Nguyễn Thanh Sơn				
33	TS. Đỗ Tiến Anh				
34	TS. Bạch Quang Dũng				
35	TS. Lê Ngọc Cầu				
36	TS. Đỗ Nam Thắng				
37	PGS. TS. Trịnh Thị Thanh				
38	GS. TS. Mai Đình Yên				
39	TS. Lương Quang Huy	011785824	8/9/2012	Hà Nội	
40	TS. Nguyễn Văn Tài	012580324	28/6/2002	Hà Nội	
41	PGS. TS. Lê Thu Hoa	011702915	26/04/2008	Hà Nội	
42	PGS. TS. Nguyễn Chu Hồi	033052080409	11/05/2015	Hà Nội	
43	TS. Bảo Thanh				
44	TS. Tạ Đình Thi	011796055	22/12/2007	Hà Nội	

V.A
KHOA HỌC
THUYẾT VÀ
KINH NGHIỆM

II. Bên B (Bên được ủy quyền):

- Họ và tên: Dương Hồng Sơn
- Trình độ chuyên môn: Khoa học Môi trường
- Địa chỉ: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

III. Nội dung ủy quyền:

Bên A ủy quyền cho Bên B thay mặt nhóm ký hợp đồng, thanh quyết toán hợp đồng của hợp đồng thuê khoán chuyên môn số 01 ngày 8 tháng 12 năm 2015 thuộc kinh phí sau đại học năm 2015

Giấy ủy quyền có giá trị từ ngày 8 tháng 12 năm 2015 đến ngày 8 tháng 12 năm 2016.

Người được ủy quyền

Chủ tài khoản

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
SAO Y BẢN CHÍNH
 Dương Hồng Sơn 10 tháng 02 năm 2016 Nguyễn Văn Thắng



PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Đỗ Văn Mẫn



THANH LÝ HỢP ĐỒNG THỈNH GIẢNG

Số: 48.../HDTG-VKTTVBĐKH

Hôm nay, ngày 19 tháng 11 năm 2015

Chúng tôi gồm:

- Đại diện bên A: Ông Nguyễn Văn Thắng
Chức vụ: Viện trưởng
Đơn vị công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
- Đại diện bên B: Ông Trần Hồng Thái
Cơ quan làm việc: Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia

Hai bên đã xem xét việc thực hiện hợp đồng và thống nhất ký biên bản thanh lý hợp đồng giảng dạy ký ngày 19 tháng 11 năm 2015 với nội dung sau:

Giảng dạy các học phần:

Tên học phần	Số tín chỉ
Học phần bổ sung	
- Phân tích tối ưu hóa hệ thống	03 (45 tiết)
Học phần trình độ tiến sĩ	
- Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước	03 (45 tiết)
- Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước	03 (45 tiết)

- Bên B đã hoàn thành đầy đủ công việc giảng dạy như đã ghi trong Hợp đồng.
- Bên A sẽ phải thanh toán cho bên B tiền thù lao giảng dạy cho năm 2015 với số tiền 5.400.000đ (Bằng chữ: Năm triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn).

Bản Thanh lý Hợp đồng này được thành lập 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực pháp lý như nhau.

Đại diện Bên A

Đại diện Bên B



Nguyễn Văn Thắng

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 8 năm 2017

Trần Hồng Thái



PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Đỗ Văn Mẫn

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
Số: 01-15/QĐ-VKTTVBĐKH - KHTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Lựa chọn cá nhân tham gia đường dẫn nghiên cứu sinh năm 2015

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

- Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 06 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu;

- Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-VKTTVBĐKH-KHTC ngày 11 tháng 3 năm 2015 về việc phê duyệt Dự toán kinh phí đào tạo Nghiên cứu sinh năm 2015;

- Căn cứ vào nhu cầu của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu và theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Chỉ định Ông Dương Hồng Sơn:

- Đại diện nhóm thực hiện
- Địa chỉ liên hệ: Số 102 ngõ 84 Ngọc Khánh – Ba Đình – Hà Nội
- Điện thoại: 0904033159 Email: dhson.monre@gmail.com
- Học vị: Phó giáo sư

Là đại diện bên B nhận hướng dẫn các NCS hoàn thiện các học phần bổ sung, học phần trình độ tiến sĩ, chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan, luận án theo lịch học cho các NCS đang nghiên cứu và học tập tại Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn phục vụ cho công tác đào tạo sau đại học.

Tổng kinh phí thực hiện hợp đồng là: 166.500.000 VND

(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng./.)

Điều 2: Ông Dương Hồng Sơn (Bên B – Đại diện nhóm thực hiện) có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Viện, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Ông Dương Hồng Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT (1), DT (2), L (6)



PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Đỗ Văn Mẫn

**HỢP ĐỒNG KINH PHÍ THỦ LAO CHO
NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2015**
Số: 01-1015/HĐKP-VKTTVBĐKH

- Căn cứ Luật Lao động do Quốc hội ban hành về chế độ hợp đồng lao động;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của mỗi bên

Hôm nay, ngày 01 tháng 11 năm 2015, tại Hà Nội, chúng tôi gồm có:

1-Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (Bên A):

Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
Điện thoại: 04. 3835 9540 Fax: (84-4)3835 5993
Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thắng, Chức vụ: Viện trưởng
Tài khoản: 3712.1.1058575 Kho bạc Nhà nước Đống Đa - Hà Nội.

2- Ông Dương Hồng Sơn (Bên B - Đại diện nhóm thực hiện):

Địa chỉ: Số 102 ngõ 84 Ngọc Khánh – Ba đình – Hà Nội
Cơ quan làm việc: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
Điện thoại: 0904033159 E-mail: dhson.monre@gmail.com
Học vị: Phó giáo sư
Tài khoản: 22010000128385 tại ngân hàng BIDV chi nhánh Thăng Long

Hai bên cùng thỏa thuận ký kết công việc với các điều khoản sau:

Điều 1: Bên A mời bên B hướng dẫn Nghiên cứu sinh:

- Hướng dẫn các NCS hoàn thiện các học phần bổ sung, học phần trình độ tiến sĩ, chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan, luận án theo lịch học.
- Số tiết: 3.700 (tiết)

Điều 2: Trách nhiệm của bên A:

- Đảm bảo điều kiện giảng dạy, học tập.
- Thanh toán kinh phí giảng dạy theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Kinh phí thù lao cho việc hướng dẫn được thanh toán sau khi kết thúc quá trình giảng dạy.
- Giá trị hợp đồng là: 166.500.000đ (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng). (Phụ lục Hợp đồng kèm theo).

Điều 3: Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo việc hướng dẫn theo đúng chương trình, lịch trình của môn học.
- Thực hiện đầy đủ các quy định về giảng dạy của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Điều 4: Điều khoản chung

Hai bên cam kết chịu trách nhiệm ngang nhau thực hiện nghiêm chỉnh nội dung hợp đồng. Trường hợp xuất hiện vấn đề mới, hai bên cùng nhau bàn bạc thỏa thuận biện pháp giải quyết thống nhất, đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

**Đại diện Bên A****Nguyễn Văn Thắng****VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU****SAO Y BẢN CHÍNH**

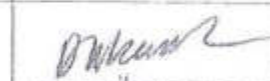
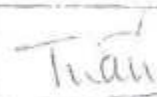
Ngày 10 tháng 08 năm 2018

Đại diện Bên B**Dương Hồng Sơn****PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG***Đỗ Văn Mẫn*

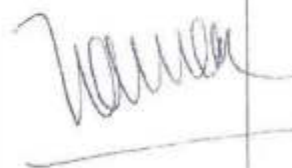
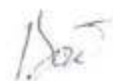
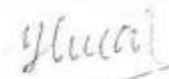
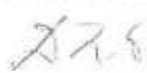
DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI THAM GIA THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG
(Hợp đồng số 01-09/HĐKP-VKTTVBĐKH, Ngày 5 tháng 12 năm 2015)

TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Nội dung giảng dạy	Số tiền	Ký nhận
1	GS. TS. Trần Thục	Viện KH KTTV&BĐKH	Giảng và hướng dẫn hoàn thiện các chương mục của luận án	12.600	
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án		
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các chuyên đề tiến sĩ		
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chuyên đề tiến sĩ		
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan		
2	PGS. TS. Nguyễn Văn Thắng	Viện KH KTTV&BĐKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án tiến sĩ	13.500	
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án tiến sĩ		
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các chuyên đề tiến sĩ		
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án tiến sĩ		
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan		

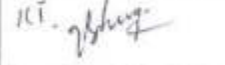
000210

TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Nội dung giảng dạy	Số tiền	Ký nhận
3	PGS. TS. Lê Thanh Hà	Viện KH KTTV&BDKH	Giảng và hướng dẫn hoàn thiện các chương mục của luận án	5.850	
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các chuyên đề tiến sĩ		
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan		
4	PGS. TS. Nguyễn Viết Lành	Trung tâm UWDCN&BDNV KTTV&MT	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án tiến sĩ	1.800	
5	GS. TS. Đinh Văn Ưu	Đại học KHTN	Phối hợp hướng dẫn thực hiện một số chương mục của luận án	1.800	
6	PGS. TS. Hoàng Minh Tuyền	Viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp Giảng và hướng dẫn hoàn thiện các chương mục của luận án	6.300	
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án tiến sĩ		
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án		
7	PGS. TS. Trần Thanh Xuân	Viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn các chương mục của luận án	1.800	
8	PGS. TS. Dương Văn Khâm	Viện KH KTTV&BDKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	2.700	
9	PGS. TS. Nguyễn Thế Hưng	Đại học TN&MT HN	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.800	
10	GS. TS. Ngô Đình Tuấn	Đại học Thủy lợi	Phối hợp Giảng và hướng dẫn hoàn thiện các chương mục của luận án	1.800	

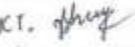
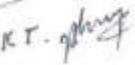
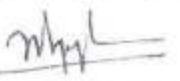
000211

TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Nội dung giảng dạy	Số tiền	Ký nhận
11	GS. TS. Phan Văn Tân	Đại học KHTN	Hướng dẫn hoàn thiện các chương mục của luận án	1.350	
12	TS. Hoàng Đức Cường	TT Khí tượng TVQG	Phối hợp hướng dẫn hoàn thiện các chương mục của luận án	3.600	
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các chuyên đề tiến sĩ		
13	PGS. TS. Trần Hồng Thái	TT Khí tượng TVQG	Giảng và hướng dẫn hoàn thiện các chương mục của luận án tiến sĩ	10.800	
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án		
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các chuyên đề tiến sĩ		
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các chuyên đề tiến sĩ		
14	PGS. TS. Trương Văn Bốn	TT NC Động lực Cửa sông, Ven biển và Hải đảo	Phối hợp hướng dẫn hoàn thiện các nội dung của luận án	1.800	
15	PGS. TS. Dương Hồng Sơn	Viện KH KTTV&BĐKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	9.900	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án		
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các chuyên đề tiến sĩ		
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan		
16	TS. Nguyễn Thị Hiền Thuận	Viện KH KTTV&BĐKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	1.800	
17	TS. Phan Thị Anh Đào	Viện KH KTTV&BĐKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	1.800	
18	TS. Đinh Thái Hưng	TT Khí tượng TVQG	Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	3.600	

C00212

TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Nội dung giảng dạy	Số tiền	Ký nhận
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án		
19	TS. Lê Xuân Tuấn	Đại học TN&MT HN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	4.500	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chuyên đề tiến sĩ		
20	GS. TS. Nguyễn Trọng Hiệu	Viện KH KTTV&BĐKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án tiến sĩ	1.800	
21	PGS. TS. Bùi Cách Tuyến	Bộ Tài nguyên& MT	Phối hợp hướng dẫn hoàn thiện các chương mục luận án tiến sĩ	1.800	
22	PGS. TS. Hoàng Ngọc Quang	Đại học TN&MT HN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	2.700	
23	PGS. TS. Doãn Hà Phong	Viện KH KTTV&BĐKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện các chuyên đề tiến sĩ	7.200	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan		
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan		
24	PGS. TS. Huỳnh Thị Lan Hương	Viện KH KTTV&BĐKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện các chuyên đề tiến sĩ	8.100	
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan		
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan		
25	PGS. TS. Nguyễn Đức Đồng	Bộ Tài nguyên& MT	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chuyên đề tiến sĩ	1.800	
26	TS. Mai Văn Khiêm	Viện KH KTTV&BĐKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chuyên đề tiến sĩ	1.800	

00021

TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Nội dung giảng dạy	Số tiền	Ký nhận
27	PGS. TS. Hoàng Văn Hoan	Viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chuyên đề tiến sĩ	3.600	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan		
28	TS. Kiều Quốc Chánh	Đại học KHTN	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chuyên đề tiến sĩ	1.800	KT. 
29	TS. Nguyễn Văn Hiệp	Viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.800	
30	PGS. TS. Tống Ngọc Thanh	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra TNN QG	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.800	KT. 
31	PGS. TS. Nguyễn Tiên Giang	Đại học KHTN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	2.700	
32	PGS. TS. Lương Tuấn Anh	Viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.800	
33	PGS. TS. Nguyễn Thanh Sơn	Đại học KHTN	Giảng, hướng dẫn các học phần và tiểu luận tổng quan	4.500	
34	TS. Đỗ Tiến Anh	Viện KH KTTV&BDKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	4.500	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan		
35	TS. Bạch Quang Dũng	Viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.800	
36	TS. Lê Ngọc Cầu	Viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	3.600	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan		

000214

TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Nội dung giảng dạy	Số tiền	Ký nhận
37	TS. Đỗ Nam Thắng	Bộ Tài nguyên & Môi trường	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.800	K.T. phuy
38	PGS. TS. Trịnh Thị Thanh	Đại học KHTN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	2.700	Thanh
39	GS. TS. Mai Đình Yên	Đại học KHTN	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.800	Yên
40	TS. Lương Quang Huy	Bộ Tài nguyên & Môi trường	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	3.600	Huy
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan		
41	TS. Nguyễn Văn Tài	Bộ Tài nguyên & Môi trường	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	2.700	nguyễn văn tài
42	PGS. TS. Lê Thu Hoa	ĐH Kinh tế Quốc dân	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	5.400	Lê Thu Hoa
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án tiến sĩ		
43	PGS. TS. Nguyễn Chu Hồi	Đại học KHTN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	2.700	Chu Hồi
44	TS. Bảo Thanh	Phân viện KH KHTV&BĐKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.800	K.T. phuy
45	TS. Tạ Đình Thi	Bộ Tài nguyên & Môi trường	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.800	Tạ Đình Thi
TỔNG CỘNG				166.500	

000215

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
ƯƠNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THANH LÝ HỢP ĐỒNG KINH PHÍ THÙ LAO CHO NGƯỜI HƯỚNG DẪN NCS NĂM 2015

Số: 01.../HĐKP-VKTTVBĐKH

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2015

Chúng tôi gồm:

1. **Đại diện bên A: Ông Nguyễn Văn Thắng**
Chức vụ: Viện trưởng
Đơn vị công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
2. **Đại diện bên B: Ông Dương Hồng Sơn (Đại diện nhóm thực hiện)**
Cơ quan làm việc: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

Hai bên đã xem xét việc thực hiện hợp đồng và thống nhất ký biên bản thanh lý hợp đồng giảng dạy ký ngày 31 tháng 12 năm 2015 với nội dung sau:

Thù lao giảng dạy cho người hướng NCS

Số tiết: 3.700 tiết

- Bên B đã hoàn thành đầy đủ công việc giảng dạy như đã ghi trong Hợp đồng.
- Bên A sẽ phải thanh toán cho bên B tiền thù lao giảng dạy cho năm 2015 với số tiền 166.500.000 (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).
- Bản Thanh lý Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực pháp lý như nhau.

Đại diện Bên A

Đại diện Bên B



Nguyễn Văn Thắng



Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Dương Hồng Sơn



PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Đỗ Văn Mẫn

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2015

Số: 179/QĐ-VKTTVBĐKH

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ,
các chuyên đề tiến sĩ của nghiên cứu sinh Nguyễn Xuân Tiến

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học Công nghệ và Đào tạo, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu họp ngày 07 tháng 4 năm 2015;

Đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận các học phần và chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Nguyễn Xuân Tiến (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Nghiên cứu sinh Nguyễn Xuân Tiến có trách nhiệm hoàn thành các học phần bổ sung, học phần ở trình độ tiến sĩ và chuyên đề tiến sĩ trong năm 2015 và 2016.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Tổ trưởng bộ môn Thủy văn học và nghiên cứu sinh Nguyễn Xuân Tiến chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KH, Đ(6).



PHÓ CHỦNH VẤN PHÒNG
Đỗ Văn Mẫn



DANH MỤC
CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG, CÁC HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIỀN SĨ
VÀ CÁC CHUYÊN ĐỀ TIỀN SĨ
của nghiên cứu sinh Nguyễn Xuân Tiến

(kèm theo quyết định số 179 /QĐ-VKTTVBĐKH ngày 21 /4 /2015)

TT	Tên môn học, chuyên đề	Giáo viên
I	Các học phần bổ sung	
1	Cơ sở viễn thám và GIS ứng dụng	PGS.TS. Doãn Hà Phong
2	Phân tích tối ưu hóa hệ thống	PGS.TS. Trần Hồng Thái
II	Các học phần ở trình độ tiến sĩ	
1	Thủy lực sông ngòi nâng cao	GS.TS. Trần Thục
2	Quản lý tổng hợp lưu vực sông nâng cao	PGS.TS. Hoàng Minh Tuyển
3	Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước	PGS.TS. Trần Hồng Thái
III	Các chuyên đề	
1	Nghiên cứu lựa chọn mô hình 1D-2D tính toán thủy lực vùng hạ lưu sông Cả.	GS.TS. Trần Thục
2	Nghiên cứu quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cả.	PGS.TS. Trần Hồng Thái



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 311/QĐ-VKTTVBĐKH

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công cán bộ chấm điểm
các học phần bổ sung, học phần ở trình độ tiến sĩ

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phân công cán bộ khoa học chấm điểm học phần bổ sung, học phần ở trình độ tiến sĩ cho các nghiên cứu sinh năm 2014 thuộc chuyên ngành: Thủy văn học (Danh sách nghiên cứu sinh, học phần và cán bộ chấm điểm học phần kèm theo).

Điều 2. Trưởng Bộ môn Thủy văn học tạo điều kiện thuận lợi để các cán bộ chấm điểm hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Trưởng Bộ môn Thủy văn học, các cán bộ chấm điểm và các nghiên cứu sinh có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KHTC, KH. TNIS.

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 09 năm 2015



VIỆN TRƯỞNG
NGUYỄN VĂN THẮNG

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Đỗ Văn Mẫn

DANH SÁCH CÁC CÁN BỘ CHẤM ĐIỂM
CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG CHUYÊN NGÀNH THỦY VĂN HỌC
(Kèm theo Quyết định số 314 /QĐ-VKTTVBĐKH ngày 09 tháng 9 năm 2015
của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

TT	Họ và tên nghiên cứu sinh	Số tín chỉ	Tên môn học	Họ và tên (cán bộ chấm điểm)	Họ và tên (cán bộ chấm điểm)
1	Nguyễn Xuân Tiến	2	Viễn thám và GIS	PGS. TS. Doãn Hà Phong	PGS. TS. Dương Văn Khâm
		3	Phân tích tối ưu hóa hệ thống	PGS. TS. Trần Hồng Thái	PGS. TS. Lương Tuấn Anh



DANH SÁCH CÁC CÁN BỘ CHẤM ĐIỂM
CÁC HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ CHUYÊN NGÀNH THỦY VĂN HỌC
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-VKTTVBĐKH ngày tháng năm 2015
 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

TT	Họ và tên nghiên cứu sinh	Số tín chỉ	Tên môn học	Họ và tên (cán bộ chấm điểm)	Họ và tên (cán bộ chấm điểm)
1	Phùng Đức Chính	3	Thủy lực sông ngòi nâng cao	GS. TS. Trần Thục	PGS. TS. Lã Thanh Hà
		3	Kiểm soát lũ và hạn	PGS. TS. Lương Tuấn Anh	PGS. TS. Hoàng Minh Tuyển
		3	Vận chuyển bùn cát và bồi lắng hồ chứa	TS. Nguyễn Kiên Dũng	GS. TS. Trần Thục
2	Thân Văn Đón	3	Quản lý tổng hợp lưu vực sông nâng cao	PGS. TS. Hoàng Minh Tuyển	PGS. TS. Trần Thanh Xuân
		3	Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước	PGS. TS. Trần Hồng Thái	PGS. TS. Hoàng Minh Tuyển
		3	Phân tích hệ thống tài nguyên nước	PGS. TS. Hoàng Minh Tuyển	PGS. TS. Lương Tuấn Anh
3	Nguyễn Xuân Tiến	3	Thủy lực sông ngòi nâng cao	GS. TS. Trần Thục	PGS. TS. Lã Thanh Hà
		3	Quản lý tổng hợp lưu vực sông nâng cao	PGS. TS. Hoàng Minh Tuyển	PGS. TS. Trần Thanh Xuân
		3	Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước	PGS. TS. Trần Hồng Thái	PGS. TS. Hoàng Minh Tuyển

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 361 /QĐ-VKTTVBĐKH

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập các tiểu ban chuyên đề tiến sĩ

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện KTTV đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ các Quyết định số 179, 180, 181/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 21 tháng 4 năm 2015 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc công nhận các học phần bổ sung, học phần ở trình độ tiến sĩ và chuyên đề tiến sĩ của các nghiên cứu sinh chuyên ngành Thủy văn học trúng tuyển năm 2014;

Theo đề nghị của Trường phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế và Trường bộ môn Thủy văn học,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay cử các Ông có tên trong danh sách kèm theo vào các Tiểu ban chấm các chuyên đề tiến sĩ cho các nghiên cứu sinh trúng tuyển năm 2014 chuyên ngành Thủy văn học.

Điều 2. Các Tiểu ban sẽ chấm chuyên đề tiến sĩ cho các nghiên cứu sinh chuyên ngành Thủy văn học và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Trường bộ môn Thủy văn học, Trường phòng Kế hoạch - Tài chính, các Ông, Bà có tên trong Điều 1 và các nghiên cứu sinh chuyên ngành Thủy văn học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KH, TN18;



**DANH SÁCH THÀNH VIÊN TIỂU BAN
CHĂM CHUYỀN ĐỀ TIẾN SĨ CHO CÁC NGHIÊN CỨU SINH
CHUYÊN NGÀNH THỦY VĂN HỌC**

(Kèm theo Quyết định số 361 /QĐ-VKTTVBĐKH ngày 20 tháng 10 năm 2016)

STT	Nghiên cứu sinh	Tên chuyên đề	Danh sách tiểu ban chăm
1	Phùng Đức Chính	Chuyên đề 01: Nghiên cứu lựa chọn mô hình 1D-2D tính toán thủy lực vùng cửa sông Đà Nông tỉnh Phú Yên	GS. TS. Trần Thục - Trưởng tiểu ban PGS. TS. Trần Ngọc Anh - Thành viên tiểu ban PGS. TS. Lã Văn Chú - Thành viên tiểu ban
		Chuyên đề 02: Nghiên cứu cơ chế vận chuyển bùn cát vùng cửa sông Đà Nông tỉnh Phú Yên	PGS. TS. Hoàng Minh Tuyền - Trưởng tiểu ban PGS. TS. Nguyễn Kiên Dũng - Thành viên tiểu ban PGS. TS. Ngô Trọng Thuận - Thành viên tiểu ban
2	Thân Văn Đón	Chuyên đề 01: Nghiên cứu ứng dụng bộ công cụ để phân bổ tài nguyên nước mặt trên lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn	PGS. TS. Hoàng Minh Tuyền - Trưởng tiểu ban PGS. TS. Nguyễn Kiên Dũng - Thành viên tiểu ban PGS. TS. Trần Hồng Thái - Thành viên tiểu ban
		Chuyên đề 02: Phân tích hiện trạng nguyên nhân và dự báo xu thế khai thác và sử dụng tài nguyên nước mặt ở lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn	PGS. TS. Hoàng Minh Tuyền - Trưởng tiểu ban PGS. TS. Nguyễn Kiên Dũng - Thành viên tiểu ban PGS. TS. Lã Văn Chú - Thành viên tiểu ban
3	Nguyễn Xuân Tiến	Chuyên đề 01: Nghiên cứu lựa chọn mô hình 1D-2D tính toán thủy lực vùng hạ lưu sông Cà.	GS. TS. Trần Thục - Trưởng tiểu ban PGS. TS. Hoàng Minh Tuyền - Thành viên tiểu ban PGS. TS. Hoàng Thanh Tùng - Thành viên tiểu ban
		Chuyên đề 02: Nghiên cứu quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cà.	PGS. TS. Hoàng Minh Tuyền - Trưởng tiểu ban PGS. TS. Trần Hồng Thái - Thành viên tiểu ban PGS. TS. Hoàng Thanh Tùng - Thành viên tiểu ban



PHIẾU CHẤM HỌC PHẦN BỔ SUNG

Tên học phần bổ sung: Phân tích tối ưu hóa hệ thống

Chuyên ngành: Thủy văn học

Mã số: 62440224

Ngày chấm: 28 tháng 12 năm 2015

Họ và tên nghiên cứu sinh: Nguyễn Xuân Tiến

Nhận xét của giáo viên:

— Học viên nắm vững kiến thức
— Đã có khả năng tự duy hệ thống, khả năng trình bày tốt

Điểm (số và chữ):

9.0 (Chín điểm)

Giáo viên chấm điểm

(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Hồng Thái

000224

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU CHẤM HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Tên học phần: Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước

Chuyên ngành: Thủy văn học

Mã số: 62440224

Ngày chấm: 1 tháng 12 năm 2015

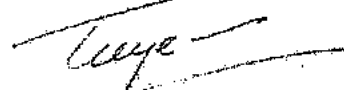
Họ và tên nghiên cứu sinh: Nguyễn Xuân Tiến

Nhận xét của giáo viên:

NCS đã trình bày được cơ sở lý thuyết chung về các tính
hóa hệ thống tài nguyên nước.
Về mặt kỹ thuật, NCS trình bày được các tính toán và phân tích
các kết quả Mike basin mô phỏng dòng chảy.

Điểm (số và chữ): 8,5 điểm (Tốt điểm khá)

Giáo viên chấm điểm
(Ký và ghi rõ họ tên)


Hoàng Minh Tuyên



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2015

Số: 171/QĐ-VKTTVBĐKH

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ,
các chuyên đề tiến sĩ của nghiên cứu sinh Thân Văn Đón

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học Công nghệ và Đào tạo, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu họp ngày 07 tháng 4 năm 2015;

Đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận các học phần và chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Thân Văn Đón (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Nghiên cứu sinh Thân Văn Đón có trách nhiệm hoàn thành các học phần bổ sung, học phần ở trình độ tiến sĩ và chuyên đề tiến sĩ trong năm 2015 và 2016.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Tổ trưởng bộ môn Thủy văn học và nghiên cứu sinh Thân Văn Đón chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KH, Đ(6)



PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
Đỗ Văn Mẫn

DANH MỤC
CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG, CÁC HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIỀN SĨ
VÀ CÁC CHUYÊN ĐỀ TIỀN SĨ
của nghiên cứu sinh Thân Văn Đón

(kèm theo quyết định số 181/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 21/4/2015)

TT	Tên môn học, chuyên đề	Giáo viên
I	Các học phần ở trình độ tiến sĩ	
1	Quản lý tổng hợp lưu vực sông nâng cao	PGS.TS. Hoàng Minh Tuyên
2	Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước	PGS.TS. Trần Hồng Thái
3	Phân tích hệ thống tài nguyên nước	PGS.TS. Hoàng Minh Tuyên
II	Các chuyên đề	
1	Nghiên cứu ứng dụng bộ công cụ để phân bố tài nguyên nước mặt trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn	PGS.TS. Trần Hồng Thái
2	Phân tích hiện trạng nguyên nhân và dự báo xu thế khai thác và sử dụng tài nguyên nước mặt ở lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn	PGS.TS. Hoàng Minh Tuyên



000227

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU CHĂM
CHUYÊN ĐỀ TIỀN SĨ 01

Tên chuyên đề: *Nghiên cứu ứng dụng bộ công cụ để phân bố tài nguyên nước mặt trên lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn*

Ngày chấm: 05 tháng 10 năm 2016

Họ và tên nghiên cứu sinh: **Thân Văn Đón**

Điểm (số và chữ): *2.0 (Chúa điểm)*

Người chấm
(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]
Hương Minh Tuyên

Trưởng Tiểu ban chấm
(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]
Hương Minh Tuyên



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

VIỆN KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

PHIẾU CHẤM HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Tên học phần: Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước

Chuyên ngành: Thủy văn học

Mã số: 62440224

Ngày chấm: 15 tháng 10 năm 2015

Họ và tên nghiên cứu sinh: Thân Văn Đón

Nhận xét của giáo viên:

- Học viên nắm vững kiến thức
- Ứng dụng tốt trong thực tế

Điểm (số và chữ): 9,0 (Chín điểm)

Giáo viên chấm điểm

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Trần Hồng Thái

000229

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU CHẤM
CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ 01

Tên chuyên đề: *Nghiên cứu ứng dụng bộ công cụ để phân bổ tài nguyên nước mặt trên lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn*

Ngày chấm: 05 tháng 10 năm 2016

Họ và tên nghiên cứu sinh: Thân Văn Đón

Điểm (số và chữ): 9,0 (Chín điểm chẵn)

Người chấm
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng Tiểu ban chấm
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS. TS. Trần Hồng Thái

Hoàng Minh Tuấn

000230

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU CHĂM
CHUYÊN ĐỀ TIỀN SĨ 01

Tên chuyên đề: Nghiên cứu ứng dụng bộ công cụ để phân bố tài nguyên nước
mặt trên lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn

Ngày chấm: 05 tháng 10 năm 2016

Họ và tên nghiên cứu sinh: Thân Văn Đón

Điểm (số và chữ): 9.0 (Chín điểm)

Người chấm
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Kiến Dũng

Trưởng Tiểu ban chấm
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hoàng Minh Tuyên

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10-ĐT/QĐ-VKTTVBĐKH - KHTC

Hà Nội, ngày 25 tháng 2 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Lựa chọn cá nhân tham gia hướng dẫn nghiên cứu sinh năm 2016

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

- Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 06 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu;

- Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-VKTTVBĐKH-KHTC ngày 23 tháng 2 năm 2016 về việc phê duyệt Dự toán kinh phí đào tạo Nghiên cứu sinh năm 2016;

- Căn cứ vào nhu cầu của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu và theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Lựa chọn Ông Dương Hồng Sơn:

- Đại diện nhóm thực hiện
- Địa chỉ liên hệ: Số 102 ngõ 84 Ngọc Khánh – Ba Đình – Hà Nội
- Điện thoại: 0904033159 Email: dhson.monre@gmail.com
- Học vị: Phó giáo sư

Là đại diện bên B nhận hướng dẫn các NCS hoàn thiện các học phần bổ sung, học phần trình độ tiến sĩ, chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan, luận án theo lịch học cho các NCS đang nghiên cứu và học tập tại Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và BĐKH phục vụ cho công tác đào tạo sau đại học.

Tổng kinh phí thực hiện hợp đồng là: **189.000.000 VND**

(Bằng chữ: Một trăm tám mươi chín triệu đồng./.)

Điều 2: Ông Dương Hồng Sơn (Bên B – Đại diện nhóm thực hiện) có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Viện, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Ông Dương Hồng Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT (1), ĐT (2), L (6)



**HỢP ĐỒNG KINH PHÍ THỦ LAO CHO
NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2016**
Số: 01-2016/HĐKP-VKTTVBĐKH

- Căn cứ Luật Lao động do Quốc hội ban hành về chế độ hợp đồng lao động;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của mỗi bên

Hôm nay, ngày 26 tháng 02 năm 2016, tại Hà Nội, chúng tôi gồm có:

1-Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (Bên A):

Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
Điện thoại: 04. 3835 9540 Fax: (84-4)3835 5993
Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thắng, Chức vụ: Viện trưởng
Tài khoản: 8123.1.1058575 Kho bạc Nhà nước Đống Đa - Hà Nội

2- Ông Dương Hồng Sơn (Bên B - Đại diện nhóm thực hiện):

Địa chỉ: Số 102 ngõ 84 Ngọc Khánh – Ba đình – Hà Nội
Cơ quan làm việc: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
Điện thoại: 0904033159 E-mail: dhson.monre@gmail.com
Học vị: Phó giáo sư
Tài khoản: 22010000128385 tại ngân hàng BIDV chi nhánh Thăng Long

Hai bên cùng thỏa thuận ký kết công việc với các điều khoản sau:

Điều 1: Bên A mời bên B hướng dẫn Nghiên cứu sinh:

- Hướng dẫn các NCS hoàn thiện các học phần bổ sung, học phần trình độ tiến sĩ, chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan, luận án theo lịch học.
- Số tiết: 4.200 (tiết)

Điều 2: Trách nhiệm của bên A:

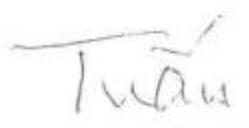
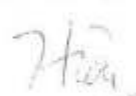
- Đảm bảo điều kiện giảng dạy, học tập.
- Thanh toán kinh phí giảng dạy theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Tổng kinh phí thực hiện hợp đồng là: 189.000.000đ (Bằng chữ Một trăm tám mươi chín triệu đồng). (Phụ lục Hợp đồng kèm theo).
- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Sau khi ký hợp đồng, bên A sẽ tạm ứng bên B 50% giá trị hợp đồng. Số còn lại sẽ thanh toán sau khi nghiệm thu hợp đồng.

Điều 3: Trách nhiệm của bên B

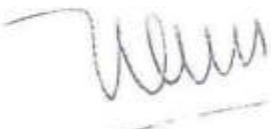
- Đảm bảo việc hướng dẫn theo đúng chương trình, lịch trình của môn học.
- Thực hiện đầy đủ các quy định về giảng dạy của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

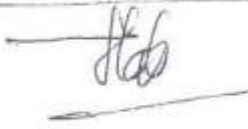
DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI THAM GIA THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

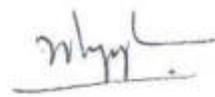
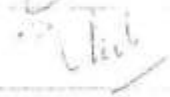
(Hợp đồng số 01-2016/HĐKP-VKTTVBĐKH, Ngày 26 tháng 02 năm 2016)

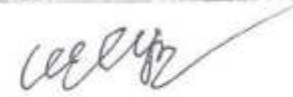
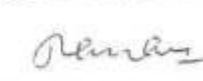
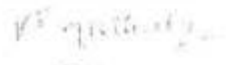
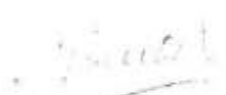
TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Nội dung giảng dạy	Số tiền còn lại	Ký nhận
1	GS. TSKH. Trương Quang Học	Đại học Quốc gia HN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.350	
2	GS. TS. Trần Thục	Viện KH KTTV&BDKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	4.950	
			Giảng và hướng dẫn thực hiện một số chương mục của luận án		
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện một số chương mục của luận án		
3	GS. TS. Đinh Văn Tú	Đại học KHTN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	900	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện một số chương mục của luận án		
4	GS. TS. Ngô Đình Tuấn	Đại học Thủy lợi	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.440	
			Phối hợp hướng dẫn hoàn thiện các chương mục của luận án		
5	GS. TS. Nguyễn Trọng Hiền	Viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn hoàn thiện các chương mục của luận án	360	
6	GS. TS. Mai Đình Yên	Đại học KHTN	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	900	
7	PGS. TS.	Viện KH	Giảng và hướng dẫn thực hiện hoàn thiện các chương	5.940	

000234

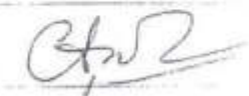
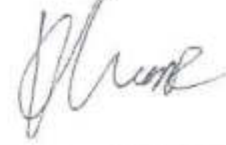
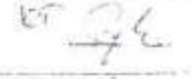
TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Nội dung giảng dạy	Số tiền còn lại	Ký nhận
	Nguyễn Văn Thăng	KTTV&BDKH	mục của luận án tiến sĩ Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án tiến sĩ Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án tiến sĩ Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan		
8	PGS. TS. Dương Hồng Sơn	Viện KH KTTV&BDKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	4.950	
9	PGS. TS. Huỳnh Thị Lan Hương	Viện KH KTTV&BDKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	5.400	
10	PGS. TS. Phạm Hồng Thái	TT Khí tượng TVQG	Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	4.950	

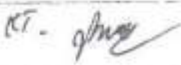
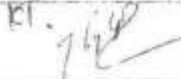
TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Nội dung giảng dạy	Số tiền còn lại	Ký nhận
			Phối hợp hướng dẫn các học phần và tiểu luận tổng quan		
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án		
11	PGS. TS. Lê Thanh Hà	Viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chuyên đề tiến sĩ	2.250	
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ		
12	PGS. TS. Nguyễn Việt Lành	Trung tâm UWDCN&BDNV KTTV&MT	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án tiến sĩ	900	
			Phối hợp Giảng và hướng dẫn hoàn thiện các chương mục của luận án		
13	PGS. TS. Hoàng Minh Tuyên	Viện KH KTTV&BDKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án tiến sĩ	3.510	
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án		
14	PGS. TS. Trần Thanh Xuân	Viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn các chương mục của luận án	900	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan		
15	PGS. TS. Dương Văn Kham	Viện KH KTTV&BDKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	3.600	
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ		
16	PGS. TS. Nguyễn Thế Hưng	Đại học TN&MT HN	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	900	

TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Nội dung giảng dạy	Số tiền còn lại	Ký nhận
17	PGS. TS. Hoàng Ngọc Quang	Đại học TN&MT HN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	1.350	
18	PGS. TS. Đoàn Hà Phong	Viện KH KTTV&BDKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án tiến sĩ	3.600	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ		
19	PGS. TS. Hoàng Văn Hoan	HIV Chính trị Quốc gia HCM	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	1.800	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án tiến sĩ		
20	PGS. TS. Nguyễn Tiến Giang	Đại học KHTN	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	1.350	
21	PGS. TS. Lương Tuấn Anh	Viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.800	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ		
22	PGS. TS. Nguyễn Thanh Sơn	Đại học KHTN	Giảng, hướng dẫn các học phần và chuyên đề tiến sĩ	2.250	
23	PGS. TS. Trịnh Thị Thanh	Đại học KHTN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	1.350	

TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Nội dung giảng dạy	Số tiền còn lại	Ký nhận
24	PGS. TS. Lê Thu Hoa	DH Kinh tế Quốc dân	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiên sĩ Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án tiên sĩ	2.700	
25	PGS. TS. Nguyễn Chu Hồi	Dại học KHTN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiên sĩ	1.350	
26	PTS. TS. Trần Ngọc Anh	Dại học KHTN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.350	
27	PGS. TS. Phạm Văn Huân	Dại học KHTN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.350	
28	PGS. TS. Nguyễn Văn Việt	Viện KH KT TV & BDKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	900	
29	PGS. TS. Mai Văn Trịnh	Viện Môi trường Nông nghiệp	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.350	
30	PGS. TS. Mai Trọng Nhuận	Dại học Quốc gia HN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.350	
31	TS. Hoàng Đức Cường	TT Khí tượng IVQG	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	2.700	
32	TS. Nguyễn Thị Hiền Thuận	Viện KH KT TV & BDKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	900	
33	TS. Phan Thị Anh Đào	Viện KH KT TV & BDKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	900	

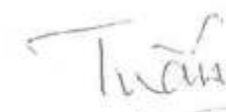
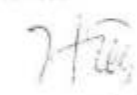
000238

TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Nội dung giảng dạy	Số tiền còn lại	Ký nhận
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án		
34	TS. Đinh Thái Hưng	TT Khí tượng TVQG	Phối hợp giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiêu luận Tổng quan	2.700	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án		
35	TS. Lê Xuân Tuấn	Đại học TN&MT HN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	2.250	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án		
36	TS. Nguyễn Dắc Đồng	Bộ Tài nguyên & MT	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	900	
37	TS. Mai Văn Khiêm	Viện KH KTTV&BĐKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiêu luận Tổng quan	1.800	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án		
38	TS. Kiều Quốc Chánh	Đại học KH&TN	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	900	
39	TS. Nguyễn Văn Hiệp	Viện KH KTTV&BĐKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	900	
40	TS. Tống Ngọc Thanh	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra TNN QG	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	900	
41	TS. Đỗ Tiên Anh	Viện KH KTTV&BĐKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	2.250	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ		
42	TS. Bạch Quang Dũng	Viện KH KTTV&BĐKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiêu luận Tổng quan	1.800	

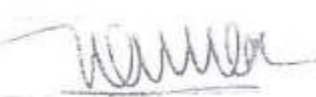
TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Nội dung giảng dạy	Số tiền còn lại	Ký nhận
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ		
43	TS. Lê Ngọc Cầu	Viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	1.800	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ		
44	TS. Đỗ Nam Thắng	Bộ Tài nguyên & Môi trường	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	900	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ		
45	TS. Lương Quang Huy	Bộ Tài nguyên & Môi trường	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	1.800	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ		
46	TS. Nguyễn Văn Tài	Bộ Tài nguyên & Môi trường	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	1.350	KT. 
47	TS. Bao Thanh	Phân viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	900	KT. 
48	TS. Tạ Đình Thi	Bộ Tài nguyên & Môi trường	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	900	KT. 
49	TS. Trần Hồng Lam	Trung tâm Hải văn	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	900	KT. 

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI THAM GIA THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

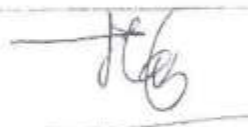
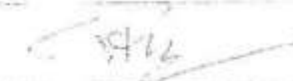
(Hợp đồng số 01-2016/HĐKP-VKTTVBĐKH, Ngày 26 tháng 02 năm 2016)

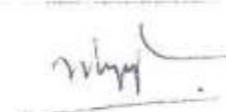
TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Nội dung giảng dạy	Số tiền tạm ứng	Ký nhận
1	GS. TSKH. Trương Quang Học	Dại học Quốc gia HN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.350	
2	GS. TS. Trần Thúc	Viện KH KTTV&BĐKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	4.950	
			Giảng và hướng dẫn thực hiện một số chương mục của luận án		
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện một số chương mục của luận án		
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ		
3	GS. TS. Đinh Văn Ưu	Dại học KH HN	Phối hợp hướng dẫn thực hiện một số chương mục của luận án	900	
4	GS. TS. Ngô Đình Tuấn	Dại học Duy lợi	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.440	
			Phối hợp hướng dẫn hoàn thiện các chương mục của luận án		
5	GS. TS. Nguyễn Trọng Thiện	Viện KH KTTV&BĐKH	Phối hợp hướng dẫn hoàn thiện các chương mục của luận án	360	
6	GS. TS. Mai Đình Yên	Dại học KHTN	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	900	

000241

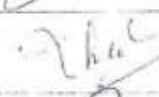
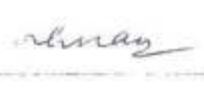
TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Nội dung giảng dạy	Số tiền tạm ứng	Ký nhận
7	PGS. TS. Nguyễn Văn Thăng	Viện KH KTTV&BDKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện hoàn thiện các chương mục của luận án tiến sĩ Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án tiến sĩ Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án tiến sĩ Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	5.940	
8	PGS. TS. Đương Hồng Sơn	Viện KH KTTV&BDKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	4.950	
9	PGS. TS. Huỳnh Thị Lan Hương	Viện KH KTTV&BDKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	5.400	
10	PGS. TS. Trần Hồng Thái	TƯ Khí tượng TVQG	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	4.950	

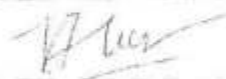
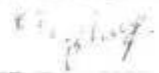
000242

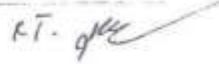
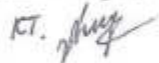
TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Nội dung giảng dạy	tạm ứng	Ký nhận
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án		
			Phối hợp hướng dẫn các học phần và tiểu luận tổng quan		
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án		
11	PGS. TS. Lã Thanh Hà	Viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các các chuyên đề tiến sĩ	2.250	
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ		
12	PGS. TS. Nguyễn Việt Lành	Trung tâm UWDCN&BDNV KTTV&MT	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án tiến sĩ	900	
			Phối hợp Giảng và hướng dẫn hoàn thiện các chương mục của luận án		
13	PGS. TS. Hoàng Minh Tuyên	Viện KH KTTV&BDKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án tiến sĩ	3.510	
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án		
14	PGS. TS. Trần Thanh Xuân	Viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn các chương mục của luận án	900	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan		
15	PGS. TS. Dương Văn Khâm	Viện KH KTTV&BDKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	3.600	
			Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ		

TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Nội dung giảng dạy	Số tiền tạm ứng	Ký nhận
16	PGS. TS. Nguyễn Thế Hưng	Đại học TN&MT HN	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	900	
17	PGS. TS. Hoàng Ngọc Quang	Đại học TN&MT HN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	1.350	
18	PGS. TS. Đoàn Hà Phong	Viện KII KTTV&BDKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án tiến sĩ	3.600	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ		
19	PGS. TS. Hoàng Văn Hoan	HV Chính trị Quốc gia HCM	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	1.800	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án tiến sĩ		
20	PGS. TS. Nguyễn Tiến Giang	Đại học KHTN	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	1.350	
21	PGS. TS. Lương Tuấn Anh	Viện KII KTTV&BDKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	1.800	
			Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ		

000244

TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Nội dung giảng dạy	Số tiền tạm ứng	Ký nhận
22	PGS.TS. Nguyễn Thanh Sơn	Dại học KHTN	Giảng. hướng dẫn các học phần và chuyên đề tiến sĩ	2.250	
23	PGS. TS. Trịnh Thị Thanh	Dại học KHTN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	1.350	
24	PGS. TS. Lê Thu Hoa	DH Kinh tế Quốc dân	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án tiến sĩ	2.700	
25	PGS. TS. Nguyễn Chu Hồi	Dại học KHTN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	1.350	
26	PTS. TS. Trần Ngọc Anh	Dại học KHTN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.350	
27	PGS. TS. Phạm Văn Huân	Dại học KHTN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.350	
28	PGS. TS. Nguyễn Văn Việt	Viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	900	
29	PGS. TS. Mai Văn Trịnh	Viện Môi trường Nông nghiệp	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.350	
30	PGS. TS. Mai Trọng Nhuận	Dại học Quốc gia HN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	1.350	
31	TS. Hoàng Đức Cường	FI Khí tượng IVQG	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	2.700	

TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Nội dung giảng dạy	Số tiền tạm ứng	Ký nhận
32	TS. Nguyễn Thị Hiền Thuận	Viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	900	
33	TS. Phan Thị Anh Đào	Viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	900	
34	TS. Đinh Thái Hưng	IT Khí tượng TVQG	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án Phối hợp giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	2.700	
35	TS. Lê Xuân Tuấn	Đại học TN&MT HN	Giảng và hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	2.250	
36	TS. Nguyễn Dắc Đồng	Bộ Tài nguyên& MT	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	900	
37	TS. Mai Văn Khiêm	Viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	1.800	
38	TS. Kiều Quốc Chánh	Đại học KHTN	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chương mục của luận án	900	
39	TS. Nguyễn Văn Hiệp	Viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	900	
40	TS. Tống Ngọc Thanh	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	900	

TT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Nội dung giảng dạy	Số tiền tạm ứng	Ký nhận
TNN QG					
41	TS. Đỗ Tiên Anh	Viện KH KTTV&BDKH	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	2.250	
42	TS. Bạch Quang Dũng	Viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	1.800	
43	TS. Lê Ngọc Cầu	Viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	1.800	
44	TS. Đỗ Nam Thắng	Bộ Tài nguyên & Môi trường	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	900	
45	TS. Trương Quang Huy	Bộ Tài nguyên & Môi trường	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	1.800	
46	TS. Nguyễn Văn Tài	Bộ Tài nguyên & Môi trường	Giảng và hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	1.350	KT. 
47	TS. Bảo Thanh	Phân viện KH KTTV&BDKH	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	900	KT. 
48	TS. Lê Đình Hài	Bộ Tài nguyên & Môi trường	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và chuyên đề tiến sĩ	900	KT. 
49	TS. Trần Hồng Lam	Trung tâm Hải văn	Phối hợp hướng dẫn thực hiện các học phần và tiểu luận Tổng quan	900	Kí 

000247

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

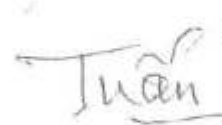
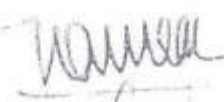
-----o0o-----

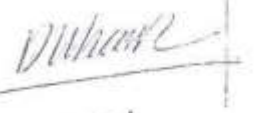
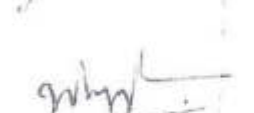
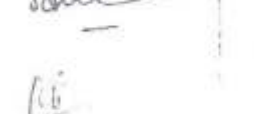
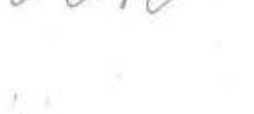
GIẤY ỦY QUYỀN

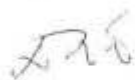
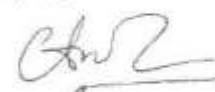
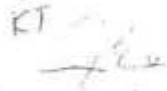
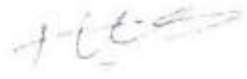
- Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Căn cứ vào các văn bản pháp lý hiện hành

Hôm nay, ngày 26 tháng 2 năm 2016, chúng tôi gồm có:

I. Bên A (Bên ủy quyền):

TT	Họ và tên giáo viên	Số CMTND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ký tên
1.	GS. TSKH. Trương Quang Học	03/045000007	04/7/2013	TP Hà Nội	
2.	GS. TS. Trần Thục	011152012	26/8/2004	TP Hà Nội	
3.	GS. TS. Đinh Văn Ưu				
4.	GS. TS. Ngô Đình Tuấn	011097559	23/02/2009	TP Hà Nội	
5.	GS. TS. Nguyễn Trọng Hiệu	010233776	1/3/2013	TP Hà Nội	
6.	GS. TS. Mai Đình Yên	010211799	27/7/2005	TP Hà Nội	
7.	PGS. TS. Nguyễn Văn Thắng	011713460	27/8/2013	TP Hà Nội	
8.	PGS. TS. Dương Hồng Sơn				
9.	PGS. TS. Huỳnh Thị Lan Hương				
10.	PGS. TS. Trần Hồng Thái				
11.	PGS. TS. Lê Thanh Hà				

TT	Họ và tên giáo viên	Số CMTND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ký tên
12.	PGS. TS. Nguyễn Viết Lành	016211881	08/01/2009	TP Hà Nội	
13.	PGS. TS. Hoàng Minh Tuyên				
14.	PGS. TS. Trần Thanh Xuân				
15.	PGS. TS. Dương Văn Khâm	110926965	24/12/2003	TP Hà Nội	
16.	PGS. TS. Nguyễn Thế Hưng	100850911	1/6/2007	Quảng Ninh	
17.	PGS. TS. Hoàng Ngọc Quang	038053000016	22/4/2013	TP Hà Nội	
18.	PGS. TS. Đoàn Hà Phong	011815228	08/08/08	TP Hà Nội	
19.	PGS. TS. Hoàng Văn Hoàn				
20.	PGS. TS. Nguyễn Tiền Giang	011911252	09/12/2010	TP Hà Nội	
21.	PGS. TS. Lương Tuấn Anh	011644553	22/11/2007	TP Hà Nội	
22.	PGS. TS. Nguyễn Thanh Sơn				
23.	PGS. TS. Trịnh Thị Thanh				
24.	PGS. TS. Lê Thu Hoa	011702915	26/04/2008	TP Hà Nội	
25.	PGS. TS. Nguyễn Chu Hồi	033052000109	11/05/2015	TP Hà Nội	
26.	PGS. TS. Trần Ngọc Anh	013670422	28/10/2013	TP Hà Nội	
27.	PGS. TS. Phạm Văn Huân	010211492	4/4/2012	Hà Nội	

TT	Họ và tên giáo viên	Số CMTND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ký tên
28.	PGS. TS. Nguyễn Văn Việt	010234060	22/05 /2002	TP Hà Nội	
29.	PGS. TS. Mai Văn Trình	034067000014	9/2/2015	TP Hà Nội	
30.	PGS. TS. Mai Trọng Nhuận	042052000091	11-5-2016	Hà Nội	
31.	TS. Hoàng Đức Cường				
32.	TS. Nguyễn Thị Hiền Thuận	022102029	19/6/2001	TP.HCM	
33.	TS. Phan Thị Anh Đào				
34.	TS. Đinh Thái Hưng	001075000803	19/12/2013	TP Hà Nội	
35.	TS. Lê Xuân Tuấn	013017142	12/10/2007	TP Hà Nội	
36.	TS. Nguyễn Đức Đồng	011916693	8/9/2007	Hà Nội	
37.	TS. Mai Văn Khiêm				
38.	TS. Kiều Quốc Chánh				
39.	TS. Nguyễn Văn Hiệp				
40.	TS. Tống Ngọc Thanh				
41.	TS. Đỗ Tiến Anh				
42.	TS. Bạch Quang Dũng				
43.	TS. Lê Ngọc Cầu				
44.	TS. Đỗ Nam Thắng				
45.	TS. Lương Quang Huy	011785824	8/1/2012	TP Hà Nội	



TT	Họ và tên giáo viên	Số CMTND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ký tên
46.	TS. Nguyễn Văn Tài	012580324	28/6/2007	Hà Nội	KT. <i>[Signature]</i>
47.	TS. Báo Thanh				KT. <i>[Signature]</i>
48.	TS. Tạ Đình Thi	011746055	22/12/2007	Hà Nội	KT. <i>[Signature]</i>
49.	TS. Trần Hồng Lam	037060000024	09/07/2014	Hà Nội	KT. <i>[Signature]</i>

II. Bên B (Bên được ủy quyền):

- Họ và tên: Dương Hồng Sơn
- Trình độ chuyên môn: Khoa học Môi trường
- Địa chỉ: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

III. Nội dung ủy quyền:

Bên A ủy quyền cho Bên B thay mặt nhóm ký hợp đồng, thanh quyết toán hợp đồng của hợp đồng thuê khoản chuyên môn số 01 ngày 26 tháng 2 năm 2016 thuộc kinh phí sau đại học năm 2016

Giấy ủy quyền có giá trị từ ngày 26 tháng 2 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Người được ủy quyền

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
SÀO Y BẢN CHÍNH
 Dương Hồng Sơn y 10 tháng 08 năm 2016

Chủ tài khoản

Nguyễn Văn Thắng



PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
Dỗ Văn Mẫn

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

VIỆN KHOA HỌC

KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU THANH LÝ HỢP ĐỒNG KINH PHÍ THÙ LAO CHO NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2016

Số: 01-2016/HĐKP-VKTTVBĐKH

Hôm nay, ngày 15 tháng 12 năm 2016

Chúng tôi gồm:

- Đại diện bên A: Ông Nguyễn Văn Thắng**
Chức vụ: Viện trưởng
Đơn vị công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
Tài khoản: 8123.1.1058575 Kho bạc Nhà nước Đồng Đa - Hà Nội
Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh - Đồng Đa - Hà Nội
Điện thoại: 04. 3835 9540 Fax: (84-4)3835 5993
- Đại diện bên B: Ông Dương Hồng Sơn (Đại diện nhóm thực hiện)**
Cơ quan làm việc: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
Địa chỉ: Số 102 ngõ 84 Ngọc Khánh - Ba đình - Hà Nội
Điện thoại: 0904033159 E-mail: dhson.monre@gmail.com
Học vị: Phó giáo sư
Tài khoản: 22010000128385 tại ngân hàng BIDV chi nhánh Thăng Long
Hai bên đã xem xét việc thực hiện hợp đồng và thống nhất ký biên bản thanh lý hợp đồng giảng dạy ký ngày 26 tháng 02 năm 2016 với nội dung sau:
Thù lao giảng dạy cho người hướng NCS
Số tiết: 4.200 tiết
- Bên B đã hoàn thành đầy đủ công việc giảng dạy như đã ghi trong Hợp đồng.
- Tổng kinh phí thực hiện hợp đồng là: 189.000.000đ (Bằng chữ: Một trăm tám mươi chín triệu đồng). (Phụ lục Hợp đồng kèm theo).
- Bên A đã thanh toán tạm ứng 50% cho bên B là: 94.500.000 (Bằng chữ: Chín mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng).
- Số tiền còn lại phải thanh toán sau thanh lý hợp đồng: 94.500.000 (Bằng chữ: Chín mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng).
- Bản Thanh lý Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực pháp lý như nhau.

Đại diện Bên A

Đại diện Bên B



Nguyễn Văn Thắng

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 02 năm 2017

Dương Hồng Sơn



PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Đỗ Văn Mẫn

HỢP ĐỒNG THỈNH GIẢNG

Số: 06/HĐTĐG-VKTTVBĐKH

- Căn cứ Luật Lao động do Quốc hội ban hành về chế độ hợp đồng lao động;
- Căn cứ Quyết định số 54/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/09/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT qui định về chế độ thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của mỗi bên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 06 năm 2017, tại Hà Nội, chúng tôi gồm có:

1- Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (Bên A):

Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
Điện thoại: 04. 3835 9540 Fax: (84-4)3835 5993
Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thắng Chức vụ: Viện trưởng
Tài khoản: 82922008 VPBank Thái Hà

2- Ông Trần Hồng Thái (Bên B):

Địa chỉ: Số 8, Pháo Đài Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
Cơ quan làm việc: Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường
Điện thoại: 0904215079 E-mail: tranthai.vkttv@gmail.com
Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ
Tài khoản: 0451001275697 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)- Chi nhánh Thành Công

Hai bên cùng thỏa thuận ký kết công việc với các điều khoản sau:

Điều 1: Bên A mời bên B giảng dạy các học phần:

Tên học phần bổ sung

- Kinh tế học biến đổi khí hậu
- Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Số tín chỉ

- 02 (30 tiết)
- 03 (45 tiết)

Điều 2: Trách nhiệm của bên A:

- Đảm bảo điều kiện giảng dạy, học tập.
- Thanh toán kinh phí giảng dạy theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Kinh phí thù lao cho việc giảng dạy các học phần được thanh toán sau khi kết thúc môn học.
- Giá trị hợp đồng là: 3.000.000đ (Bằng chữ: Ba triệu đồng chẵn).
(Phụ lục Hợp đồng kèm theo).

Điều 3: Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo việc giảng dạy theo đúng chương trình, lịch trình của học phần.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về giảng dạy của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Điều 4: Điều khoản chung

Hai bên cam kết chịu trách nhiệm ngang nhau thực hiện nghiêm chỉnh nội dung hợp đồng. Trường hợp xuất hiện vấn đề mới, hai bên cùng nhau bàn bạc thỏa thuận biện pháp giải quyết thống nhất, đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có hiệu lực pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

Đại diện Bên A


Nguyễn Văn Thắng

Đại diện Bên B

Trần Hồng Thái



PHỤ LỤC

Kèm theo Hợp đồng số: /HĐTĐ-VKTTVBĐKH

Ngày 15 tháng 06 năm 2017

NỘI DUNG CHI TIẾT VÀ SẢN PHẨM

NỘI DUNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN BỔ SUNG	SẢN PHẨM
- Kinh tế học biến đổi khí hậu	Kết quả của các học phần được đánh giá thông qua Phiếu chấm điểm
- Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường	Kết quả của các học phần được đánh giá thông qua Phiếu chấm điểm

DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ HỢP ĐỒNG

NỘI DUNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN BỔ SUNG	THÀNH TIỀN (Đồng)
- Kinh tế học biến đổi khí hậu (02 tín chỉ)	1.200.000
- Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường (03 tín chỉ)	1.800.000
(Mỗi tín chỉ x 600.000đ)	
TỔNG CỘNG	3.000.000
<i>Bằng chữ: Ba triệu đồng chẵn.</i>	



BIÊN BẢN NGHIỆM THU THANH LÝ HỢP ĐỒNG THỈNH GIẢNG

Số: 06/HĐTĐ-VKTTVBĐKH

Hôm nay, ngày 30 tháng 12 năm 2017

Chúng tôi gồm:

1-Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (Bên A):

Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: 04. 3835 9540 Fax: (84-4)3835 5993

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thắng Chức vụ: Viện trưởng

Tài khoản: 82922008 Ngân hàng VPBank Thái Hà

2- Ông Trần Hồng Thái (Bên B):

Địa chỉ: Số 8, Pháo Đài Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Cơ quan làm việc: Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường

Điện thoại: 0904215079 E-mail: tranthai.vkttv@gmail.com

Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ

Tài khoản: 0451001275697 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)- Chi nhánh Thành Công

Hai bên thống nhất ký việc thanh lý hợp đồng như sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng đã thực hiện:

Giảng dạy các học phần:

Tên học phần bổ sung

- Kinh tế học biến đổi khí hậu

- Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Số tín chỉ

02 (30 tiết)

03 (45 tiết)

Điều 2: Thực hiện:

Bên B đã hoàn thành đầy đủ công việc giảng dạy như đã ghi trong Hợp đồng. Hai bên thống nhất ký biên bản thanh lý hợp đồng giảng dạy ký ngày 15 tháng 06 năm 2017.

Bên A sẽ phải thanh toán cho bên B tiền thù lao giảng dạy cho năm 2017 với số tiền 3.000.000đ (Bằng chữ: Ba triệu đồng chẵn).

- Bản Thanh lý Hợp đồng này được thành lập 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực pháp lý như nhau.

Đại diện Bên A



Nguyễn Văn Thắng

Đại diện Bên B

Trần Hồng Thái

HỢP ĐỒNG THỈNH GIẢNG

Số: 13/HĐGD-VKTTVBĐKH

- Căn cứ Luật Lao động do Quốc hội ban hành về chế độ hợp đồng lao động;
- Căn cứ Quyết định số 54/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/09/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT qui định về chế độ thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của mỗi bên

Hôm nay, ngày 05 tháng 07 năm 2018, tại Hà Nội, chúng tôi gồm có:

1-Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (Bên A):

Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội
Điện thoại: 04. 3835 9540 Fax: (84-4)3835 5993
Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thắng, Chức vụ: Viện trưởng
Tài khoản: 82922008 Ngân hàng Vpbank Thái Hà

2- Ông Trần Hồng Thái (Bên B):

Địa chỉ: Số 8, Pháo Đài Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
Cơ quan làm việc: Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Bộ Tài nguyên và Môi trường
Điện thoại: 0904215079 E-mail: tranthai.vkttv@gmail.com
Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ
Tài khoản: 0451001275697 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)- Chi nhánh Thành Công

Hai bên cùng thỏa thuận ký kết công việc với các điều khoản sau:

Điều 1: Bên A mời bên B giảng dạy các học phần:

Tên học phần	Số tín chỉ
Học phần trình độ tiến sĩ tự chọn	
- Đánh giá tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu	03 (45 tiết)
- Năng lượng và biến đổi khí hậu	03 (45 tiết)

Điều 2: Trách nhiệm của bên A:

- Đảm bảo điều kiện giảng dạy, học tập.
 - Thanh toán kinh phí giảng dạy theo quy định hiện hành của Nhà nước.
 - Kinh phí thù lao cho việc giảng dạy các học phần được thanh toán sau khi kết thúc môn học.
 - Giá trị hợp đồng là: 3.600.000đ (Bằng chữ: Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).
- (Phụ lục Hợp đồng kèm theo).

Điều 3: Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo việc giảng dạy theo đúng chương trình, lịch trình của học phần.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về giảng dạy của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Điều 4: Điều khoản chung

Hai bên cam kết chịu trách nhiệm ngang nhau thực hiện nghiêm chỉnh nội dung hợp đồng. Trường hợp xuất hiện vấn đề mới, hai bên cùng nhau bàn bạc thỏa thuận biện pháp giải quyết thống nhất, đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có hiệu lực pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

Đại diện Bên A

Nguyễn Văn Thắng

Đại diện Bên B

Trần Hồng Thái



PHỤ LỤC

Kèm theo Hợp đồng số: 13/HĐGD-VKTTVBĐKH

Ngày 05 tháng 07 năm 2018

NỘI DUNG CHI TIẾT VÀ SẢN PHẨM

NỘI DUNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN	SẢN PHẨM
Học phần trình độ tiến sĩ tự chọn	
- Đánh giá tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu - Năng lượng và biến đổi khí hậu	Kết quả của các học phần được đánh giá thông qua Phiếu chấm điểm

DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ HỢP ĐỒNG

NỘI DUNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN	THÀNH TIỀN (Đồng)
Học phần trình độ tiến sĩ tự chọn	
- Đánh giá tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu (03 tín chỉ)	1.800.000
- Năng lượng và biến đổi khí hậu (03 tín chỉ)	1.800.000
(Mỗi tín chỉ x 600.000đ)	
TỔNG CỘNG	3.600.000
<i>Bằng chữ: Ba triệu sáu trăm nghìn đồng.</i>	



**BIÊN BẢN NGHIỆM THU
THANH LÝ HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY**
Số: 13/HĐGD-VKTTVBĐKH

Hôm nay, ngày 29 tháng 12 năm 2018

Chúng tôi gồm:

1-Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (Bên A):

Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: 04. 3835 9540 Fax: (84-4)3835 5993

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thắng, Chức vụ: Viện trưởng

Tài khoản: 82922008 Ngân hàng VPbank Thái Hà

2- Ông Trần Hồng Thái (Bên B):

Địa chỉ: Số 8, Pháo Đài Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Cơ quan làm việc: Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Bộ Tài nguyên và Môi trường

Điện thoại: 0904215079 E-mail: tranthai.vkttv@gmail.com

Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ

Tài khoản: 0451001275697 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)- Chi nhánh Thành Công

Hai bên thống nhất ký việc thanh lý hợp đồng như sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng đã thực hiện

Giảng dạy các học phần:

Tên học phần

Số tín chỉ

Học phần trình độ tiến sĩ tự chọn

- Đánh giá tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu

03 (45 tiết)

- Năng lượng và biến đổi khí hậu

03 (45 tiết)

Điều 2: Thực hiện

Bên B đã hoàn thành đầy đủ công việc giảng dạy như đã ghi trong Hợp đồng. Hai bên thống nhất ký biên bản thanh lý hợp đồng giảng dạy ký ngày 05 tháng 07 năm 2018.

Bên A sẽ phải thanh toán cho bên B tiền thù lao giảng dạy cho năm 2018 với số tiền 3.600.000đ (Bằng chữ: Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).



Bản Thanh lý Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực pháp lý như nhau.



Đại diện Bên A

Nguyễn Văn Thắng

Đại diện Bên B

[Handwritten signature]

Trần Hồng Thái



**5. BẢN NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ SỞ GIÁO DỤC
ĐÀO TẠO VỀ KẾT QUẢ ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA
HỌC ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN**

**BẢN NHẬN XÉT KẾT QUẢ ĐÀO TẠO
VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN**

1. Họ và tên giảng viên/giảng viên thỉnh giảng: PGS.TS. Trần Hồng Thái
2. Ngày tháng năm sinh: 04/8/1974
3. Đơn vị công tác: Tổng cục Khí tượng Thủy văn (trước đây là Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia)
4. Nhận xét về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

a) Đào tạo

Tên môn học/hướng dẫn luận văn, luận án (phụ lục kèm theo)

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy: tốt (đã có các thanh lý hợp đồng)

b) Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

PGS.TS. Trần Hồng Thái với vai trò là cán bộ giảng dạy thỉnh giảng và kiêm công tác quản lý các đề tài nghiên cứu cấp nhà nước thuộc Chương trình khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường, đã phát huy được những kiến thức thực tế trong việc truyền đạt kinh nghiệm cho học viên.

5. Nhận xét về đạo đức nhà giáo và đạo đức trong nghiên cứu khoa học

PGS.TS. Trần Hồng Thái có đạo đức nhà giáo, có tinh thần trách nhiệm trong việc hỗ trợ các nghiên cứu sinh tiếp cận các nguồn tài liệu tham khảo tốt, tiếp cận các cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu.

NGÀY: 28-06-2019

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2019

5464---01

NGƯỜI ĐÓNG DẤU ĐẦU CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Thị Tuyết

GS.TS. Nguyễn Văn Nội

**Phụ lục 1: Các môn học PGS.TS Trần Hồng Thái tham gia đào tạo tại
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội từ năm 2011
đến nay**

TT	Tên môn học/ chuyên đề	Niên Khóa	Số tiết	Ghi chú
1	Thủy văn vùng cửa sông	10/2011-04/2012	30	
2	Xác xuất thống kê trong thủy văn	10/2011-04/2012	45	
3	Tính toán thủy lợi	10/2011-04/2012	60	
4	Mô hình toán thủy văn	11/2011-04/2012	45	
5	Xác xuất thống kê trong thủy văn và Bảo vệ Môi trường nước	09/2012-05/2013	90	
6	Mô phỏng các quá trình thủy văn	02/2013-06/2013	45	
7	Ứng phó với BĐKH trong lĩnh vực tài nguyên nước	02/2013-07/2013	45	
8	Quy hoạch và quản lý nguồn nước	02/2013-06/2013	45	
9	Quy hoạch và quản lý nguồn nước	02/2014-06/2014	45	
10	Quy hoạch và Quản lý lưu vực sông và Chính sách bảo vệ Tài nguyên nước	09/2014-06/2015	90	
11	Quy hoạch và quản lý nguồn nước khóa CH 2014 - 2016 và Tiểu luận tổng quan NCS	09/2014-06/2015	75	
12	Quy hoạch và quản lý nguồn nước khóa CH 2014 - 2016 và Tiểu luận tổng quan NCS	09/2015-06/2016	75	
13	Quy hoạch và Quản lý lưu vực sông và Chính sách bảo vệ Tài nguyên nước	09/2015-06/2016	90	
14	Quy hoạch và quản lý nguồn nước khóa CH 2014 - 2016 và Tiểu luận tổng quan NCS	09/2016-06/2017	75	
15	Quy hoạch và Quản lý lưu vực sông và Chính sách bảo vệ Tài nguyên nước	09/2016-06/2017	90	
16	Mô phỏng các quá trình thủy văn	01/2018-4/2018	45	
17	Mô phỏng các quá trình thủy văn	01/2019-4/2019	45	

BI
NG
HỌC
HỌC
HIỆN



Phụ lục 2: PGS.TS Trần Hồng Thái đã hướng dẫn nghiên cứu sinh và học viên cao học tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội từ năm 2011 đến nay

TT	Họ và Tên	Thời gian hướng dẫn	Năm bảo vệ tốt nghiệp	Ghi chú
Nghiên cứu sinh				
1	Đỗ Đình Chiến	2009 -2015	2016	
2	Nguyễn Toàn Thắng	2009 - 2018	2018	
Học viên cao học				
3	Nguyễn Thị Phương Hoa	2009-2011	2011	
4	Nguyễn Hoàng Minh	2011-2013	2014	

thc

M. A. N. N.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN NHẬN XÉT KẾT QUẢ ĐÀO TẠO
VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN**

1. Họ và tên giảng viên/giảng viên thỉnh giảng: PGS.TS. Trần Hồng Thái
2. Ngày tháng năm sinh: 04/8/1974
3. Đơn vị công tác: Tổng cục Khí tượng Thủy văn (trước đây là Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia)
4. Nhận xét về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

a) Đào tạo

Tên môn học/hướng dẫn luận văn, luận án (Phụ lục kèm theo)

Trình độ đào tạo: Đại học

Mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy: tốt (đã có thanh lý hợp hợp đồng)

b) Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

PGS.TS Trần Hồng Thái với nhiều kinh nghiệm quản lý cũng như đào tạo đã phát huy được những kiến thức thực tế trong việc truyền đạt kinh nghiệm cho học viên tại Trường ĐH Tài nguyên Môi trường Hà Nội.

5. Nhận xét về đạo đức nhà giáo và đạo đức trong nghiên cứu khoa học

Là giáo viên thỉnh giảng PGS.TS. Trần Hồng Thái có tâm huyết và đạo đức nhà giáo, có tinh thần trách nhiệm trong việc hỗ trợ các nghiên cứu sinh tiếp cận các nguồn tài liệu tốt, tiếp cận các cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu.

NGÀY: 28-06-2019

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2019

16 chứng thực... 5465... NGƯỜI ĐĂNG ĐÀU CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Kèm theo hồ sơ ký và đóng dấu)



PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Thị Tuyết

HIỆU TRƯỞNG
Hương Anh Huy

Phụ lục 1: Các môn học PGS.TS Trần Hồng Thái tham gia đào tạo tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội từ năm 2011 đến nay



TT	Tên môn học/chuyên đề	Niên Khóa	Số tiết	Ghi chú
1	Truyền thông Khí tượng thủy văn	08/2013 đến 10/2013	30	Hai lớp khác nhau
2	Truyền thông Khí tượng thủy văn	08/2013 đến 10/2013	30	Hai lớp khác nhau
3	Mô hình hóa Thủy văn	08/2013 đến 10/2013	60	

2



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN NHẬN XÉT KẾT QUẢ ĐÀO TẠO
VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN**

1. Họ và tên giảng viên/giảng viên thỉnh giảng: PGS.TS. Trần Hồng Thái
2. Ngày tháng năm sinh: 04/8/1974
3. Đơn vị công tác: Tổng cục Khí tượng Thủy văn (trước đây là Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia)
4. Nhận xét về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

a) Đào tạo

Tên môn học/hướng dẫn luận văn, luận án (như Phụ lục 1 và 2 kèm theo)

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy: Tốt (đã có các Biên bản thanh lý hợp đồng)

b) Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

Trong quá trình công tác, PGS.TS Trần Hồng Thái tham gia với vai trò là cán bộ giảng dạy thỉnh giảng và kiêm công tác quản lý, đặc biệt là quản lý đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường. Do đó giảng viên đã vận dụng kiến thức từ thực tiễn và phát huy được những kiến thức trong việc truyền đạt kinh nghiệm cho học viên tại Khoa Các khoa học liên ngành.

5. Nhận xét về đạo đức nhà giáo và đạo đức trong nghiên cứu khoa học

PGS.TS. Trần Hồng Thái có tinh thần trách nhiệm cao trong việc hỗ trợ các học viên tiếp cận các nguồn tài liệu tham khảo đa dạng, tiếp cận các cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu, có đạo đức nhà giáo.

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2019

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



Nguyễn Thị Hồng Minh

**Phụ lục 1: Các môn học PGS.TS Trần Hồng Thái tham gia đào tạo tại Khoa
Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội từ năm 2011 đến nay**

TT	Tên môn học/ chuyên đề	Niên Khóa	Số tiết	Ghi chú
1	Chính sách về biến đổi khí hậu phục vụ cho phát triển	09/11/2012 - 24/11/2012	30	
2	Chính sách về biến đổi khí hậu phục vụ cho phát triển	04/2017 - 05/2017	75	
3	Chính sách về biến đổi khí hậu phục vụ cho phát triển	7/2018 - 8/2018	135	
4	Chính sách về biến đổi khí hậu phục vụ cho phát triển	05/2019 - 06/2019	135	

Phụ lục 2: Học viên cao học đã hướng dẫn bởi PGS.TS Trần Hồng Thái tại Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội từ năm 2011 đến nay

TT	Họ và Tên	Thời gian hướng dẫn	Năm bảo vệ tốt nghiệp	Ghi chú
1	Lê Mạnh An	2013 - 2014	2014	
2	Trần Thị Thanh Hải	2013 - 2014	2015	
3	Vũ Ngọc Linh	2013 - 2014	2015	
4	Trần Tiến Dũng	2013 - 2015	2015	
5	Lê Minh Quang	2016 - 2017	2017	
6	Nguyễn Thị Hồng Minh	2016 - 2017	2017	
7	Đỗ Tiến Dũng	2016 - 2017	2017	
8	Phạm Thị Thanh Bình	2017 - 2018	2019	
9	Nguyễn Nam Hải	2018 - 2019		Chưa tốt nghiệp



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VIỆN KHOA HỌC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcKHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**BẢN NHẬN XÉT KẾT QUẢ ĐÀO TẠO
VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN**

1. **Họ và tên giảng viên/giảng viên thỉnh giảng:** PGS.TS. Trần Hồng Thái
2. **Ngày tháng năm sinh:** 04/8/1974
3. **Đơn vị công tác:** Tổng cục Khí tượng Thủy văn (trước đây là Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia)
4. **Nhận xét về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học**

a) Đào tạo

- Tên môn học/hướng dẫn luận văn, luận án (Phụ lục kèm theo)
- Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

Mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy, năng lực giảng dạy, hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên theo quy định hiện hành:

- Hoàn thành 100% khối lượng theo hợp đồng;
- Có kỹ năng sư phạm tốt, phù hợp với yêu cầu của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;
- Có kỹ năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho nghiên cứu sinh;
- Hoàn thành tốt các quy định hiện hành của Nhà nước và Viện về nhiệm vụ của giảng viên.

Ý kiến phản hồi của người học: Có kỹ năng sư phạm và hướng dẫn khoa học tốt

Phát triển chương trình đào tạo, đóng góp khác cho công tác đào tạo: Khí tượng, Thủy văn, Tài nguyên nước, Biến đổi khí hậu.

b) Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

Năng lực và kết quả nghiên cứu, tổ chức nghiên cứu, công bố và xuất bản: Có năng lực nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu (thể hiện qua nhiều đề tài KHCN đã chủ trì và tham gia thực hiện; tham gia các nhóm nghiên cứu có uy tín); Tích cực viết và đăng các bài báo khoa học ở các tạp chí uy tín ở trong và ngoài nước.

Báo cáo, tổ chức hội nghị, hội thảo: Tích cực viết bài tham gia các hội nghị, hội thảo

Đóng góp và uy tín trong cộng đồng: Có nhiều công trình nghiên cứu khoa học có ý nghĩa và đóng góp cho nền khoa học; Có uy tín trong cộng đồng nhà khoa học Khí tượng, Thủy văn, Tài nguyên nước, Biến đổi khí hậu.

5. Nhận xét về đạo đức nhà giáo và đạo đức trong nghiên cứu khoa học

- Nghiêm túc thực hiện Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo;
- Trung thực, khách quan trong nghiên cứu khoa học.

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2019

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



HUỲNH THỊ LAN HƯƠNG

Phụ lục 1: Các môn học PGS.TS Trần Hồng Thái tham gia đào tạo trình độ tiến sỹ tại Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (trước đây là Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường) từ năm 2012 đến nay

TT	Tên môn học/ chuyên đề	Năm giảng dạy	Số tiết lý thuyết	Số giờ chuẩn được quy đổi	Ghi chú
1	Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước	2012	45	33,75	- 2 giảng viên dạy
2	Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước	2012	45	33,75	- 2 giảng viên dạy
3	Mô hình toán trong nghiên cứu tài nguyên và môi trường	2013	45	67,5	
4	Dự báo, quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường	2013	45	67,5	
5	Quy hoạch và bảo vệ môi trường	2013	45	67,5	
6	Cân bằng nước và Quản lý nguồn nước	2013	15	22,5	
7	Tác động của biến đổi khí hậu đến môi trường sinh thái trên lưu vực sông	2013	30	45	
8	Lý luận và thực tiễn nghiên cứu tài nguyên và môi trường	2013	30	45	
9	Mô hình hóa hệ thống tài nguyên nước	2014	45	67,5	
10	Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước	2014	45	67,5	
11	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông	2014	30	45	
12	Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu	2015	30	45	
13	Mô hình hóa hệ	2015	45	67,5	

TT	Tên môn học/ chuyên đề	Năm giảng dạy	Số tiết lý thuyết	Số giờ chuẩn được quy đổi	Ghi chú
	thống tài nguyên nước				
14	Phân tích tối ưu hóa hệ thống	2015	45	67,5	
15	Nghiên cứu quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cả	2015	30	45	
16	Nghiên cứu ứng dụng bộ công cụ để phân bổ tài nguyên nước mặt trên lưu vực sông Vũ Gia - Thu Bồn	2015	30	45	
17	Quản lý tài nguyên và môi trường	2017-2018	45	67,5	
18	Kinh tế học biến đổi khí hậu	2017-2018	30	45	
19	Đánh giá tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu	2018-2019	45	67,5	
20	Năng lượng và biến đổi khí hậu	2018-2019	45	67,5	

Ghi chú: Một tiết giảng lý thuyết, giảng chuyên đề cho trình độ tiến sỹ được tính bằng 1,5 giờ chuẩn theo Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014

Phụ lục 2: Nghiên cứu sinh đã được hướng dẫn bởi PGS. TS Trần Hồng Thái tại Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (trước đây là Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường) từ năm 2009 đến nay

TT	Họ và Tên	Thời gian hướng dẫn	Năm bảo vệ tốt nghiệp	Ghi chú
1	Doãn Tiến Hà	2011- 2015	2016	
2	Trần Duy Hiền	2009 - 2016	2017	
3	Phạm Thanh Long	2012 - 2017	2018	



6. CÁC QUYẾT ĐỊNH GIAO HƯỚNG DẪN TIẾN SĨ, THẠC SĨ

NGHIÊN CỨU SINH	
1. Hoàng Anh Huy	
2. Nguyễn Toàn Thắng	
3. Doãn Tiến Hà	
4. Trần Duy Hiền	
5. Đỗ Đình Chiến	
6. Phạm Thanh Long	
7. Hoàng Văn Đại	
8. Phạm Văn Dương	
9. Bùi Đình Lập	
HỌC VIÊN CAO HỌC	
1. Nguyễn Thị Hương, Phan Thị Nhàn và Đinh Phương Thảo	
2. Nguyễn Thị Phương Hoa	
3. Nguyễn Hoàng Minh	
4. Trần Thị Thanh Hải	
5. Vũ Ngọc Linh	
6. Trần Tiến Dũng	
7. Lê Minh Quang	
8. Nguyễn Thị Hồng Minh	
9. Đỗ Tiến Dũng	
10. Phạm Thị Thanh Bình	
11. Nguyễn Nam Hải	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TN&MT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /QĐ/TNMT-ĐT

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TN&MT

"V/v điều chỉnh tên đề tài và giáo viên hướng dẫn luận văn tiến sĩ
cho Nghiên cứu sinh khóa 2008-2011"

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

- Căn cứ Quyết định số 269/TCCB ngày 08/8/1995 của Giám đốc ĐHQG HN về việc thành lập Trung tâm Nghiên cứu TN&MT thuộc ĐHQGHN;
- Căn cứ Quy chế Đào tạo Sau Đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội theo Quyết định số 15/ĐT ngày 09/02/2004 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 52/SDH ngày 17/3/2004 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc giao Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện chương trình đào tạo thí điểm thạc sĩ và tiến sĩ chuyên ngành Môi trường trong phát triển bền vững;
- Căn cứ vào Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 291/TCCB, ngày 18/5/1996 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Căn cứ vào đơn xin bổ sung giáo viên hướng dẫn có xác nhận đồng ý của GVHD, đơn xin đổi tên đề tài luận án tiến sĩ của Nghiên cứu sinh Hoàng Anh Huy ngày 01/10/2009;
- Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Quản lý Khoa học Công nghệ và Đào tạo, Trung tâm Nghiên cứu TN&MT.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Điều chỉnh tên đề tài luận án Tiến sĩ và giáo viên hướng dẫn cho học viên
Hoàng Anh Huy, Nghiên cứu sinh khóa 2008-2011:

Tên đề tài mới: "Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu và đề xuất các giải pháp ứng phó ở tỉnh Bình Định".

Chuyên ngành: Môi trường trong phát triển bền vững.

Giáo viên hướng dẫn:

- GS. TSKH. Trương Quang Học, Trung tâm Nghiên cứu TN&MT, ĐHQG HN
- TS. **Trần Hồng Thái**, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường.

Điều 2: Giáo viên hướng dẫn và Nghiên cứu sinh có nhiệm vụ và quyền lợi ghi trong Quy chế Đào tạo Sau đại học hiện hành.

Điều 3: Các Công ty, Trường phòng Quản lý Khoa học Công nghệ và Đào tạo, Nghiên cứu sinh và giáo viên hướng dẫn có tên trong điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Ngày: 06-10-2017

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Khoa SDH, ĐHQG HN
- Lưu VP



CÔNG CHỨNG VIÊN
Dinh Thị Mai Hương



PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Võ Thanh Sơn

Số: 240/QĐ-SĐH

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Công nhận đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn NCS năm 2009

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 600/TCCB ngày 01/10/2001 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế Đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3810/KHCN ngày 10/10/2007 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3614/QĐ-SĐH ngày 22/10/2009 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc công nhận nghiên cứu sinh năm 2009 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội;

Theo đề nghị của các ông: Trưởng phòng Sau đại học, Chủ nhiệm Khoa Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận đề tài luận án tiến sĩ và người hướng dẫn của nghiên cứu sinh **Nguyễn Toàn Thắng**, như sau:

Tên đề tài: Đánh giá chất lượng nước và khả năng chịu tải của sông Nhuệ - Đáy trong bối cảnh biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội

Chuyên ngành: Môi trường đất và nước

Cán bộ hướng dẫn: HDC: PGS. TS Lê Văn Thiện, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN

HDP: TS. Trần Hồng Thái, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường - Bộ TN&MT

Đối tượng: Chuyển tiếp sinh từ thạc sĩ

Điều 2: Người hướng dẫn nghiên cứu sinh có nhiệm vụ và quyền lợi ghi trong Quy chế Đào tạo sau đại học hiện hành.

Điều 3: Các ông (bà): Trưởng phòng Sau đại học, Chủ nhiệm Khoa Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, nghiên cứu sinh và người hướng dẫn có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SDH.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
GS. TSKH Nguyễn Hoàng Lương

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2011

Số: 469/QĐ-VKTTVMT



QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tên đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn NCS năm 2011

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 2481/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện KTTV đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ quyết định số 128A/QĐ-VKTTVMT ngày 20 tháng 7 năm 2010 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc phê duyệt Quy định đào tạo tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-VKTTVMT ngày 17 tháng 10 năm 2011 của Viện trưởng Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc công nhận nghiên cứu sinh năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-PNCTĐ ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Giám đốc Phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về động lực học sông biển về việc cử cán bộ đi đào tạo nghiên cứu sinh trong nước;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác Quốc tế và Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Biển và tương tác Biển-Khí quyển,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn nghiên cứu sinh Doãn Tiến Hà như sau:

Tên đề tài: Nghiên cứu biến động bãi dưới tác động của công trình giảm sóng, gây bồi tại một số khu vực trọng điểm sạt lở bồi tụ ven biển Việt Nam

Chuyên ngành: Thủy thạch động lực học biển. Mã số: 62.44.97.01

Cán bộ hướng dẫn: PGS. TS. **Trần Hồng Thái**, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường

TS. Trương Văn Bốn, Phòng Thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về động lực học sông biển, Viện khoa học Thủy Lợi Việt Nam

Điều 2: Từ tháng 12 năm 2011 đến tháng 10 năm 2015, NCS và người hướng dẫn NCS chịu sự quản lý về khoa học của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường theo Quy định đào tạo tiến sĩ của Viện.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác Quốc tế, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Biển và tương tác Biển-Khí quyển và các ông có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- NCS Đoàn Tiến Hà,
- Lưu VT, KHTC, KH (N10).

UBND PHƯỜNG LĂNG THƯỢNG VIỆN TRƯỞNG
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày **05-10-2017**

Số **10039--01**

Số chứng thực quyền số

SCT/BS

Trần Thục



PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Thị Tuyết



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG TRUYỀN VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

ĐOÀN TIỀN HÀ

NGHIÊN CỨU BIẾN ĐỘNG BÃI ĐÓ TÁC ĐỘNG CỦA
CÔNG TRÌNH GIẢM SÓNG, TẠO BỒI CHO KHU VỰC
HẢI HẬU - NAM ĐỊNH

Chuyên ngành: Hải dương học
Mã số: 62440227

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC TRÁI ĐẤT

THƯ VIỆN

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG TRUYỀN VĂN VÀ

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

ĐT Số 718

Hà Nội - 2015

000278

Công trình được hoàn thành tại:

**VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS. Trần Hồng Thái
2. PGS.TS. Trương Văn Bốn

Phản biện 1: PGS. TS. Vũ Minh Cát

Phản biện 2: PGS. TS. Dương Hồng Sơn

Phản biện 3: PGS. TS. Nguyễn Thọ Sáo

Luận án sẽ được bảo vệ tại hội đồng chấm luận án cấp Viện họp tại:

Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu
Vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 12 tháng 11 năm 2015

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC
GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Đoàn Tiến Hà, Nguyễn Tuấn Anh (2013), *Nghiên cứu quá trình lan truyền sóng tại khu vực cửa Ba Lạt và cửa Lạch Giang theo các kích bản bãi bồi và công trình chỉnh trị*. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, số 17-2013, tr. 51-57.
2. Đoàn Tiến Hà, Mạc Văn Dân (2013), *Ứng dụng mô hình CEDAS để tính toán, dự báo diễn biến đường bờ biển khu vực Sầm Sơn-Thanh Hóa*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi, số 13-2013, tr. 34-43.
3. Trương Văn Bốn, Vũ Văn Ngọc, Đoàn Tiến Hà (2013), *Kết quả tính toán thủy triều và vận chuyển trầm tích ven bờ từ cửa Lấp đến cửa Lọc An, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bằng mô hình toán*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi, số 13-2013, tr. 2-6.
4. Đoàn Tiến Hà (2013), *Nghiên cứu mô phỏng sự ảnh hưởng của địa hình và các công trình chỉnh trị trên bãi tại một số cửa sông ven biển tỉnh Nam Định đến cơ chế lan truyền và suy giảm chiều cao sóng*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi, số 18-2013, tr. 61-68.
5. Nguyễn Khắc Nghĩa, Đoàn Tiến Hà (2013), *Ảnh hưởng của biến động hình thái vùng cửa Ba Lạt đến sạt lở bờ biển Nam Định và các giải pháp chỉnh trị ổn định*. Tạp chí Địa kỹ thuật, số 2-2013, tr. 3-11.
6. Đoàn Tiến Hà, Trần Hồng Thái, Trương Văn Bốn, Mạc Văn Dân (2015), *Điền đóng nút cửa ngang bãi biển tại Hải Hậu theo một số thời kỳ và theo chế độ mưa*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi, số 25. 2 - 2015, tr. 61-67.
7. Đoàn Tiến Hà, Trần Hồng Thái, Trương Văn Bốn (2015), *Nghiên cứu đề xuất các tham số của công trình giám sóng gây bồi đối với khu vực Hải Hậu, Nam Định*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi, số 25. 2 - 2015, tr. 100-110.

phục vụ các kịch bản tính toán mô hình biến đổi đường bờ GENESIS tại Hải Hậu khi có hệ thống công trình giám sóng, tạo bồi trên bãi.

4. Kết quả nghiên cứu mô phỏng trên mô hình số trị đánh giá được ảnh hưởng của công trình đến diễn biến đường bờ tại Hải Hậu với các phương án khác nhau về vị trí (bố trí xa, gần so với bờ), kích thước (dài, ngắn), và khoảng cách khe hở giữa các công trình. Từ đó có cơ sở lựa chọn kích thước, vị trí để đặt công trình trên bãi nâng cao được hiệu quả của công trình.

5. Luận án đã đề xuất cụm công trình nhằm giám sóng, tạo bồi và ổn định bờ, bãi biển nghiên cứu tại trọng điểm xói lở thuộc địa phận xã Hải Triều - Hải Hòa, huyện Hải Hậu. Đó là cụm công trình phức hợp gồm 05 đề ngấm phá sóng, kết hợp với 07 mô hân chữ T.

B. Kiến nghị

Do đây là lĩnh vực nghiên cứu rộng và phức tạp, một số vấn đề vẫn còn để mở như: ảnh hưởng của dòng chảy trong sông đối với vùng nghiên cứu, loại vật liệu sử dụng để đắp đề ngấm, dạng khối phù cho đề ngấm, các phương án gia cố chân đề,... cần được tiếp tục nghiên cứu để khi áp dụng vào thực tế sẽ phát huy tốt nhất hiệu quả của công trình.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết

Dọc ven bờ ở nước ta đã xây dựng khá nhiều các công trình bảo vệ bờ, bãi biển như: Hải Phòng, Nam Định, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Nha Trang, Vũng Tàu, Tiền Giang,... Bước đầu những công trình này cũng đã mang lại một số hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, trong quá trình vận hành, tại một số nơi các công trình đã bộc lộ nhiều nhược điểm, không hiệu quả, thậm chí hư hỏng. Do đó, để phát huy hiệu quả của các hệ thống công trình này, việc nghiên cứu, tính toán ảnh hưởng và tương tác của công trình đối với các chế độ thủy thạch động lực ven bờ phải được xem xét kỹ lưỡng.

Từ những lý do kể trên, việc lựa chọn đề tài "*Nghiên cứu biến động bãi do tác động của công trình giám sóng, tạo bồi cho khu vực Hải Hậu - Nam Định*" sẽ đóng góp một phần vào giải quyết các yêu cầu thực tiễn trong công tác xây dựng công trình bảo vệ bờ biển ở nước ta. Luận án đã lựa chọn vùng bờ biển Hải Hậu làm trọng điểm để tiến hành nghiên cứu.

Bờ biển Hải Hậu từ cửa Hà Lạn đến cửa Lạch Giang dài 33,32km. Toàn bờ biển Hải Hậu bị xói lở trên chiều dài 17,2km, tốc độ xói trung bình 14,5m/năm, lớn nhất 20,5m/năm. Quá trình xói lở, phá hoại đề kè biển tại đây diễn ra rất nghiêm trọng trong cơn bão Damrey (2005). Bão đã làm hư hỏng và vỡ 8,12 km đề biển Hải Hậu, có đoạn vỡ hoàn toàn với chiều dài hơn 1,0km (Hải Triều-Hải Hòa).

Do đó, nhằm bảo vệ bãi, đề biển rất cần xem xét, nghiên cứu về chế độ thủy thạch động lực ven bờ tại đây. Trên cơ sở một số quy luật biến động bờ, bãi biển sẽ đề xuất giải pháp công trình bảo vệ.

2. Mục tiêu nghiên cứu

1- Bước đầu xác định được một số quy luật biến động đường bờ, bãi biển dưới tác động của chế độ động lực ven bờ. Phân tích dựa trên số liệu thực đo về biến động bãi, bờ biển và biến động các cửa

sông làm ảnh hưởng tới ổn định đường bờ khu vực Hải Hậu.

2- Tính toán trên mô hình toán và mô phỏng trên mô hình vật lý để làm rõ về quá trình tương tác sóng-công trình và tác động của công trình đến quá trình diễn biến hình thái ven bờ tại khu vực nghiên cứu.

3- Đề xuất được giải pháp chỉnh trị phù hợp phục vụ phòng chống thiên tai, nhằm ổn định vùng bờ biển nghiên cứu.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- **Đối tượng nghiên cứu:** Tác động của sóng biển và ảnh hưởng của công trình giảm sóng, tạo bồi đến sự biến động bãi, bờ biển khu vực Hải Hậu.

- **Phạm vi nghiên cứu:** khu vực ven biển Hải Hậu, Nam Định.

4. **Phương pháp nghiên cứu:** Phương pháp thống kê, phân tích các tài liệu thu thập, tài liệu thực đo; Phương pháp thí nghiệm trên mô hình vật lý về tương tác sóng-công trình; Phương pháp mô hình toán.

5. **Ý nghĩa khoa học:** Đóng góp vào cơ sở lý luận về các quá trình thủy động lực ven bờ, bước đầu xác định được một số quy luật biến động hình thái bờ, bãi biển cho điều kiện cụ thể của vùng nghiên cứu. Xây dựng được cơ sở khoa học để lý giải nguyên nhân gây mất ổn định bờ biển tại khu vực nghiên cứu.

6. **Ý nghĩa thực tiễn:** Kết quả nghiên cứu của luận án có thể áp dụng vào việc xây dựng, thiết kế các công trình giảm sóng, tạo bồi trên bãi trong thực tế nhằm nâng cao hiệu quả về kinh tế, kỹ thuật. Đây cũng là một tài liệu tham khảo hữu ích cho các cán bộ kỹ thuật làm công tác tư vấn, thiết kế công trình ven biển. Vấn đề nghiên cứu của luận án hoàn toàn mới, lần đầu tiên được nghiên cứu tại Việt Nam.

7. Những đóng góp mới của luận án

1- Bước đầu xác định một số quy luật diễn biến bãi, xây dựng được các quan hệ giữa biến động bãi dưới tác động của sóng, dòng

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

A. Kết luận

1. Luận án đã bước đầu xác định được một số quy luật, quan hệ biến đổi mặt cắt ngang bãi biển dưới tác động của các chế độ động lực, nhất là sóng biển tại vùng nghiên cứu. Đề xuất ứng dụng dạng phương trình mặt cắt bãi đặc trưng cho khu vực Hải Hậu là dạng hàm Logarit: $h(x) = D + 1/F \cdot \ln(x/G+1)$, bộ tham số trong phương trình là những tham số đại diện cho địa phương và thể hiện cho quy luật biến động bãi của khu vực đó.

2. Nguyên nhân gây mất ổn định bờ, bãi biển Hải Hậu chủ yếu do: Thiếu hụt nguồn bồi cát bổ sung; Vào mùa đông, sóng tấn công gây xói lở bãi, ảnh hưởng tới ổn định của đê và càng nghiêm trọng hơn khi có bão; Dòng chảy ven bờ do sóng có ảnh hưởng quyết định đến sự xói lở vùng bãi, đê kè tại Hải Hậu; Ảnh hưởng bởi biến động hình thái cửa Ba Lạt, kể từ thời kỳ "Ba Lạt phá hội".

3. Kết quả nghiên cứu trên mô hình vật lý cho thấy, với hệ thống đê ngầm phá sóng đạt tiêu chuẩn $d/h > 0,5$ thì hệ số giảm sóng K , đạt giá trị trung bình khoảng từ $0,7 \div 0,8$ tương ứng với độ cao sóng đã giảm được tối thiểu từ $20\% \div 30\%$ sau công trình. Đối với khu vực Hải Hậu, luận án đề xuất cao trình đỉnh ĐN ứng với mực nước thiết kế tần suất $P = 5\%$ ($MN = 2,2m$), cộng nước dâng $0,8m$ là $d/h = 0,6$ (hoặc có thể lớn hơn, tùy vào mục đích và khả năng đầu tư), cao trình đỉnh đê sẽ là $\Delta = +1,40m$, bề rộng đỉnh đê $B = (3,0 \div 5,0)m$, mái đê $(m_1, m_2) = 1:2$. Khi đó ĐN sẽ làm suy giảm được tối thiểu khoảng $25\% \div 45\%$ độ cao sóng sau đê (tùy vào mực nước cao hay thấp). Cùng từ kết quả thí nghiệm sẽ lựa chọn được các hệ số suy giảm sóng K , tương ứng với cấp mực nước, để làm đầu vào

DGS (cánh), theo chỉ dẫn bằng (1,5÷3,0) lần khoảng cách từ bờ đến DGS. Thiết kế của BCB bằng 1,0 lần là thiên nhỏ.

3. Lựa chọn giải pháp cho đoạn bờ cần chỉnh trị: Dạng mô hàn biển vuông góc với bờ kết hợp với DGS sẽ cho hiệu quả giảm sóng, tạo bãi bãi và bảo vệ bờ Hải Hậu. Lựa chọn dựa trên nguyên tắc bố trí không gian hợp lý công trình, ứng với điều kiện địa hình, các chế độ thủy thạch động lực tại Hải Hậu. Mặt khác rút kinh nghiệm từ công trình đã xây dựng trước đây, những công trình thực tế đang phát huy hiệu quả tại Nam Định,... và kết quả tính toán mô phỏng trên mô hình toán, MHVL như đã trình bày ở trên.

4.3.2. Quy hoạch công trình bảo vệ bờ biển Hải Hậu

Tại khu vực Hải Hậu có thể chia theo 03 cấp độ: (a)- *Tuyến nguy hiểm:* Hải Lý, Hải Chính, Hải Triều, Hải Hòa, Hải Thịnh. (b)- *Khu vực rất nguy hiểm:* Hải Triều, Cồn Tròn-Hải Hòa, kè Hải Thịnh. (c)- *Tuyến ít nguy hiểm:* Tuyến đê biển 2, khu vực cửa Hà Lạn. Từ kết quả nghiên cứu giảm sóng của ĐN, MCT, đã đề xuất PA công trình cho khu vực Hải Triều-Hải Hòa gồm: 7 MCT kết hợp 5 DGS.

4.4. Kết luận chương 4

Từ kết quả TN trên MHVL đã lựa chọn, đề xuất thông số kỹ thuật ĐN phá sóng cho khu vực Hải Hậu: $\Delta=+1,4m$ (hoặc có thể cao hơn tùy vào mục đích và khả năng đầu tư), $B=3,0\div5,0m$, m_1 , $m_2=1:2$. Trích xuất các hệ số K_i tương ứng với các thông số và vị trí công trình tại cấp mực nước TN, đưa vào phục vụ tính toán mô phỏng diễn biến đường bờ khi có công trình giảm sóng bằng mô hình Genesis.

Mô hình số trị đã cho được những lựa chọn rất hữu ích về kích thước, vị trí, cũng như tổ hợp các công trình và đánh giá hiệu quả của các phương án công trình bố trí trên bãi.

Kết hợp hai phương pháp nghiên cứu MHVL và mô hình số trị sẽ cho những lựa chọn tốt nhất của công trình ĐN phá sóng, tạo bãi bãi cho Hải Hậu.

chảy ven bờ với các dạng mặt cắt bãi điển hình đối với khu vực nghiên cứu. Chỉ ra những nguyên nhân gây diễn biến bờ, bãi biển tại khu vực nghiên cứu.

2- Dựa vào kết quả mô phỏng (mô hình vật lý và mô hình toán) tương tác giữa sóng và công trình xác định được ảnh hưởng của công trình đến diễn biến hình thái và lựa chọn phương án công trình chỉnh trị phù hợp cho vùng nghiên cứu.

8. Cấu trúc của luận án: Ngoài các phần Mở đầu, Kết luận-kiến nghị và Tài liệu tham khảo, cấu trúc của luận án gồm có 4 chương: **Chương 1**-Tổng quan những nghiên cứu trong và ngoài nước; **Chương 2**-Lựa chọn và thiết lập các phương pháp nghiên cứu; **Chương 3**-Nguyên nhân và đặc điểm diễn biến bờ, bãi và mặt cắt ngang bãi vùng ven biển Hải Hậu; **Chương 4**-Kết quả thí nghiệm trên mô hình vật lý và mô phỏng số trị về các tham số kỹ thuật công trình đê ngầm bảo vệ bờ và diễn biến hình thái khu vực Hải Hậu.

Chương 1- TỔNG QUAN NHỮNG NGHIÊN CỨU TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

1.1. Các nghiên cứu ngoài nước

Những nghiên cứu về diễn biến đường bờ, bãi biển được phát triển mạnh mẽ từ khoảng những năm 70 - 80 của thế kỷ 20.

- Bakker (1968) trình bày khái quát mặt cắt (MC) bãi biển để 2 đường đẳng sâu đại diện và giả thiết rằng, giá trị vận chuyển bùn cát vuông góc với bờ tỷ lệ thuận với độ lệch của độ dốc MC bãi từ một trạng thái cân bằng. Sau đó được mở rộng nghiên cứu bởi Kriebel & Dean (1985), Larson&Kraus (1989), Kraus (1991) [61], [70], [80].

- Dựa vào số liệu đo đạc, sau đó bằng kinh nghiệm để phân tích, đánh giá thay đổi địa hình xảy ra sau khi xây dựng các công trình cảng ở Nhật Bản, sau đó đưa ra các sơ đồ đại diện đó là những nghiên cứu của Tanaka (xem [23]) và các nhà khoa học ở Nhật Bản.

- Nhiều nghiên cứu đã được biên tập, xuất bản dưới dạng sách: Richard Soulsby [52] năm 1997 với cuốn sách "Động lực học cát biển", trình bày về các tác nhân, cơ chế, phương pháp nghiên cứu vận chuyển trầm tích, bồi-xói. Krystian W. Pilarczyk và Ryszard B. Zeidler (1996) [80] với "Đê chắn sóng ngoài khơi và tác động đến sự phát triển bờ biển", trình bày các quá trình diễn biến bờ biển do tác động của đê chắn sóng ngoài khơi với nhiều giải pháp, khuyến nghị và hướng dẫn đi kèm. Năm 2002, B. Mutlu Sumer và Jorgen Fredsoe [62] xuất bản cuốn "Các cơ chế xói trong môi trường biển", đề cập về các cơ chế xói, các dạng xói xung quanh công trình,...

- Các nghiên cứu trên mô hình toán có thể kể ra:

+ Bakker (1968, 1970), đưa ra mô hình mô phỏng những biến đổi bãi biển xung quanh một mô hàn hoặc một nhóm các công trình [65], [67]. Sau này Hulsbergen (1976) mở rộng nghiên cứu [69].

+ Madsen và Grant (1976) đưa ra mô hình mô phỏng biến động đáy khi có công trình đập phá sóng song song với bờ. Tương tự, Perlin (1979, 1987) đã cung cấp mô hình mô phỏng về biến đổi đáy tại khu vực phía sau công trình giảm sóng [61], [69], [80].

+ Winter (1993) ứng dụng quy trình cơ bản của mô hình mặt cắt ngang bãi với những vị trí đặt công trình phá sóng [69], [72].

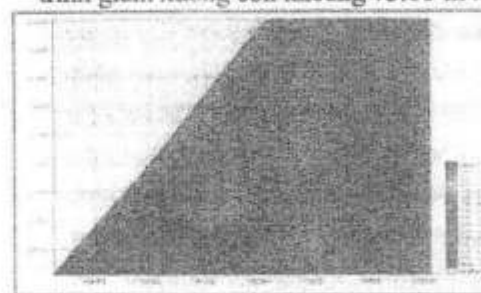
+ Hanson (1987) đã đưa ra mô hình GENESIS mô phỏng biến đổi đường bờ biển dài hạn theo thời gian [10], [80].

- Nghiên cứu trên mô hình vật lý tiêu biểu có thể kể ra:

+ Năm 1972, J. W. Kamphuis, M. J. Paul và A. Brebner (Viện Delft) tiến hành các thí nghiệm với chuyên đề "Tương tự các cân bằng các mặt cắt bãi biển". Các tác giả P. S. Eagleson, B. Gulene và J. A. Dracup cũng có những thí nghiệm tương tự [66], [79].

+ Năm 1983, Khomicki [80] tiến hành thử nghiệm một loạt sự biến động đường bờ, bãi biển tại khu vực đập phá sóng xa bờ và đưa ra công thức kinh nghiệm cùng các kiến nghị đi kèm.

đi, tạo bồi phía trong công trình. Tổng bùn cát mất đi khi bãi có công trình giảm xuống còn khoảng $75.10^3 m^3/năm$.



Hình 4.2. Diễn biến hình thái khu vực công trình (PA4-hướng sóng 45°)



Hình 4.3. Biến động bờ Hải Hậu khi có công trình

- Kết quả tính toán biến động đường bờ sau khi có công trình chính trị: Kết quả tính toán cho thấy việc bố trí hệ thống công trình đề xuất đã tạo bồi, bảo vệ bãi biển Hải Hậu (Hình 4.3).

4.3. Đề xuất các giải pháp phòng chống xói lở và bảo vệ bãi, đê biển Hải Hậu

4.3.1. Đánh giá hiệu quả các biện pháp công trình giảm sóng, gây bồi trên bãi biển đã thực hiện tại Hải Hậu

1. **Hiệu quả công trình:** Cho đến nay, các trường hợp sử dụng mô chữ T (MCT) đều cho hiệu quả chưa lớn, nhưng khả quan, chúng gây bồi phía trong công trình (MCT ở Hải Thịnh 2, bãi cát biển (BCB) ở Kiên Chính) và giảm sóng khi qua đập giảm sóng (ĐGS).

2. Những vấn đề tồn tại:

- Về MCT: Thân chưa tới dải sóng vỡ, cánh ngắn (Hải Thịnh 2), lượng cát bồi ít. Cao trình đỉnh MCT chưa đạt đến MN trung bình, hạn chế ngăn cát, giảm sóng khi MN cao, sóng lớn. Kết cấu cánh sử dụng ống buy, hiệu quả giảm sóng rất hạn chế, đồng thời gây ra sóng đứng, dẫn đến xói chân, bất lợi cho ổn định công trình.

- Về BCB: Vị trí đặt ĐGS (thân) quá gần bờ và cao trình thấp, chưa phát huy hiệu quả giảm sóng, ngăn cát. Theo chỉ dẫn, vị trí từ bờ đến tim ĐGS bằng $(1,0-1,5)$ lần độ dài sóng nước sâu. Chiều dài

- **Ảnh hưởng độ rộng khe (G) giữa các dề ngầm tới diễn biến hình thái:** Khi tăng G diện tích bồi không thay đổi nhiều nhưng diện tích xói tăng lên. Vì vậy giá trị của cân cân bồi xói giảm khi G tăng.

4.2.2. Lựa chọn các tham số công trình phù hợp dựa trên các kết quả đã nghiên cứu tính toán

Dựa trên công thức thực nghiệm, kết hợp tính toán mô hình toán và TN trên MHVL để lựa chọn tham số ĐN cho vùng Hải Hậu [61], [64], [65], [79], [80], (xem [83], [84], [85], [86]).

Bảng 4.2. Các thông số kỹ thuật đề xuất của công trình dề ngầm phá sóng đối với khu vực Hải Hậu

Các thông số kỹ thuật	Giá trị đề xuất	Ghi chú
K/cách từ bờ đến ĐN (X)	(120÷170)m	Luận án đề xuất X=150m
Chiều dài dề ngầm (L)	(200÷300)m	Luận án đề xuất L=200m
K/cách giữa các ĐN (G)	(90÷110)m	Luận án đề xuất G=110m
Bề rộng đỉnh ĐN (B)	(3,0÷5,0)m	LA mô phỏng với B=5m
Cao trình đỉnh ĐN (Δ)	$\geq +1,30$ m	Luận án đề xuất $\Delta=+1,40$ m
Hải mã ĐN (m_1, m_2)	1:2	Đề có mái cả hai phía

4.2.3. Tính toán chế độ thủy thạch động lực với cụm công trình dề xuất chinh trị đối với khu vực nghiên cứu

1. Kết quả tính toán diễn biến bãi và dự báo diễn biến đường bờ khi không có công trình chinh trị (bãi tự nhiên):

- **Tính toán diễn biến bãi:** Trong gió mùa Đông Bắc, bãi biển bị xói, đến mùa gió Tây Nam, bãi có xu thế bồi, tuy nhiên lượng bồi nhẹ. Tính toán đối với khu vực Hải Triều - Hải Hòa, trong 1 năm bãi biển tại đây lượng bùn cát bị mất đi khoảng $105.10^3 m^3/năm$.

- **Tính dự báo biến động đường bờ trong điều kiện tự nhiên:** Xu thế chung trong 10 năm (2009-2020), đường bờ tự nhiên tại Hải Hậu vẫn diễn ra quá trình xói, mức độ tùy từng vị trí. Kết quả cũng đã minh chứng cho kết luận về một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự mất ổn định, gây xói bờ Hải Hậu là do dòng chảy dọc ven bờ.

2. Tính toán với PA chinh trị khu vực Hải Triều - Hải Hòa:

- **Tính toán diễn biến bãi khi có hệ thống công trình chinh trị:** Hệ thống công trình ngăn được khoảng 40% lượng bùn cát mất

+ Năm 1992, Dean-Rosati [64], [82] đã tiến hành khoảng 250 kịch bản với 4 dề phá sóng xa bờ nhằm đánh giá được ảnh hưởng của các tham số công trình tới quá trình diễn biến bờ, bãi biển.

+ Horikawa (xem [23]) đã tiến hành thí nghiệm để nghiên cứu các tiêu chuẩn đối với việc đường bờ tiến lên hay lùi lại. Các vấn đề: xói/bồi trước kè, xói xung quanh đầu dề chắn sóng,... cũng đã được các nhà khoa học Nhật Bản thí nghiệm (xem [23]), [69].

- Một số tác giả đi vào nghiên cứu chuyên về mô hình chữ T (MCT): Frech (1949), Ishihara & Sawaragi (1968), Sato & Tanata (1974),... các tác giả đều đánh giá cao hiệu quả của MCT [64], [70], [71], (xem [83], [85]).

1.2. Các nghiên cứu trong nước

Nghiên cứu ở trong nước có thể kể ra các công trình tiêu biểu:

- Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam với một số dự án điều tra cơ bản đã tiến hành đo đồng bộ địa hình, thủy hải văn, bùn cát để phân tích diễn biến bãi tại các trọng điểm lựa chọn [40], [41], [45].

- Những kết quả nghiên cứu đã được công bố trên các tạp chí, các báo cáo, hội thảo,... như của các tác giả:

+ Vũ Thanh Ca, Nguyễn Quốc Trinh (2007) công bố bài báo "Nghiên cứu về nguyên nhân xói lở bờ biển Nam Định". Kết quả nghiên cứu dựa vào mô hình tính lan truyền sóng trong vùng ven bờ và dòng vận chuyển bùn cát dọc bờ của vùng biển Nam Định [7].

+ Nguyễn Thọ Sáo và nnk (2010) với đề tài "Đánh giá tác động công trình đến bức tranh thủy động lực khu vực cửa sông ven bờ Bến Hải, Quảng Trị". Các tác giả đã ứng dụng mô hình Mike 21 để nghiên cứu đánh giá tác động của công trình đến các trường thủy động lực vùng cửa sông, ven biển Cửa Tùng [53].

+ Tác giả Nguyễn Mạnh Hùng (2010) với "Biến động bờ biển và cửa sông Việt Nam" là cuốn sách đề cập về các quá trình biến động bờ biển, cửa sông, trong đó có đề cập đến khu vực ven biển Hải

Hậu, Nam Định [14], [24].

+ Nguyễn Mạnh Hùng và nnk (2011) với đề tài “*Tính toán biến động bờ biển khu vực ven biển Hải Hậu-Nam Định và châu thổ sông Hồng dưới tác động đồng thời của trường sóng và mực nước*”, đã sử dụng các mô hình: sóng (SWAN, STWAVE); dòng chảy (ADCIRC, CMS-M2D); biến đổi đáy (LUND-CIRP). Tính diễn biến bãi biển khu vực châu thổ sông Hồng theo mùa, năm [14], [25].

+ Thorsten Albers và N.V Lieberman cùng các cộng sự ở Việt Nam (2011) với đề tài “*Nghiên cứu về dòng chảy và mô hình xói lở*”, đã sử dụng mô hình sóng (SWAN), mô hình thủy động lực (RMA-Kalypso), mô hình diễn biến xói bồi (RMA, GENESIS) để nghiên cứu ở khu vực biển Vĩnh Tân, Sóc Trăng [12].

- Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia về động lực học sóng biển, là cơ sở tiến hành nhiều nhất các đề tài về chỉnh trị sông và bờ biển của cả nước dựa trên nghiên cứu mô hình vật lý (MHVL). Tuy nhiên, chủ yếu vẫn tập trung vào quá trình lan truyền sóng, tác động của sóng lên công trình đê biển, quá trình giảm sóng qua rừng ngập mặn,... Ít có nghiên cứu thí nghiệm nào về diễn biến hình thái bãi biển do ảnh hưởng của công trình chỉnh trị.

- Nghiên cứu có sử dụng MHVL mà Thorsten Albers và N.V Lieberman cùng các cộng sự Việt Nam [12] thực hiện năm 2011, đã thí nghiệm để nghiên cứu diễn biến xói, bồi xung quanh công trình. Từ đó đề xuất được phương án công trình chỉnh trị phù hợp cho vùng biển Vĩnh Tân, tỉnh Sóc Trăng.

1.3. Kết luận chương 1

Cho tới ngày nay các nghiên cứu về thủy thạch động lực, diễn biến hình thái vẫn được kế thừa và phát huy, thiết bị và công nghệ phục vụ nghiên cứu ngày một hiện đại. Tuy vậy, đến nay chưa có một mô hình nào có thể dự báo chính xác hiện tượng xói lở, bồi tụ, xói-bồi xung quanh công trình. Mặt khác, việc nhằm thỏa mãn về

trong các trường hợp là $K_r \approx 0,38 + 0,48$. Khi B tăng thì khả năng giảm sóng của ĐN tăng nhưng không nhiều, vậy nên chọn B phù hợp.

4.1.3. Lựa chọn hệ số mái dốc cho đê ngầm: Cố định $\Delta = +1,40\text{m}$, $B = 5,0\text{m}$, ĐN đặt tại cao trình đáy $-1,0\text{m}$. Thay đổi mái dốc 2 phía $m = 1,5 \div 4,0$. Kết quả cho thấy khi m càng lớn thì K_r càng giảm, tuy nhiên mức giảm không nhiều, vậy nên lựa chọn m cho hợp lý.

Dựa vào kết quả đã TN, kế thừa những số liệu, kết quả đã nghiên cứu trước đây về ĐN giảm sóng trên MHVL đối với khu vực Hải Hậu [44], [47]. Tiến hành thống kê, phân tích đưa ra quan hệ giữa các cấp mực nước đã TN và hệ số K_r ứng với vị trí đặt và các thông số kỹ thuật ĐN đã chọn. Trích xuất các giá trị K_r tương ứng với yêu cầu của mô hình Genesis làm đầu vào tính toán (bảng 4.1).

Bảng 4.1. Giá trị K_r trích xuất tương ứng với mực nước tính toán

TT	K_r	Mực nước (m)	Vị trí đặt đê ngầm
1	0,366	1,86 (d/h = 0,81)	Cách bờ 50m, cao trình đáy -0,60m
2	0,343	1,86 (d/h = 0,82)	Cách bờ 80m, cao trình đáy -0,75m
3	0,321	1,86 (d/h = 0,83)	Cách bờ 100m, cao trình đáy -0,85m
4	0,298	1,86 (d/h = 0,84)	Cách bờ 150m, cao trình đáy -1,00m
5	0,275	1,86 (d/h = 0,85)	Cách bờ 200m, cao trình đáy -1,20m

4.1.4. Nhận xét chung: Lựa chọn, đề xuất bộ thông số công trình phù hợp đối với Hải Hậu: $\Delta = +1,4\text{m}$; $B = 3,0 + 5,0\text{m}$; $m = 1:2$ (cả 2 phía).

4.2. Kết quả nghiên cứu mô phỏng trên mô hình toán

4.2.1. Tác động của công trình giảm sóng đến diễn biến hình thái đường bờ

- **Ảnh hưởng của chiều dài ĐN tới diễn biến hình thái:** Kết quả cho thấy, khi tăng chiều dài ĐN, đường bờ có xu hướng ổn định hơn. Tất cả các trường hợp đều cho cân cân bồi xói có giá trị dương, chứng tỏ hiệu quả bảo vệ bờ chống xói của ĐN được phát huy.

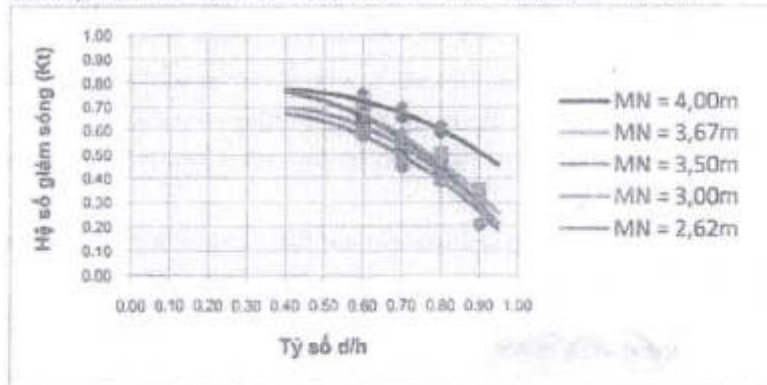
- **Ảnh hưởng của khoảng cách giữa đê và đường bờ ban đầu (X) tới diễn biến hình thái:** Khi tăng X, cả diện tích bồi và xói đều giảm. Vậy, ĐN đặt càng xa thì đường bờ sẽ giảm được bồi-xói cục bộ. Cân cân bồi-xói trong tất cả các trường hợp tính đều dương.

Chương 4- KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM TRÊN MÔ HÌNH VẬT LÝ VÀ MÔ PHÒNG SỐ TRỊ VỀ CÁC THAM SỐ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH ĐÊ NGÀM BẢO VỆ BỜ VÀ DIỄN BIẾN HÌNH THÁI KHU VỰC HẢI HẬU

4.1. Kết quả thí nghiệm trên mô hình vật lý

Thí nghiệm (TN) trên mô hình vật lý (MHVL) nhằm tìm ra hệ số suy giảm chiều cao sóng $K_1 = H_{s1}/H_{s0}$ (H_{s1} , H_{s0} là độ cao sóng trước và sau đê) qua đê ngầm (ĐN) khi thay đổi các tham số như: cao trình đỉnh đê (Δ), bề rộng đỉnh (B) và hệ số mái dốc (m).

4.1.1. Thí nghiệm lựa chọn cao trình đỉnh đê ngầm: TN với ĐN có (B) cố định $B=5,0m$ ($B_{MFL}=25cm$), mái dốc $m_1 = m_2 = 1:2$. Từ kết quả (hình 4.1) thấy: Muốn ĐN phát huy tác dụng thì $d/h > 0,5$ vì K_1 mới đạt $0,7-0,8$, tức độ cao sóng giảm tối thiểu $20\%-30\%$. Đề xuất Δ của ĐN ứng với mực nước thiết kế tần suất $P=5\%$ ($h=2,2m$) + nước dâng $0,8m$ là: ĐN đặt tại cao trình đáy $-1,0m$, có $h=2,2+0,8+1,0=4,0m$, chọn $d/h=0,6$ (hoặc có thể lớn hơn, tùy vào mục đích và khả năng đầu tư), tức là $d=4,0 \times 0,6=2,40m$. Khi đó: $\Delta=2,40-1,0=+1,40m$.



Hình 4.1. Quan hệ giữa K_1 và d/h tại các mực nước thí nghiệm

4.1.2. Lựa chọn tham số bề rộng đỉnh đê ngầm: Cố định với ĐN có $\Delta = +1,40m$, mái $m_1 = m_2 = 1:2$, ĐN đặt tại cao trình đáy $-1,0m$. Thay đổi $B = 3-15m$. Kết quả thấy, khi $B=5,0m$ thì hệ số K_1 trung bình

tính tương tự trong mô hình vật lý, vẫn gặp rất nhiều khó khăn.

Ở nước ta, nghiên cứu công trình chính trị ven biển gần đây đã có những tiến bộ nhanh chóng, một số công trình đã cho thấy hiệu quả. Nhưng, khá nhiều công trình ven biển đã xây dựng lại cho hiệu quả không cao, thậm chí hư hỏng. Đối với khu vực Hải Hậu vẫn còn tồn tại các vấn đề sau: Đến nay chưa có giải pháp nào được đề xuất để khắc phục xói lở bờ, bãi biển Hải Hậu; Hầu hết các nghiên cứu trước đây chưa đưa ra được cơ sở khoa học vững chắc về cơ chế và nguyên nhân biến động bãi, bờ biển Hải Hậu; Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính trị phù hợp cho bờ biển Hải Hậu là nhu cầu cấp bách.

Chương 2-LỰA CHỌN VÀ THIẾT LẬP CÁC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Lựa chọn các phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng ba phương pháp (PP) nghiên cứu chính: PP khảo sát và thống kê phân tích số liệu thu thập để làm căn cứ đưa ra các kết luận, phục vụ cho nhiều mục đích; Lựa chọn hệ thống máng tạo sóng Flanders của Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam để tiến hành thí nghiệm nhằm xác định quá trình giảm sóng của đê ngầm (hệ số K_1); Ứng dụng mô hình GENESIS để tính toán ảnh hưởng của các tham số công trình đến diễn biến đường bờ. Áp dụng mô hình MIKE21 FM để tính diễn biến bãi khi có công trình chính trị.

Mỗi PP nghiên cứu đều có thể mạnh riêng và giải quyết các vấn đề cụ thể nào đó. Tuy nhiên, giữa chúng lại có những liên kết, bổ trợ cho nhau nhằm giải quyết mục tiêu chung mà luận án đặt ra.

2.2. Phương pháp khảo sát và thống kê phân tích số liệu thu thập

2.2.1. Phương pháp khảo sát, phân tích các tài liệu đo đạc: Đây là phương pháp ra đời khá lâu và vẫn rất quan trọng cho tới ngày nay.

2.2.2. Các số liệu thu thập, phân tích của luận án: (1)- Tài liệu địa hình, địa chất, địa mạo khu vực nghiên cứu; (2)- Bộ tài liệu khí

hậu, khí tượng; (3)- Bộ tài liệu thủy hải văn, bùn cát.

2.2.3. Các nội dung phân tích thống kê số liệu thu thập, đo đạc của luận án: Phân tích để lựa chọn đầu vào phục vụ nghiên cứu, tính toán và thí nghiệm mô hình; Xác định các quy luật diễn biến bãi và đưa ra phương trình mặt cắt bãi đặc trưng; Phân tích tìm ra nguyên nhân gây mất ổn định bờ biển để có cơ sở đề xuất giải pháp chỉnh trị.

2.3. Phương pháp nghiên cứu trên mô hình vật lý

2.3.1. Cơ sở lý thuyết về thí nghiệm mô hình sóng

- **Vấn đề chính thái và biến thái:** Để có được sự tương tự về động thái và động lực, mô hình sóng thường được thiết kế theo mô hình chính thái và hằng số tỷ lệ mô hình $\lambda_1 \leq 60$. Khi buộc phải biến thái thì hệ số biến thái $\eta = \lambda_f/\lambda_h \approx 2$ [20], [82], (xem [86]).

- **Hằng số tương tự:** Hằng số tỷ lệ chiều dài sóng và chiều cao sóng nên giống nhau, tuân thủ định luật tương tự Froude [20].

2.3.2. Mô phỏng tương tự các giá trị, chọn tỉ lệ mô hình: Lựa chọn mô hình chính thái, tỉ lệ chọn $\lambda_L = \lambda_h = a = 20$ [20], (xem [86]).

Bảng 2.1. Các giá trị tỷ lệ mô hình - nguyên hình

Các đại lượng	Tỉ lệ mô hình/nguyên hình	Thực tế khu vực nghiên cứu (tỷ lệ 1/20)
Tỷ lệ độ dài, độ cao sóng (m)	$\lambda_L = \lambda_h = a$	20
Tỷ lệ thời gian, chu kỳ (s)	$\lambda_T = \sqrt{\lambda_L} = \sqrt{a}$	4,472
Tỷ lệ tần số (Hz)	$\lambda_f = \frac{1}{\lambda_T} = \frac{1}{\sqrt{a}}$	0,2236
Tỷ lệ trọng lượng (kg)	$\lambda_p = \lambda_L^3 = a^3$	8000
Tỷ lệ diện tích (m ²)	$\lambda_s = \lambda_L^2 = a^2$	400
Tỷ lệ thể tích (m ³)	$\lambda_v = \lambda_L^3 = a^3$	8000
Đơn vị đo áp lực mBar	$\lambda_m = a$	20
Lưu lượng (m ³ /s)	$\lambda_q = \lambda_L^{2.5} = a^{2.5}$	1788,854
Vận tốc	$\lambda_v = \sqrt{\lambda_L} = \sqrt{a}$	4,472

2.3.3. Giới thiệu hệ thống máng sóng Flanders

- **Máng sóng và máy tạo sóng:** Máng sóng có chiều dài 40,0m, rộng 2,0m, cao 1,8m. Máy tạo sóng kiểu dạng Piston, có thể

4) Phần lớn các kết quả tính toán vận chuyển bùn cát tại ven bờ Hải Hậu cho thấy lượng mang đi nhiều hơn mang đến [34], [60]. Do vậy xảy ra hiện tượng mất cân bằng bùn cát nghiêm trọng.

3.3.2. Biến động hình thái cửa Ba Lạt ảnh hưởng đến quá trình xói lở bờ biển cho khu vực nghiên cứu

1) Từ khi sông Sô bị thu hẹp (thời kỳ “Ba Lạt phá hội”) [1], [26], [54] và sau lũ 1971, sông Sô bị đắp lại làm mất nguồn bùn cát cung cấp cho Hải Hậu gây trầm trọng thêm sự mất cân bằng bùn cát.

2) Về mặt vĩ mô, cửa Ba Lạt do bồi tụ mạnh hình thành các bãi bồi tiến về phía biển như một mô hình tự nhiên. Cùng với đó, vùng xói lở chạy dần từ Bắc xuống Nam tại Hải Hậu [34], [36], [54].

3) Hiện tượng suy thoái rừng, hoạt động của hồ chứa Hòa Bình làm giảm lượng bùn cát [48], [54].

3.4. Kết luận chương 3

- Một số quy luật biến động bãi và dạng mặt cắt đặc trưng tại khu vực Hải Hậu như sau:

+ Tại Hải Hậu, bãi thường bị xói vào mùa gió Đông Bắc và bồi vào mùa gió mùa Tây Nam, mức độ xói lớn hơn bồi trở lại.

+ Tại khu vực Hải Hậu xảy ra sự mất cân bằng bùn cát nghiêm trọng, lượng bùn cát bù đắp từ các sông đến ngày càng ít đi.

+ Trong khoảng 40 năm trở lại đây, xói ở Hải Hậu có xu thế lan xuống phía Nam.

+ Đề xuất phương trình mặt cắt đặc trưng phù hợp cho khu vực Hải Hậu có dạng hàm logarit: $h(x) = D + 1/F \ln(x/G + 1)$.

+ Kết quả tính theo lý thuyết mặt cắt cân bằng của Dean (1977) cho thấy dòng vận chuyển dọc bờ đóng vai trò quyết định, nên xu thế chung tại ven biển Hải Hậu là bãi vẫn bị xói.

- Từ số liệu đo đạc, thu thập, qua phân tích đã chỉ ra nguyên nhân dẫn đến sự mất ổn định đối với khu vực bờ, bãi biển Hải Hậu.

Dạng hàm	Hệ số	MC HH01	MC HH02	MC HH03
Funtion[2])	C	-	-0,070	0,147
	k (m ⁻¹)	-	0,003	0,002
	R	-	0,949	0,945
	RMSE	-	0,245	0,354
h(x) = D + 1/F.ln(x/G+1) (Funtion[3])	D(m)	4,032	0,864	1,342
	F(m ⁻¹)	0,435	0,693	0,393
	G(m)	30,590	27,840	101,3 0
	R	0,940	0,963	0,964
	RMSE	0,292	0,209	0,373

Xem xét các hệ số cho thấy dạng phương trình (3.3) là phù hợp nhất. Từ phương trình (3.3) ta có thể tính toán và đưa ra các mật cắt đặc trưng ở Hải Hậu theo: thời kỳ, khu vực và mùa khác nhau.

- **Tính toán mật cắt cân bằng tại khu vực nghiên cứu:** Kết quả cho thấy mặc dù có dòng vận chuyển ngang bờ gây bồi bãi, nhưng do dòng dọc bờ đóng vai trò quyết định nên xu thế chung tại ven biển Hải Hậu là bãi vẫn bị xói. Điều này cũng minh chứng thêm cho việc nhận định ở khu vực Hải Hậu dòng vận chuyển bùn cát dọc bờ có tính quyết định đến quá trình xói lở, diễn biến bờ, bãi.

3.3. Xác định nguyên nhân gây mất ổn định cho bờ, bãi biển Hải Hậu-Nam Định

3.3.1. Xác định một số nguyên nhân chung

1) Theo quan điểm chung của các nhà địa chất thì ảnh hưởng của vai trò sụt lún tần kiến tạo đến quá trình sạt lở tại Hải Hậu là tương đối nhỏ so với nguyên nhân ngoại sinh [15], [22], [33], [37].

2) Hiện tượng xói lở xảy ra thường xuyên trong cả năm, nhưng mạnh hơn vào mùa đông khi biển động, nước dâng sóng kết hợp với triều cường giúp sóng tấn công trực tiếp vào thân đê, gây xói lở bãi và ảnh hưởng tới sự ổn định của đê [3], [7], [36].

3) Vận tốc dòng ven dọc bờ tại Hải Hậu tương đối lớn trong gió mùa Đông Bắc, nhất là thời kỳ "nước rươi" [35], [38], [39] có ảnh hưởng quyết định đến sự xói lở vùng bãi, đê kè tại đây.

tạo sóng đều (Sine), không đều với dạng phổ: Pierson Moskowitz, Jonswap, có thể tạo Hs=1,5m÷30,0m, Ts=0,5s÷5,0s trên mô hình.

- **Thiết bị thu thập dữ liệu - Đầu đo sóng Model Golf-3B:** kích thước nhỏ, dải tần rộng (1200mm), phản ứng nhanh (55ms).

- **Kết nối hệ thống:** Toàn bộ hệ thống được kết nối với nhau và được điều khiển tự động bởi các phần mềm chuyên dụng.

2.3.4. Các điều kiện biên về số liệu địa hình, thủy hải văn

- **Số liệu địa hình:** Mặt cắt đê - bãi đo thực tế tại Hải Hậu.

- **Các thông số sóng và mực nước dùng trong thí nghiệm:**

a) **Các cấp mực nước thí nghiệm:** Như trong bảng 2.2.

Bảng 2.2. Tổ hợp các cấp mực nước thí nghiệm

TT	Trường hợp	Nguyên hình			Mô hình (Tỷ lệ: 1/20)		
		MN _{3%} (m)	Nước dâng (m)	MN tổng cộng (m)	MN _{3%} (m)	Nước dâng (m)	MN tổng cộng (m)
1	Triều kiệt	-	-	1,20	-	-	0,060
2	Triều T/bình	-	-	1,86	-	-	0,093
3	Cấp 8	2,20	0,42	2,62	0,110	0,021	0,131
4	Cấp 9	2,20	0,80	3,00	0,110	0,040	0,150
5	Cấp 10	2,20	1,30	3,50	0,110	0,065	0,175
6	Cấp 11	2,20	1,47	3,67	0,110	0,074	0,184
7	Cấp 12	2,20	1,80	4,00	0,110	0,090	0,200

b) **Các cấp sóng:** Độ cao sóng từ 0,70m ÷ 2,70m, chu kỳ sóng tương ứng từ 4,0s ÷ 10,0s (Bảng 2.3), phổ sóng loại Jonhswap.

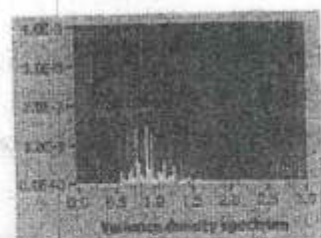
Bảng 2.3. Các tham số sóng đưa vào thí nghiệm của luận án

Nguyên hình		Mô hình (Tỷ lệ: 1/20)		Ghi chú
Độ cao H (m)	Chu kỳ T (s)	Độ cao H (m)	Chu kỳ T (s)	
0,75 ÷ 2,70	4,0 ÷ 10,0	0,038 ÷ 0,135	0,894 ÷ 2,236	T/chuẩn Froude

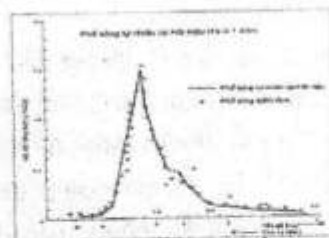
2.3.5. Kiểm định mô hình thí nghiệm

- **Hiệu chỉnh, kiểm định đầu đo sóng:** Sử dụng phương pháp kiểm định ướt [68] để kiểm định độ tuyến tính cho phép.

- **Kiểm định sóng đầu vào:** Phổ sóng đo tại đầu W1 được đem so sánh với phổ sóng đo thực tế tại Hải Hậu (hình 2.1a, b).



Hình 2.1a. Phổ sóng đưa vào kiểm định



Hình 2.1b. Kết quả kiểm định phổ sóng tại Hải Hậu

2.3.6. Các phương án thí nghiệm: Thí nghiệm để lựa chọn các tham số: Cao trình đỉnh dề ngầm (Δ); Bề rộng đỉnh (B); Mái dốc (m). Các kịch bản tiến hành với tổ hợp các cấp mực nước và sóng đã lựa chọn.

2.4. Phương pháp nghiên cứu trên mô hình toán

2.4.1. Giới thiệu mô hình tính biến đổi đường bờ GENESIS: Các giả thiết cơ bản của Genesis: (1)-Trắc diện của bờ biển khi dịch chuyển về phía đất hay phía biển không đổi; (2)-Giới hạn dịch chuyển của trắc diện bờ phải được xác định rõ ràng; (3)-Chỉ tính toán suất vận chuyển bùn cát dọc bờ, không tính vận chuyển vuông góc với bờ; (4)-Nền áp dụng để tính cho quy mô dài hạn [10], [57].

2.4.2. Giới thiệu mô hình MIKE 21FM: Sử dụng liên hợp 3 mô đun: sóng (Mike21SW), dòng chảy (Mike21HD) và vận chuyển bùn cát (Mike21ST) [74], [75], [76], [77] để tính toán.

2.4.3. Thiết lập mô hình tính toán diễn biến đường bờ và các phương án tính

1. Thiết lập phạm vi và lưới tính toán: Sử dụng lưới vuông với hai miền lưới tính khác nhau, lưới lớn (bước lưới 50mx50m) để tính toán cho toàn dải bờ Hải Hậu. Lưới nhỏ (bước lưới 5mx5m) để tính chi tiết cho khu vực bố trí công trình (hình 2.2).

2. Hiệu chỉnh và kiểm định mô hình: Các hệ số hiệu chỉnh được xác định: $K_1 = 0,56$; $K_2 = 0,45$, tham số bùn cát: $d_{50} = 0,14\text{mm}$. Tính toán kiểm định so với xu thế biến động đường bờ từ 1985-1995 tại Hải Hậu cho kết quả khá phù hợp.

2010 được thực hiện bởi Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam [40], [41], [42], [43], [46]. Lựa chọn 3 mặt cắt đại diện cho khu vực là: HH01 (bắc Hải Hậu), HH02 (giữa Hải Hậu), HH03 (nam Hải Hậu).

3.2.1. Phân tích một số quy luật biến động mặt cắt bãi biển thực tế theo từng thời kỳ

Một số quy luật biến động chung của bãi biển tại đây như sau:

- Vào mùa gió Tây Nam bãi được bồi trung bình $0,10 \pm 0,15\text{m}$. Mùa gió Đông Bắc bãi bị xói khá mạnh, trung bình $0,4 \pm 0,5\text{m}$.
- Nếu bão gặp triều kém, quá trình xói bãi xảy ra mãnh liệt. Nếu bão gặp triều cường quá trình xói bãi và xói dề kè cùng xảy ra.
- Bãi biển ngày càng bị thu hẹp là do tích lũy của quá trình xói hàng năm mà mãnh liệt nhất là trong thời kỳ "Nước rươi".
- Đường kính hạt cát d_{50} tại Hải Hậu bị "thô hoá" so với thời kỳ 1975 cho thấy lượng bùn cát bù đắp từ các sông đến ngày càng ít đi.
- Trong vòng 40 năm trở lại đây hiện tượng xói lở có xu hướng tiến dần về phía nam.

3.2.2. Mặt cắt ngang đặc trưng ven biển Hải Hậu - Nam Định

- Chọn dạng mặt cắt đặc trưng phù hợp vùng nghiên cứu:

Xét ba hàm số để mô tả mặt cắt ngang cân bằng [78]:

$$\text{- Hàm cơ bản: } y(x) = A(x + x_0)^p \quad (3.1)$$

$$\text{- Hàm số mũ Komar và McDougal: } y(x) = B(1 - e^{-kx+C}) \quad (3.2)$$

$$\text{- Hàm logarit của Lee (1994): } h(x) = D + 1/F \cdot \ln(x/G+1) \quad (3.3)$$

Tính toán theo phương pháp đường cong phù hợp (bảng 3.1).

Bảng 3.1. Hệ số đặc trưng ứng với từng dạng phương trình

Dạng hàm	Hệ số	MC HH01	MC HH02	MC HH03
$h(x) = A(x + x_0)^p$ (Function[1])	$A(m^{1-p})$	-0,012	-0,174	-0,040
	$x_0(m)$	-1,000	-1,000	-1,000
	p	0,568	0,472	0,695
	R	0,862	0,944	0,898
	$RMSE$	0,568	0,256	0,484
$h(x) = B(1 - \exp(-kx+C))$	$B(m)$	-	-4,635	-5,404

Chương 3-NGUYÊN NHÂN VÀ ĐẶC ĐIỂM DIỄN BIẾN BỜ, BÃI VÀ MẶT CẮT NGANG BÃI VÙNG VEN BIÊN HẢI HẬU

3.1. Diễn biến hình thái các vùng cửa sông ảnh hưởng đến ổn định bờ biển Hải Hậu

3.1.1. Diễn biến vùng cửa sông Ba Lạt, Sò, Lạch Giang và ảnh hưởng của chúng đến ổn định bờ, bãi biển Hải Hậu

- *Sông Sò và hoạt động bồi tụ của cửa Hà Lạn trong lịch sử cận đại:* Khoảng 200 năm trước, cửa sông Sò từng là cửa sông rộng, cung cấp phù sa bồi đắp vùng đồng bằng Hải Hậu - Giao Thủy ngày nay [1], [24], [26], [54]. Đến nay vai trò này gần như mất hẳn.

- *Sự mở rộng đột biến cửa Ba Lạt và bồi lấp khu vực cửa Hà Lạn:* Thời điểm giảm đột ngột bồi tích của sông Sò trùng hợp với thời kỳ “Ba Lạt phá hội” [26], [54]. Vào năm 1787, lũ rất lớn trên sông Hồng đã mở toang cửa Ba Lạt để chảy thông ra biển [26].

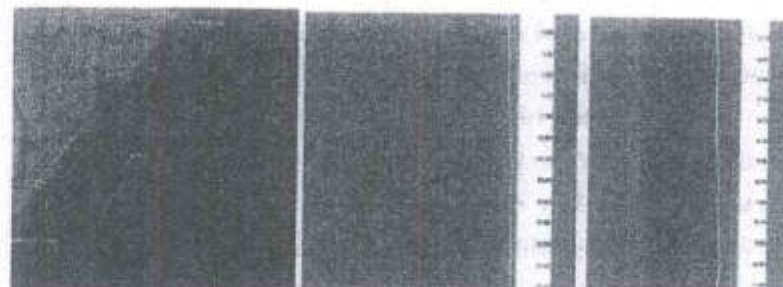
- *Sông Ninh Cơ và diễn biến khu vực cửa Lạch Giang:* Phía Bắc cửa Lạch Giang, từ 1961-2001, đường đồng mức -5,0m dịch vào bờ trung bình 1200m, đường đồng mức 0,0m lấn sâu vào bờ trung bình 250m. Mũi Thịnh Long từ 1961-2001 lấn xuống phía Nam gần 2500m, từ 2001-2011, xói ngắn lại 1000m [24], [26], [54].

3.1.2. Xu thế bồi tụ-xói lở ở Hải Hậu trong thời kỳ cận đại:

Trước khi có sự kiện mở rộng đột biến cửa Ba Lạt, trên dải rộng gần 20,0km giữa sông Sò và Ninh Cơ, khoảng 300 năm, đất liền đã tiến ra biển với tốc độ trên 30m/năm. Sản phẩm bồi tích chủ yếu là đất loại sét [11], [15], [22], [32], [34]. Từ khi sông Sò bị thu hẹp, quá trình xói lở cũng bắt đầu, khởi đầu từ Hải Đông, Hải Lý, xu thế xói lở lan truyền dần về phía Nam và tiếp diễn cho đến ngày nay.

3.2. Phân tích diễn biến, xác định dạng mặt cắt bãi đặc trưng cho khu vực Hải Hậu

Số liệu thực đo (mặt cắt bãi và bùn cát) tại Hải Hậu từ 1985-



a) Sơ đồ bố trí lưới b) Lưới (50m x 50m) c) Lưới (5m x 5m)

Hình 2.2. Sơ đồ bố trí và các lưới tính Genesis cho khu vực Hải Hậu

3. *Điều kiện đầu vào phục vụ tính toán mô hình:* Áp dụng cho hai miền lưới tính, với cả bãi tự nhiên và khi có công trình, gồm:

- Số liệu sóng được dẫn xuất từ Bạch Long Vĩ và Cồn Cỏ bằng mô hình MIKE 21, sau đó trích xuất tại các vị trí ở hai biên ngoài của cả lưới tính lớn và nhỏ để làm sóng đầu vào.

+ Sóng để tính toán kiểm định được tính lặp lại từ 1985-1995;

+ Sóng tính toán dự báo diễn biến đường bờ Hải Hậu được tính lặp lại từ 2009-2020;

+ Sóng tính toán diễn biến đường bờ khi có công trình được tính lặp lại trong 5 năm (2012-2017) và 10 năm (2012-2022).

- Mức nước cố định với giá trị trung bình: $H_0 = +1,86m$.

- Các tham số bùn cát: $d_{50} = 0,14mm$.

- Các giá trị hệ số giảm sóng (K_t) được lấy từ kết quả thí nghiệm mô hình vật lý tại các cấp mực nước tương ứng.

4. Các phương án tính toán trong luận án:

- Dự báo diễn biến đường bờ biển trong điều kiện tự nhiên.

- Tính toán lựa chọn các tham số công trình: Ảnh hưởng của chiều dài (L), khoảng cách tới bờ (X) và độ rộng giữa các khe (G) của đê ngầm đến diễn biến hình thái lần lượt tính với các kịch bản như sau: $L = 50 + 200m$; $X = 50 + 200m$; $G = 25 + 150m$.

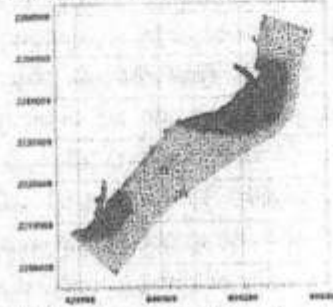
- Tính toán với phương án công trình chính trị đề xuất.

2.4.4. Thiết lập mô hình tính các chế độ thủy thạch động lực (Mike 21) và các phương án tính toán của luận án.

1. **Thiết lập lưới và phạm vi tính toán:** Lưới lớn bao trùm khu vực từ Bạch Long Vĩ tới Côn Cỏ (Hình 2.3a) để tính lan truyền sóng vào khu vực Nam Định, sau đó trích xuất tại biên lưới nhỏ, làm đầu vào phục vụ các kịch bản tính toán. Lưới nhỏ chia chi tiết, phục vụ tính toán cho vùng biển Hải Hậu, Nam Định (Hình 2.3b).



Hình 2.3a. Lưới tính miền lớn



Hình 2.3b. Lưới tính miền nhỏ

2. Hiệu chỉnh và kiểm định mô hình:

- **Hiệu chỉnh và kiểm định các yếu tố động lực:** Các tham số hiệu chỉnh chính như: Hệ số nhám $M = 29,5 \text{ m}^{1/3}/\text{s}$; Hệ số khuếch tán (Smagorinsky): $0,32 \text{ m}^2/\text{s}$; Tham số sóng đồ: $\gamma=0,78$;... sau đó tính toán kiểm định so với các số liệu mực nước, sóng, dòng chảy ven thực đo tại Hải Hậu, kết quả cho thấy khá phù hợp giữa tính toán và thực đo.

- **Hiệu chỉnh kiểm định mô hình về vận chuyển bùn cát:** Các tham số hiệu chỉnh chính như: Tham số Shield: $0,05$; Độ xốp: $0,4$; Kích thước hạt: $D_{50} = 0,14\text{mm}$; Mật độ cát: 2650 kg/m^3 ;... Tính toán kiểm định dựa vào mặt cắt ngang bãi đo tại ven biển Hải Hậu (2005-2010), kết quả cho thấy sự phù hợp giữa tính toán và thực đo cả trong hai mùa gió Đông Bắc và Tây Nam.

3. Điều kiện biên mực nước, sóng và bùn cát:

- Áp dụng điều kiện biên đối xứng tại các biên phía Bắc và phía Nam. Tại biên ngoài khơi, tính với 22 PA như trong bảng 2.4.

Bảng 2.4. Các phương án sóng để đưa vào tính toán

PA	Độ cao sóng-Hs(m)	Chu kỳ sóng-Ts(s)	Hướng sóng-θ(°)	PA	Độ cao sóng-Hs(m)	Chu kỳ sóng-Ts(s)	Hướng sóng-θ(°)
1	0,76	3,7	45	12	1,51	5,7	90
2	1,19	3,7	45	13	1,62	5,7	90
3	1,45	5,7	45	14	2,30	5,7	90
4	1,77	5,7	45	15	8,83	12,3	90
5	2,35	5,7	45	16	1,13	3,1	113
6	3,36	5,7	45	17	1,48	5,6	113
7	7,37	11,4	45	18	1,76	5,6	113
8	1,22	3,1	68	19	2,98	5,6	113
9	1,42	5,6	68	20	1,16	3,2	135
10	1,83	5,6	68	21	1,43	5,7	135
11	1,20	3,0	90	22	1,91	5,7	135

- Sóng trong bão tính với bão Damrey (9/2005) [18].

- Mực nước tính với mực nước triều trung bình ($H_b = 1,86\text{m}$).

- Đường kính hạt: $D_{50} = 0,14\text{mm}$; Độ chọn lọc của cát: $\sigma = 1,4$.

4. Các phương án tính toán trong luận án:

- Tính toán diễn biến các chế độ động lực và vận chuyển bùn cát trong điều kiện bãi tự nhiên ứng với 22 phương án (Bảng 2.4).

- Tính toán với phương án công trình chính trị đề xuất gồm 07 mô chữ T, kết hợp 05 đê ngầm phá sóng ứng với 22 phương án trên.

2.5. Kết luận chương 2

Ứng dụng 3 phương pháp nghiên cứu chính: Thống kê và phân tích số liệu khảo sát, thu thập; Thí nghiệm trên mô hình vật lý và Mô phỏng trên mô hình toán. Thống kê, phân tích số liệu đo đạc, thu thập sẽ tìm ra một số quy luật diễn biến và nguyên nhân mất ổn định bờ - bãi biển Hải Hậu. Thí nghiệm để xác định được các tham số công trình: cao trình đỉnh, bề rộng đỉnh, mái dốc phù hợp. Mô hình toán nhằm mô phỏng ảnh hưởng của các tham số công trình đến diễn biến đường bờ và đánh giá hiệu quả phương án công trình đề xuất.

DẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 260 /QĐ-SDH

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Công nhận đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn NCS năm 2009

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 600/TCCB ngày 01/10/2001 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế Đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3810/KHCN ngày 10/10/2007 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3614/QĐ-SDH ngày 22/10/2009 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc công nhận nghiên cứu sinh năm 2009 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội;

Theo đề nghị của các ông: Trưởng phòng Sau đại học, Chủ nhiệm Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận đề tài luận án tiến sĩ và người hướng dẫn của nghiên cứu sinh **Trần Duy Hiền**, như sau:

Tên đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến một số lĩnh vực kinh tế - xã hội

Chuyên ngành: Khí hậu học
Cán bộ hướng dẫn: HDC: TS. Trần Hồng Thái, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường - Bộ TN&MT

HDP: TS. Trần Quang Đức, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN

Đối tượng: Thi tuyển từ thạc sĩ

Điều 2: Người hướng dẫn nghiên cứu sinh có nhiệm vụ và quyền lợi ghi trong Quy chế Đào tạo sau đại học hiện hành.

Điều 3: Các ông (bà): Trưởng phòng Sau đại học, Chủ nhiệm Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, nghiên cứu sinh và người hướng dẫn đồng ý công nhận đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn này.
Số chứng thực: 1010 Quyển số: 05507/R.T. HIỆU TRƯỞNG

Ngày 01-02-2010

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SDH.



PHÓ CHỦ TỊCH GS. TSKH Nguyễn Hoàng Lương

Phạm Minh Hoàng

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Số: 2061/QĐ-SĐH

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho nghiên cứu sinh được chuyển cơ sở đào tạo

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 07/2001/NĐ-CP, ngày 01/02/2001 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Đại học Quốc gia ban hành theo Quyết định số 16/2001/QĐ-TTg, ngày 12/02/2001 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy định về Tổ chức và Hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 600/TCCB, ngày 01/10/2001 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 3810/KHCN ngày 10/10/2007 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên tại công văn số 1738/CTSV, ngày 06/07/2010;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Khoa Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép anh Trần Duy Hiền, nghiên cứu sinh chuyên ngành *Khí hậu học* với hình thức đào tạo không tập trung 3 năm (2009-2012) theo Quyết định số 3614/QĐ-SĐH ngày 22/10/2009 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, được chuyển sang đào tạo tại cơ sở mới là Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Anh Trần Duy Hiền không còn là nghiên cứu sinh của Đại học Quốc gia Hà Nội kể từ ngày ký quyết định này.

Điều 3. Các ông Chánh văn phòng, Chủ nhiệm khoa Sau đại học, Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Tự nhiên và nghiên cứu sinh có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỖ ĐÓNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 10108 Quyền số: 5

SCT/BKT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

- Lưu: VT, Khoa Sau đại học



PHÓ CHỦ TỊCH GS.TSKH Vũ Minh Giang

Phạm Minh Hoàng

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2010

Số: 127/QĐ-VKTTVMT-KH

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp nhận nghiên cứu sinh

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Quyết định số 2481/QĐ-BTNMT ngày 27/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14/12/1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện KTTV đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 2061/QĐ-SĐH ngày 09/7/2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc cho nghiên cứu sinh được chuyển cơ sở đào tạo;

Căn cứ thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác Quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Tiếp nhận NCS Trần Duy Hiền nghiên cứu sinh của trường Đại học Quốc gia Hà Nội về nghiên cứu và học tập tại cơ sở đào tạo Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường.

Điều 2: Tên đề tài, chuyên ngành và cán bộ hướng dẫn nghiên cứu sinh không thay đổi (1. TS. Trần Hồng Thái, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường; 2. TS. Trần Quang Đức, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên).

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác Quốc tế, các ông có tên trong Điều 1 và 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Vụ Tổ chức Cán bộ
- Vụ Giáo dục Đại học (báo cáo)
- Lưu VT, KH (N10)

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
VÀ MÔI TRƯỜNG
SƠ Y BẢN CHÍNH
Ngày 05 tháng 07 năm 2010

VIỆN TRƯỞNG



PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
Đỗ Văn Mẫn

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 922 /QĐ-SDH

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2009

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày...../...../20.....

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Công nhận đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn NCS năm 2009

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 600/TCCB ngày 01/10/2001 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế Đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3810/KHCN ngày 10/10/2007 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1691/QĐ-SDH ngày 07/5/2009 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc công nhận nghiên cứu sinh năm 2009 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội;

Theo đề nghị của các ông: Trưởng phòng Sau đại học, Chủ nhiệm Khoa KTTV&HDH,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận đề tài luận án tiến sĩ và người hướng dẫn của nghiên cứu sinh **Đỗ Đình Chiến**, như sau:

Tên đề tài: Nghiên cứu cơ sở khoa học tính toán và đánh giá tác động của nước dâng bão đến khu vực ven bờ biển Thừa Thiên - Huế

Chuyên ngành: Thủy thạch động lực học biển

Cán bộ hướng dẫn: HDC: PGS. TS Nguyễn Thọ Sáo, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN

HDP: TS. **Trần Hồng Thái**, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường - Bộ TN&MT

Đối tượng: Thi tuyển từ cử nhân

Điều 2: Người hướng dẫn nghiên cứu sinh có nhiệm vụ và quyền lợi ghi trong Quy chế Đào tạo sau đại học hiện hành.

Điều 3: Các ông (bà): Trưởng phòng Sau đại học, Chủ nhiệm Khoa KTTV&HDH, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, nghiên cứu sinh và người hướng dẫn có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

KT. HIỆU TRƯỞNG

TL. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SDH.

GS. TSKH Nguyễn Hoàng Lương

33.13. Nguyễn Hữu Nhân

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 362 /QĐ-VKTTVMT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tên đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn NCS năm 2012

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 2481/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện KTTV đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ quyết định số 128A/QĐ-VKTTVMT ngày 20 tháng 7 năm 2010 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc phê duyệt Quy định đào tạo tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 327/QĐ-VKTTVMT ngày 11 tháng 12 năm 2012 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc công nhận nghiên cứu sinh năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 330/QĐ-VKTTVMT ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc cử viên chức đi học nghiên cứu sinh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác Quốc tế và Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn nghiên cứu sinh Phạm Thanh Long như sau:

Tên đề tài:	Nghiên cứu lồng ghép vấn đề Biến đổi khí hậu đến quy hoạch sử dụng không gian khu kinh tế mở Nhơn Hội, Bình Định
Chuyên ngành:	Quản lý Tài nguyên và Môi trường. Mã số: 62850101
Cán bộ hướng dẫn:	PGS. TS. Trần Hồng Thái , Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường TS. Phan Thị Anh Đào, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường

Điều 2: Từ tháng 12 năm 2012 đến tháng 12 năm 2016, NCS và người hướng dẫn NCS chịu sự quản lý về khoa học của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường theo Quy định đào tạo tiến sĩ của Viện.

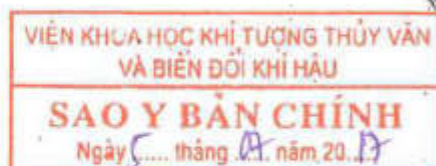
Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông/bà Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác Quốc tế, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và các ông/bà có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- NCS Phạm Thanh Long;
- Lưu VT, KHTC, KH (N10).




Trần Thục



PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
Nguyễn Thị Hằng

Số: 373 /QĐ-VKTTVMT

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tên đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn NCS năm 2013

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 2481/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện KTTV đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ quyết định số 182/QĐ-VKTTVMT ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc Ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-VKTTVMT ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc công nhận trúng tuyển nghiên cứu sinh năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 335/QĐ- VKTTVMT ngày 02 tháng 12 năm 2013 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc cử viên chức đi học nghiên cứu sinh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác Quốc tế và Trưởng đơn vị chuyên môn Thủy văn học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn nghiên cứu sinh Hoàng Văn Đại như sau:

Tên đề tài:	Nghiên cứu cơ sở khoa học phân vùng và cảnh báo lũ quét áp dụng thí điểm cho lưu vực sông Ngàn Phố- Ngàn Sâu
Chuyên ngành:	Thủy văn học. Mã số: 62.44.02.24
Cán bộ hướng dẫn:	PGS. TS. Trần Hồng Thái , Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường. PGS. TS. Lã Văn Chú , Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường.

005000

Điều 2: Từ tháng 11 năm 2013 đến tháng 11 năm 2017, NCS và người hướng dẫn NCS chịu sự quản lý về khoa học của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường theo Quy định đào tạo tiến sĩ của Viện.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông/bà Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác Quốc tế, Trưởng đơn vị chuyên môn Thủy văn học và các ông có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- NCS Hoàng Văn Đại;
- Lưu VT, KHTC, KH (N10)

VIỆN TRƯỞNG



Trần Thục

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 5 tháng 7 năm 2017



CHÁNH VĂN PHÒNG

Ngô Thị Hằng

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 402 /QĐ-VKTTVBĐKH

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tên đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn NCS năm 2016

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện KTTV đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 344/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển nghiên cứu sinh năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-KTTVQG ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia về việc cử Phạm Văn Dương đi đào tạo Tiến sĩ năm 2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế và Trưởng bộ môn Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) Phạm Văn Dương như sau:

- | | |
|-------------------|--|
| Tên đề tài: | Nghiên cứu tác động của hạn hán và đề xuất các giải pháp ứng phó ở tỉnh Kiên Giang. |
| Chuyên ngành: | Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Mã số: thí điểm |
| Cán bộ hướng dẫn: | PGS. TS. Trần Hồng Thái – Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia (hướng dẫn chính).
TS. Mai Văn Khiêm – Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (hướng dẫn phụ). |

195000

Điều 2. Từ tháng 10 năm 2016 đến tháng 10 năm 2020, NCS và người hướng dẫn NCS chịu sự quản lý về khoa học của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu theo Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Trưởng bộ môn Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững và các Ông có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NCS. Phạm Văn Dương;
- Lưu VT, KH.TN10.

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

SƠ Y BẢN CHÍNH

Ngày 5 tháng 2 năm 2018



CHÁNH VĂN PHÒNG

Ngô Thị Hằng



Nguyễn Văn Thắng

BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4382/QĐ-ĐHTL

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về đề tài luận án, người hướng dẫn và bộ môn quản lý
nghiên cứu sinh Bùi Đình Lập

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Thủy lợi ban hành kèm theo Quyết định số 1249/QĐ-BNN ngày 29/04/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 7/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Thông tư 10/2009/TT-BGDĐT;

Căn cứ Biên bản của Tiểu ban xét tuyển nghiên cứu sinh ngày 27/4/2017;

Căn cứ Quyết định số 858/QĐ-ĐHTL ngày 17/5/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi về công nhận thí sinh trúng tuyển nghiên cứu sinh Đợt 1 năm 2017;

Xét đề nghị của Trường Phòng Đào tạo Đại học và Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay giao đề tài luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh (NCS) Bùi Đình Lập:

- Tên đề tài: “Nghiên cứu, phát triển mô hình thủy văn thông số phân bố trong bài toán quản lý tài nguyên nước”.

- Chuyên ngành: Thủy văn học; Mã số: 62 44 02 24;

- Hình thức đào tạo: Không tập trung;

- Thời gian đào tạo: 4 năm (8 kỳ) (từ 09/6/2017 đến 09/6/2021).

Điều 2. Người hướng dẫn, Bộ môn quản lý NCS Bùi Đình Lập:

- Người hướng dẫn: 1) PGS.TS. Phạm Thị Hương Lan - hướng dẫn chính;

2) PGS.TS. Trần Hồng Thái - hướng dẫn phụ.

- Bộ môn quản lý: Bộ môn Mô hình toán và dự báo khí tượng thủy văn.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học và Sau đại học, Trưởng Khoa Thủy văn và tài nguyên nước, Trưởng Bộ môn Mô hình toán và dự báo khí tượng thủy văn, Người hướng dẫn, NCS Bùi Đình Lập, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ NN&PTNT (để b/c);
- Như điều 4;
- Lưu: VT, ĐHTL.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
GS.TS Trịnh Minh Thụ

ThS. Lương Thị Thanh Hương

Kg Khoa Sư phạm

• 000293

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1051/QĐ-ĐHSPHN

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận cán bộ hướng dẫn luận văn Thạc sĩ khoa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 276/NĐ, ngày 11/10/1951 của Bộ Quốc gia Giáo dục về việc thành lập trường Sư phạm cao cấp (nay là Trường Đại học Sư phạm Hà Nội);

Căn cứ Điều lệ Trường Đại học ban hành theo quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 45/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/08/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành "Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ";

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT, ngày 21/4/2009 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Theo đề nghị của các ông (bà) Trưởng khoa, Trưởng phòng Sau đại học;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận các ông (bà) có tên dưới đây là cán bộ hướng dẫn luận văn Thạc sĩ cho học viên cao học K18 - khoá năm 2008-2010 (Danh sách kèm theo).

Điều 2: Các cán bộ hướng dẫn luận văn và học viên thực hiện đầy đủ điều 39 chương IV của "Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ" do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Điều 3: Các Ông (bà), học viên có tên ở điều 1 và các khoa, phòng ban có liên quan thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 1
- Lưu HC-TH, SDH

HIỆU TRƯỞNG



KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Trần Văn Ba



TRƯỜNG ĐHSPh HÀ NỘI
CHỨNG NHẬN

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 21/4/2010

T/L HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG HC - TH

TS. Nguyễn Văn Hiền

STT	HỌ VÀ TÊN	CHUYÊN NGÀNH	TÊN ĐỀ TÀI	CÁN BỘ HƯỚNG DẪN
87	Đặng Thị Hiền	Sinh thái học	Nghiên cứu sinh thái, cấu tạo giải phẫu thích nghi của hai giống lúa nương và lúa nước	TS Nguyễn Thị Hồng Liên
88	Nguyễn Thị Quê	Sinh thái học	Nghiên cứu ảnh hưởng của nước thải các khu công nghiệp đến nguồn nước sinh hoạt của nhân dân Tỉnh Hải Dương	TS Lê Xuân Tuấn
89	Nguyễn Thị Hương	Sinh thái học	Nghiên cứu sự thích nghi của thực vật rừng ngập mặn đối với nước biển dâng theo các kịch bản tại xã Quang Vinh, Tiên Lãng, Hải Phòng	1. TS. Lê Xuân Tuấn 2. TS. Trần Hồng Thái
90	Bùi Thị Huyền	Sinh thái học	Nghiên cứu về đặc điểm của quá trình tái sinh rừng sau nương rẫy ở Huyện lục Ngạn Tỉnh Bắc giang	TS. Trần Thế Bách TS Nguyễn Thị Hồng Liên
91	Lê Thị Khuyến	Sinh thái học	Nghiên cứu thành phần loài thực vật và đánh giá khả năng cố định Nitơ của rừng keo lai giảm hơn ở các độ tuổi khác nhau.	TS Nguyễn Thị Hồng Liên
92	Phan Thị Nhân	Sinh thái học	Nghiên cứu ảnh hưởng của mực nước biển dâng đối với thảm thực vật rừng ngập mặn xã Đại Hợp, Kiến Thụy, Hải Phòng và đề xuất các giải pháp thích ứng	1. TS. Trần Hồng Thái 2. TS. Lê Xuân Tuấn
93	Đào Anh Phúc	Sinh thái học	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số nhân tố sinh thái lên một số giống rau trồng ở lan can của nhà ở khu đô thị Hà Nội	PGS. TS Trần Văn Ba
94	Nguyễn Thị Quyên	Sinh thái học	Nghiên cứu hệ sinh thái sau nương rẫy trong tái sinh rừng đầu nguồn Sông Mã tại xã Chiềng Khương, Huyện Sông Mã Tỉnh Sơn La	TS Lê Xuân Tuấn
95	Phạm Thị Minh Tâm	Sinh thái học	Nghiên cứu khả năng phát triển du lịch sinh thái rừng ngập mặn được bảo tồn ở VQG Xuân thủy, tỉnh Nam Định	PGS. TS Nguyễn Hoàng Trí
96	Vương Văn Thắng	Sinh thái học	Nghiên cứu ảnh hưởng của độ ẩm, ánh sáng đến khả năng nảy mầm của hạt và sinh trưởng của cây Quang Bì ở giai đoạn cây mạ	TS Nguyễn Thị Hồng Liên
97	Đinh Phương Thảo	Sinh thái học	Nghiên cứu vai trò của các quần xã thực vật rừng ngập mặn khu vực xã Bàng La, Đồ Sơn, Hải Phòng trong việc ứng phó với nước biển dâng	TS. Lê Xuân Tuấn TS. Trần Hồng Thái
98	Hoàng Thị Minh Trang	Sinh thái học	Vai trò và tác dụng của rừng chắn từ mới trồng cho đến 5 tuổi tại khu vực đê chắn cập Hải phòng trong việc giảm tác dụng của sóng vào đê biển	TS. Vũ Đoàn Thái PGS.TS .Mai Sỹ Tuấn
99	Lê Thị Vân	Sinh thái học	Đánh giá tác động của nước biển dâng đến di dân ở xã Giao Xuân, H. Giao Thủy, T. Nam Định và xã Xuân Phú, H. Tiền Hải, T. Thái Bình	PGS. TS Nguyễn Hoàng Trí
100	Lại Văn Vương	Sinh thái học	Nghiên cứu tác dụng của việc trồng rừng chắn cát, chắn sóng tại đê Sơn Hải phòng	TS. Vũ Đoàn Thái PGS.TS .Mai Sỹ Tuấn
101	Nguyễn Thị Yến	Sinh thái học	Nghiên cứu ảnh hưởng của nước biển dâng đến thu nhập của người dân hai tỉnh Nam Định và Thái Bình	PGS. TS Nguyễn Hoàng Trí
102	Vũ Hoàng Yến	Sinh thái học	Cấu trúc của rừng tái sinh và rừng trồng ở Huyện Đại Từ Tỉnh Thái Nguyên	PGS. TS Mai Sỹ Tuấn
103	Nguyễn Thị Hà	Vĩ sinh học	Nghiên cứu nâng cao khả năng biểu hiện kháng sinh của chủng xạ khuẩn QN63	TS. Dương Minh Lam

BẢN SAO

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 328 /QĐ-SDH-TN

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận đề tài và người hướng dẫn luận văn thạc sĩ khóa 2008 - 2010

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động trong Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 600/TCCB ngày 01/10/2001 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3810/KHCN ngày 10/10/2007 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Theo đề nghị của các ông: Trưởng phòng Sau đại học và Chủ nhiệm Khoa Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tên đề tài luận văn thạc sĩ và người hướng dẫn học viên cao học Nguyễn Thị Phương Hoa (Khóa 2008 - 2010), sinh ngày 13/12/1985, như sau:

Tên đề tài: Đánh giá ngưỡng chịu tải và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường nước sông Nhuệ, khu vực qua thành phố Hà Nội.

Chuyên ngành: Khoa học môi trường; mã số: 60 85 02.

Người hướng dẫn: TS. **Trần Hồng Thái**, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường - Bộ TN&MT.

Điều 2. Người hướng dẫn học viên cao học có nhiệm vụ và quyền lợi ghi trong Quy chế Đào tạo sau đại học hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà): Trưởng phòng Sau đại học, Chủ nhiệm Khoa Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, học viên cao học và người hướng dẫn có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CHỖ CHỮ THỰC BÀN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 10108 Quyền số: 05 SCT/BS

Ngày: 24-06-2011

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, SDH.



PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Minh Hoàng

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
[Signature]
GS. TSKH. Nguyễn Hoàng Lương

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1851/QĐ-SDH

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận đề tài và người hướng dẫn luận văn thạc sĩ khóa 2011 - 2013

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động trong Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 600/TCUB ngày 01/10/2001 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-DHQGHN ngày 25/5/2011 và sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 3050/QĐ-DHQGHN ngày 17/9/2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Khoa Khí tượng - Thủy văn - Hải dương học và Trường phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tên đề tài luận văn thạc sĩ và người hướng dẫn học viên cao học Nguyễn Hoàng Minh (khóa 2011 - 2013), sinh ngày 28/12/1987, như sau:

Tên đề tài: Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến khu vực sông Lô.

Chuyên ngành: Thủy văn học; mã số: 60440224

Cán bộ hướng dẫn: PGS.TS. **Trần Hồng Thái**, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường - Bộ TN&MT

Điều 2. Người hướng dẫn học viên cao học có nhiệm vụ và quyền lợi ghi trong Quy chế Đào tạo sau đại học hiện hành.

Điều 3. Trường phòng Sau đại học, Chủ nhiệm Khoa Khí tượng - Thủy văn - Hải dương học, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, học viên cao học và người hướng dẫn có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, SDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS.TSKH. Nguyễn Hoàng Lương

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA SAU ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/QĐ-ĐT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn luận văn thạc sĩ
cho học viên Khoá QH-2011-SGS

CHỦ NHIỆM KHOA SAU ĐẠI HỌC

Căn cứ Quy định về Tổ chức và Hoạt động của ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 600/TCCB ngày 01/10/2001 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Khoa Sau đại học ban hành theo Quyết định số 1378/QĐ-TCCB ngày 11/5/2011 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/05/2011 và việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế đào tạo sau đại học ở ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 3050/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/9/2012 của Giám đốc ĐHQGHN;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo và Khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho học viên **Trần Thị Thanh Hải**, sinh ngày 15/12/1984, tại Hà Nội, mã số học viên: 11095012, thực hiện luận văn thạc sĩ:

Đề tài: *Nghiên cứu đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến hệ thống các công trình hồ chứa tại tỉnh Thái Nguyên.*

Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu

Mã số: Chương trình đào tạo thí điểm.

Người hướng dẫn khoa học:

TS Bảo Thạnh

PGS. TS **Trần Hồng Thái**

Điều 2. Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên ở Điều 1 được hưởng các chế độ, quyền lợi và nhiệm vụ theo Quy chế đào tạo Sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trưởng phòng QLĐT&KH, Trưởng phòng HCTH, Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi quyết định này./. *ky*

Nơi nhận:

- Học viên, cán bộ hướng dẫn;
- BCN khoa (để báo cáo);
- Lưu: HCTH, QLĐT&KH.



Nguyễn Văn Thái



GS. TS. Hoàng Văn Vân

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA SAU ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/QĐ-ĐT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn luận văn thạc sĩ
cho học viên Khoá QH-2011-SGS

CHỦ NHIỆM KHOA SAU ĐẠI HỌC

Căn cứ Quy định về Tổ chức và Hoạt động của ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 600/TCCB ngày 01/10/2001 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Khoa Sau đại học ban hành theo Quyết định số 1378/QĐ-TCCB ngày 11/5/2011 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/05/2011 và việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế đào tạo sau đại học ở ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 3050/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/9/2012 của Giám đốc ĐHQGHN;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo và Khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho học viên **Vũ Ngọc Linh**, sinh ngày 20/09/1986, tại Thanh Hóa, mã số học viên: 11095029, thực hiện luận văn thạc sĩ:

Đề tài: *Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến hoạt động sản xuất nông nghiệp tại tỉnh Thái Nguyên.*

Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu

Mã số: Chương trình đào tạo thí điểm.

Người hướng dẫn khoa học:

TS Bảo Thạnh

PGS. TS **Trần Hồng Thái**

Điều 2. Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên ở Điều 1 được hưởng các chế độ, quyền lợi và nhiệm vụ theo Quy chế đào tạo Sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trưởng phòng QLĐT&KH, Trưởng phòng HCTH, Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi quyết định này./. *thy*

Nơi nhận:

- Học viên, cán bộ hướng dẫn;
- BCN khoa (để báo cáo);
- Lưu: HCTH, QLĐT&KH



Nguyễn Văn Thái



CHỦ NHIỆM KHOA *vy*

GS. TS. Hoàng Văn Vân

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA SAU ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68/QĐ-ĐT

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn luận văn thạc sĩ
cho học viên Khoá QH-2011-SGS

CHỦ NHIỆM KHOA SAU ĐẠI HỌC

Căn cứ Quy định về Tổ chức và Hoạt động của ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 600/TCCB ngày 01/10/2001 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Khoa Sau đại học ban hành theo Quyết định số 1378/QĐ-TCCB ngày 11/5/2011 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/05/2011 và việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế đào tạo sau đại học ở ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 3050/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/9/2012 của Giám đốc ĐHQGHN;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo và Khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho học viên Trần Tiến Dũng, sinh ngày 11/07/1982, tại Hải Dương, mã số học viên: 11095004, thực hiện luận văn thạc sĩ:

Đề tài: *Vai trò của chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam giai đoạn 2009 - 2012.*

Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu

Mã số: Chương trình đào tạo thí điểm.

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS **Trần Hồng Thái**

Điều 2. Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên ở Điều 1 được hưởng các chế độ, quyền lợi và nhiệm vụ theo Quy chế đào tạo Sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trưởng phòng QLĐT&KH, Trưởng phòng HCTH, Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Học viên, cán bộ hướng dẫn;
- BCN khoa (để báo cáo);
- Lưu: HCTH, QLĐT&KH.

KHOA SAU ĐẠI HỌC ĐHQGHN
XÁC NHẬN SƠ BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2013

CHỦ NHIỆM KHOA

GS. TS Hoàng Văn Vân

Nguyễn Văn Phúc

Số: 121/QĐ-ĐT

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn luận văn thạc sĩ
cho học viên Khoá QH-2013-SGS-BĐKH

CHỦ NHIỆM KHOA SAU ĐẠI HỌC

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở thành viên ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng chính phủ;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Khoa Sau đại học ban hành theo Quyết định số 1378/QĐ-TCCB ngày 11/5/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo và Khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho học viên **Lê Minh Quang**, sinh ngày 23/06/1972, tại Vĩnh Phúc, mã số học viên: 13095042, thực hiện Đề tài luận văn thạc sĩ:

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành nông nghiệp trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại tỉnh Phú Yên

Chuyên ngành: Biển đổi khí hậu

Mã số: Chương trình đào tạo thí điểm

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS **Trần Hồng Thái**

Điều 2. Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên ở Điều 1 được hưởng các chế độ, quyền lợi và nhiệm vụ theo Quy chế đào tạo thạc sĩ ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trưởng phòng QLĐT&KH, Trưởng phòng HCTH, Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

NGÀY: 05-07-2017

CHỦ NHIỆM KHOA

Số chứng thực 05978-01

SCT/BS

Nơi nhận:

- Học viên, Cán bộ hướng dẫn;
- BCN khoa (để báo cáo);
- Lưu: HCTH, QLĐT&KH.



GS. TS Hoàng Văn Vân

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Tuyết

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA SAU ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/QĐ-ĐT

Hà Nội, ngày 1 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đổi tên đề tài luận văn thạc sĩ cho học viên
Khoá QH-2013-SGS-BĐKH

CHỦ NHIỆM KHOA SAU ĐẠI HỌC

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở thành viên ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng chính phủ;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Khoa Sau đại học ban hành theo Quyết định số 1378/QĐ-TCCB ngày 11/5/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ vào đơn đề nghị Đổi tên đề tài luận văn thạc sĩ của học viên Lê Minh Quang ngày 01/03/2016;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo và Khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đổi tên đề tài luận văn thạc sĩ của học viên **Lê Minh Quang**, sinh ngày 23/06/1972, tại Vĩnh Phúc, mã số học viên: 13095042 như sau:

Đề tài cũ: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành nông nghiệp trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại tỉnh Phú Yên

Đề tài mới: Nghiên cứu chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành nông nghiệp trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại tỉnh Phú Yên

Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu

Mã số: Chương trình đào tạo thí điểm

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS **Trần Hồng Thái**

Điều 2. Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên ở Điều 1 được hưởng các chế độ, quyền lợi và nhiệm vụ theo Quy chế đào tạo thạc sĩ ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trưởng phòng QLĐT&KH, Trưởng phòng HCTH, Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Học viên, Cán bộ hướng dẫn;
- BCN khoa (để báo cáo);
- Lưu: HCTH, QLĐT&KH.

KHOA SAU ĐẠI HỌC
XÁC NIỆM
H. N. 05/03/2016
KHOA SAU ĐẠI HỌC
CHỦ NHIỆM KHOA
PHÓ CHỦ NHIỆM
TS Nguyễn Thị Hồng Minh
Nguyễn Văn Thái

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn luận văn thạc sĩ
cho học viên Khoa QH-2014-SGS-BĐKH

CHỦ NHIỆM KHOA SAU ĐẠI HỌC

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở thành viên ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng chính phủ;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Khoa Sau đại học ban hành theo Quyết định số 1378/QĐ-TCCB ngày 11/5/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN);

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/05/2011 và việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế đào tạo sau đại học ở ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 3050/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/9/2012 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ ở ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc ĐHQGHN;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo và Khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho học viên **Nguyễn Thị Hồng Minh**, sinh ngày 31/07/1989, tại Nghệ An, mã số học viên: 14095032, thực hiện Đề tài luận văn thạc sĩ:

Nghiên cứu cơ chế, chính sách huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính trong ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam

Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu

Mã số: Chương trình đào tạo thí điểm

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS **Trần Hồng Thái**

Điều 2. Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên ở Điều 1 được hưởng các chế độ, quyền lợi và nhiệm vụ theo Quy chế đào tạo thạc sĩ ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trưởng phòng QLĐT&KH, Trưởng phòng HCTH; Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Ngày: 05-07-2017

Số: 29258 07 SCT/BS

KT. CHỦ NHIỆM KHOA
PHÓ CHỦ NHIỆM



Nguyễn Thị Hồng Minh

Nơi nhận:

- Học viên, Cán bộ hướng dẫn;
- BCN khoa (để báo cáo);
- Lưu: HCTH, QLĐT&KH.



CÔNG CHỨNG VIÊN
PHẠM THỊ HOÀI

Số: 42/QĐ-KHLN

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn luận văn thạc sĩ
cho học viên Khoá QH-2015-SIS-BĐKH

CHỦ NHIỆM KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở thành viên ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg, ngày 26/3/2014 của Thủ tướng chính phủ;

Căn cứ vào Quy định tổ chức và hoạt động của Khoa Các khoa học liên ngành ban hành theo Quyết định số 666/QĐ-ĐHQGHN, ngày 01/03/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN);

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ ở ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN, ngày 10/12/2014 của Giám đốc ĐHQGHN;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho học viên **Đỗ Tiến Dũng**, sinh ngày 07/11/1975, tại Vĩnh Phúc, mã số học viên: 15095003, thực hiện Đề tài luận văn thạc sĩ:

Đánh giá tác động của ngập lụt đến sử dụng đất nông nghiệp ở các huyện ven biển của tỉnh Nghệ An trong bối cảnh biến đổi khí hậu

Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu

Mã số: Chương trình đào tạo thí điểm

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS **Trần Hồng Thái**

Điều 2. Cán bộ hướng dẫn và Học viên có tên ở Điều 1 được hưởng các chế độ, quyền lợi và nhiệm vụ theo Quy chế đào tạo thạc sĩ ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trưởng phòng ĐT&CTSV, Trưởng phòng HCTH, Cán bộ hướng dẫn và Học viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Cán bộ hướng dẫn, Học viên;
- BCN Khoa (để b/c);
- Lưu: HCTH, ĐT&CTSV, N3.

KHOA SAU ĐẠI HỌC

XÁC NHẬN Y

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2017

KHOA

CÁC KHOA HỌC

LIÊN NGÀNH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CHỦ NHIỆM KHOA

KHOA

CÁC KHOA HỌC

LIÊN NGÀNH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CHỦ NHIỆM KHOA

KHOA

CÁC KHOA HỌC

LIÊN NGÀNH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CHỦ NHIỆM KHOA

KHOA

CÁC KHOA HỌC

LIÊN NGÀNH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CHỦ NHIỆM KHOA

KHOA

CÁC KHOA HỌC

LIÊN NGÀNH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CHỦ NHIỆM KHOA

KHOA

CÁC KHOA HỌC

LIÊN NGÀNH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CHỦ NHIỆM KHOA

Nguyễn Văn Thái

Nguyễn Thị Hồng Minh

Số: 41/QĐ-KHLN

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn luận văn thạc sĩ
cho học viên Khoá QH-2015-SIS-BĐKH

CHỦ NHIỆM KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở thành viên ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg, ngày 26/3/2014 của Thủ tướng chính phủ;

Căn cứ vào Quy định tổ chức và hoạt động của Khoa Các khoa học liên ngành ban hành theo Quyết định số 666/QĐ-ĐHQGHN, ngày 01/03/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN);

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ ở ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN, ngày 10/12/2014 của Giám đốc ĐHQGHN;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho học viên **Phạm Thị Thanh Bình**, sinh ngày 24/04/1991, tại Thái Nguyên, mã số học viên: 15095002, thực hiện Đề tài luận văn thạc sĩ:

Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến xâm nhập mặn tỉnh Bến Tre

Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu

Mã số: Chương trình đào tạo thí điểm

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS **Trần Hồng Thái**

Điều 2. Cán bộ hướng dẫn và Học viên có tên ở Điều 1 được hưởng các chế độ, quyền lợi và nhiệm vụ theo Quy chế đào tạo thạc sĩ ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trưởng phòng ĐT&CTSV, Trưởng phòng HCTH, Cán bộ hướng dẫn và Học viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. *Ky*

Nơi nhận:

- Cán bộ hướng dẫn, Học viên;
- BCN Khoa (để b/c);
- Lưu: HCTH, ĐT&CTSV, N3.



Nguyễn Văn Thái

Số: 118/QĐ-KHLN

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn luận văn thạc sĩ
cho học viên Khoá QH-2016-SIS-BĐKH

CHỦ NHIỆM KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở thành viên ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg, ngày 26/3/2014 của Thủ tướng chính phủ;

Căn cứ Quy định tổ chức và hoạt động của Khoa Các khoa học liên ngành ban hành theo Quyết định số 666/QĐ-ĐHQGHN, ngày 01/03/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN);

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ ở ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN, ngày 10/12/2014 của Giám đốc ĐHQGHN;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho học viên **Nguyễn Nam Hải**, sinh ngày 26/03/1993, tại Phú Thọ, mã số học viên: 16095037, thực hiện Đề tài luận văn thạc sĩ:

Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu đến điều kiện khô hạn ở khu vực tỉnh Phú Thọ

Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu

Mã số: Chương trình đào tạo thí điểm

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS **Trần Hồng Thái**

Điều 2. Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên ở Điều 1 được hưởng các chế độ, quyền lợi và nhiệm vụ theo Quy chế đào tạo thạc sĩ ở ĐHQGHN.

Điều 3. Trưởng phòng ĐT&CTSV, Trưởng phòng HCTH, Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 04 tháng 7 năm 2019.

TL CHỦ NHIỆM KHOA

Nơi nhận: TỔNG PHÒNG HÀNH CHÍNH - TỔNG HỢP

- Cán bộ hướng dẫn, học viên;

- BCN Khoa (để b/c);

- Lưu: HCTH, ĐT&CTSV, N3.



Nguyễn Thị Hồng Minh



Nguyễn Văn Thái

7. BẢNG TIẾN SĨ, THẠC SĨ CỦA NGHIÊN CỨU SINH VÀ HỌC VIÊN CAO HỌC

BẢNG TIẾN SĨ	
1. Hoàng Anh Huy	
2. Doãn Tiến Hà	
3. Trần Duy Hiền	
4. Đỗ Đình Chiến	
5. Phạm Thanh Long	
6. Nguyễn Toàn Thắng	
BẢNG THẠC SĨ	
1. Phan Thị Nhàn	
2. Nguyễn Thị Phương Hoa	
3. Nguyễn Hoàng Minh	
4. Lê Mạnh An	
5. Trần Thị Thanh Hải	
6. Vũ Ngọc Linh	
7. Trần Tiến Dũng	
8. Lê Minh Quang	
9. Nguyễn Thị Hồng Minh	
10. Đỗ Tiến Dũng	
11. Phạm Thị Thanh Bình	



BẰNG TIẾN SĨ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SẠO

**PRESIDENT
OF VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI**

In accordance with Article 29 of the Regulations on Organization and Operation of National Universities promulgated according to Decision N° 16/2001/QĐ-TTg dated 12 February, 2001 by the Prime Minister;
In accordance with Decision N° 24/2001/QĐ-BGD&ĐT dated 28 June, 2001 by the Minister of Education and Training authorizing the Presidents of National Universities to confer the degree of doctor of philosophy;
In accordance with the conclusion of the National Examination Council for Doctoral Theses convened on 19 November 2013.

**Confers
THE DEGREE OF**

DOCTOR OF PHILOSOPHY

In: **Environmental Sciences**

At: **VNU Centre for Natural Resources and Environmental Studies**

Upon: **Mr. Hoang Anh Huy**

Date of birth: **19 May 1974**

Place of birth: **Thanh Hóa**



Award holder's signature



**GIÁM ĐỐC
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 29 Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Đại học Quốc gia ban hành theo Quyết định số 16/2001/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ;
Căn cứ Quyết định số 24/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ủy quyền cho Giám đốc Đại học Quốc gia cấp bằng tiến sĩ;
Căn cứ kết luận của Hội đồng cấp Nhà nước chấm luận án tiến sĩ họp ngày 19/11/2013.

Cấp

BẰNG TIẾN SĨ

Ngành: **Khoa học Môi trường**

Tại: **Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường**

Cho: **Ông Hoàng Anh Huy**

Sinh ngày: **19/5/1974**

Tại: **Thanh Hóa**

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2014

GIÁM ĐỐC

(Signature of Phùng Xuân Nhạ)
Phùng Xuân Nhạ

QĐ công nhận học vị và cấp bằng số: 702/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/3/2014

CÔNG SỐ VÀO SỔ: 656-14/MT

Số hiệu bằng: QT 000738

Dinh Thị Mai Hương

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78/QĐ-VKTTVBĐKH

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng Khoa học Công nghệ và Đào tạo ngày 25 tháng 2 năm 2016 về việc thông qua hồ sơ cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Doãn Tiến Hà;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh có tên dưới đây:

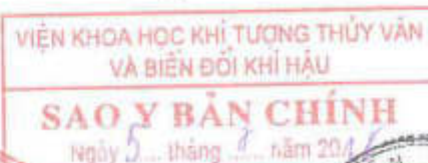
Họ tên, ngày sinh và nơi sinh	Giới	Số Quyết định lập Hội đồng	Ngày thành lập Hội đồng	Ngày bảo vệ	Ngành KH của học vị	Số bằng
Doãn Tiến Hà 24/02/1978 Hà Nội	Nam	313/QĐ-VKTTVBĐKH	09/9/2015	12/11/2015	Khoa học trái đất	08.TS-HDH

Điều 2: Nghiên cứu sinh Doãn Tiến Hà được giao nhiệm vụ và hưởng quyền lợi do Nhà nước quy định cho người có học vị tiến sĩ kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3: Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng đơn vị chuyên môn và nghiên cứu sinh Doãn Tiến Hà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Tổ chức Cán bộ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, KH. Đ(8)



VIỆN TRƯỞNG



CHÁNH VĂN PHÒNG
Nguyễn Văn Thắng
Ngô Thị Hằng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẢNG TIẾN SĨ

000308

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE DIRECTOR GENERAL OF
VIET NAM INSTITUTE OF METEOROLOGY, HYDROLOGY
AND CLIMATE CHANGE

confers
**THE DEGREE OF
DOCTOR OF PHILOSOPHY**
in EARTH SCIENCES

Upon: (Mr, Ms) Doan Tien HaBorn on: 24 - 02 - 1978

Given under the seal of

Viet Nam Institute of Meteorology, Hydrology and Climate Change
HUNG THUC 12.659.0 06 SCT/BS
Quyển số: 06

Ngày: 09-11-2016

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HÀ CẦU

Serial number: 005404Reference number: 08.TS - HDH

Nguyễn Thị Văn Anh

BẢN SAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Cấp
BẰNG TIẾN SĨ
KHOA HỌC TRÁI ĐẤT

Cho: Ông Doãn Tiến HàSinh ngày: 24 - 02 - 1978

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2016

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thắng

Số hiệu: 005404Số vào sổ cấp bằng: 08.TS - HDH

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 304/QĐ-VKTTVBĐKH

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng Khoa học Công nghệ và Đào tạo ngày 30 tháng 3 năm 2017 về việc thông qua hồ sơ cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Trần Duy Hiền;

Xét đề nghị của Trường phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh có tên dưới đây:

Họ tên, ngày sinh và nơi sinh	Giới tính	Số Quyết định lập Hội đồng	Ngày thành lập Hội đồng	Ngày bảo vệ	Ngành KH của học vị	Số bằng
Trần Duy Hiền 15/3/1982 Hà Tĩnh	Nam	328/QĐ-VKTTVBĐKH	04/10/2016	21/11/2016	Khoa học trái đất	12.TS-KTKH

Điều 2: Nghiên cứu sinh Trần Duy Hiền được giao nhiệm vụ và hưởng quyền lợi do Nhà nước quy định cho người có học vị tiến sĩ kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3: Trường phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng đơn vị chuyên môn và nghiên cứu sinh Trần Duy Hiền chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Tổ chức Cán bộ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, KH, TN8.



Nguyễn Văn Thắng

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nào Thị Hằng

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE DIRECTOR GENERAL OF
VIET NAM INSTITUTE OF METEOROLOGY, HYDROLOGY
AND CLIMATE CHANGE

confers
**THE DEGREE OF
DOCTOR OF PHILOSOPHY**
in EARTH SCIENCES

Upon: (Mr, Ms) Tran Duy Hien

Born on: 15th March 1982

Given under the seal of
Viet Nam Institute of Meteorology, Hydrology
and Climate Change

Serial number: **006750**
Reference number: **12.TS - KTKH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Cấp
BẰNG TIẾN SĨ
KHOA HỌC TRÁI ĐẤT

Cho: Ông Trần Duy Hiền

Sinh ngày: 15/3/1982

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
SỐ Y BẢN HÌNH
Ngày 12 tháng 5 năm 2017

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2017

VIỆN TRƯỞNG



VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng



Số hiệu: **006750**
Số vào sổ cấp bằng: **12.TS - KTKH**

CHỖ CHẤM VÀ PHÓNG

Ngo Thi Lang

Số: 2461/QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

BẢN SAO

Về việc công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3810/KHCN ngày 10/10/2007 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/5/2011, được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 3050/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/9/2012 và Quyết định số 4280/QĐ-ĐHQGHN ngày 14/11/2014 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết nghị của Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ;

Xét đề nghị của Trường phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ ngành Hải dương học cho:

Ông Đỗ Đình Chiến

Sinh ngày 24/12/1966 tại Hải Phòng;

Là nghiên cứu sinh chuyên ngành Hải dương học, mã số: 62440228;

Đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ họp ngày 02/02/2016 tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 2. Trường phòng Sau đại học, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và nghiên cứu sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

NGÀY: 05-10-2017

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, SDH.



KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh

PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Thị Tuyết

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

RECTOR

VNU University of Science

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

HIỆU TRƯỞNG

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

Confers
THE DEGREE OF

DOCTOR OF PHILOSOPHY

Cấp

BẰNG TIẾN SĨ

In: *Oceanography*

Ngành: *Hải dương học*

Upon: *Mr. Do Dinh Chien*

Cho: *Ông Đỗ Đình Chiến*

Date of birth: *24 December 1966* Place of birth: *Hải Phòng*

Sinh ngày: *24/12/1966* Tại: *Hải Phòng*



Award holder's signature

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thư: *3645* Quyển số: *03* SCT/BS

Ngày: *03-03-2017*

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2016



PGS. TS. Nguyễn Văn Nội

Quyết định công nhận học vị và cấp bằng số: *2461/QĐ-ĐHKHTN* ngày *18/7/2016*

Số vào sổ: *035/2017* Số hiệu bằng: *QT 001337*

000312



BẰNG TIẾN SĨ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124/QĐ-VKTTVBĐKH

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ
VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 3518/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng Khoa học, Công nghệ và Đào tạo ngày 20 tháng 3 năm 2018 về việc thông qua hồ sơ cấp bằng tiến sĩ cho Ông Phạm Thanh Long;
Xét đề nghị của Trường phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh có tên dưới đây:

Họ tên, ngày sinh và nơi sinh	Giới	Số Quyết định lập Hội đồng	Ngày thành lập Hội đồng	Ngày bảo vệ	Ngành KH của học vị	Số bằng
Phạm Thanh Long 08/02/1981 Bình Định	Nam	488/QĐ-VKTTVBĐKH	08/9/2017	27/10/2017	Quản lý Tài nguyên và Môi trường (Trước đây là Kiểm soát và bảo vệ môi trường)	11.TS-QLTNMT

Điều 2: Ông Phạm Thanh Long được giao nhiệm vụ và hưởng quyền lợi do Nhà nước quy định cho người có học vị tiến sĩ kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3: Trường phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng đơn vị chuyên môn và Ông Phạm Thanh Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Tổ chức Cán bộ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, KH. M(8)

chứng thực 020191 Quyền số - SCT/VN VIỆN TRƯỞNG

Ngày 15 tháng 05 năm 2019

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG BẾN NINH

Nguyễn Văn Thắng

Nguyễn Thành Phát

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE DIRECTOR GENERAL OF
VIET NAM INSTITUTE OF METEOROLOGY, HYDROLOGY
AND CLIMATE CHANGE

confers

THE DEGREE OF
DOCTOR OF PHILOSOPHY

in ENVIRONMENTAL CONTROL AND MANAGEMENT

Upon: (Mr, Ms) *Pham Thanh Long*

Born on: 08-02-1981

Given under the seal of
Viet Nam Institute of Meteorology, Hydrology
and Climate Change



Serial number: 007793

Reference number: 11.TS - QLTNMT

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 012897 Quyền số: - SỞ VBS
Ngày: 05-2018
P. Chủ tịch HĐQS Phương 1

Đỗ Khánh Du

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Cấp

BẰNG TIẾN SĨ

KIỂM SOÁT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Cho: Ông *Phạm Thanh Long*

Sinh ngày: 08-02-1981

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thắng

Số hiệu: 007793

Số vào sổ cấp bằng: 11.TS - QLTNMT

000314

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TIẾN SĨ

00000

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1772/QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ

BẢN SAO

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/5/2011, được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 3050/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/9/2012 và Quyết định số 4280/QĐ-ĐHQGHN ngày 14/11/2014 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết nghị của Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ;
Xét đề nghị của Trường phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ ngành Khoa học môi trường cho:

Ông: Nguyễn Toàn Thắng

Sinh ngày 02/4/1981 tại Lạng Sơn;

Là nghiên cứu sinh chuyên ngành Môi trường đất và nước, mã số: 62440303;

Đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ họp ngày 09/02/2018 tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 2. Trường phòng Sau đại học, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và nghiên cứu sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, SDH.

Ngày 24-05-2018
52437 01

Số chứng thực.....Quyển số.....



PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 19/5/2019

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

RECTOR

VNU University of Science

Confers
THE DEGREE OF

DOCTOR OF PHILOSOPHY

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

HIỆU TRƯỞNG

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

Cấp

BẰNG TIẾN SĨ

In: Environmental Science

Upon: Mr. Nguyen Tuan Thang

Date of birth: 02 April 1981 Place of birth: Lang Son

Ngành: Khoa học môi trường

Cho: Ông Nguyễn Tuấn Thắng

Sinh ngày: 02/04/1981 Tại: Lang Son



Award holder's signature

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

TL. HIỆU TRƯỞNG

Trưởng phòng Sau Đại học



Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



GS. TS. Nguyễn Văn Nội

Quyết định công nhận học vị và cấp bằng số: 1772/QĐ-ĐHKHTN ngày 24/05/2018

Số vào sổ: 17/187/N

Số hiện bằng: QT 001736

000316

Bộ giáo dục và đào tạo
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Số: 676 /QĐ-ĐHSPHN-SĐH

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Hà Nội, ngày 8 tháng 3 năm 2014

Quyết định Của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội Về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ

Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Căn cứ:

- Nghị định số 276/NĐ ngày 11 tháng 10 năm 1951 của Bộ Quốc gia Giáo dục về việc Thành lập trường Sư phạm cao cấp (nay là trường Đại học Sư phạm Hà Nội);
- Điều lệ Trường Đại học ban hành theo Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ;
- Quyết định số 2557/QĐ-SĐH ngày 05 tháng 10 năm 1991 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo cao học cho trường Đại học Sư phạm Hà Nội I (nay là trường Đại học Sư phạm Hà Nội);
- Quyết định số 45/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 5/8/1008 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành "Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ";
- Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT, ngày 21/4/2009 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ;
- Kết quả đào tạo Thạc sĩ của các học viên cao học khoá năm 2008-2010 và biên bản họp Hội đồng khoa học ngày 18/2/2011;
- Theo đề nghị của Ông Trưởng Phòng Sau đại học

Quyết định

Điều 1: Công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ cho 1151 học viên cao học khoá năm 2008-2010 của Trường Đại học sư phạm Hà Nội (Danh sách kèm theo).

Điều 2: Những người có tên trong danh sách học viên tốt nghiệp được hưởng mọi quyền lợi quy định trong quy chế đào tạo Sau đại học hiện hành.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Sau đại học, Kế hoạch - tài chính, Trưởng Khoa và những học viên có tên ghi ở điều 1 thi hành quyết định này.

CHỮ CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐƯỢC KÌ BÀN CHÍNH
Số chứng thực: 12247/08 Quyển số: SCT/BS

Ngày: 23-08-2017

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo)
- Lưu SĐH + HC TH



Hiệu trưởng

GS.TS Nguyễn Việt Thịnh

PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Lua

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành dự thi	Số bảng
628	Công Thị Thúy Hằng	Nữ	20-02-1984	Hà Nội	LL và PPDH bộ môn Hoá học	7771
629	Đoàn Thị Ngọc Mai	Nữ	21-10-1986	Thái Bình	LL và PPDH bộ môn Hoá học	7772
630	Lê Thị Thu Thuý	Nữ	10-11-1986	Ninh Bình	LL và PPDH bộ môn Hoá học	7773
631	Đặng Thị Hương Hà	Nữ	13-06-1986	Hải Dương	Dị truyền học	7774
632	Nguyễn Thị Mai	Nữ	04-12-1985	Hà Nội	Dị truyền học	7775
633	Trần Tuyết Mai	Nữ	16-08-1986	Hà Nội	Dị truyền học	7776
634	Nguyễn Thị Anh Minh	Nữ	03-03-1984	Bắc Giang	Dị truyền học	7777
635	Lê Thị Thảo	Nữ	13-08-1978	Sơn La	Dị truyền học	7778
636	Lâm Ngọc Tuấn	Nam	08-03-1981	Hà Nội	Dị truyền học	7779
637	Lê Thị Tươi	Nữ	26-03-1986	Bắc Giang	Dị truyền học	7780
638	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	23-11-1986	Thanh Hoá	Động vật học	7781
639	Đinh Phương Dung	Nữ	22-12-1986	Điện Biên	Động vật học	7782
640	Nguyễn Thanh Hoa	Nữ	14-01-1987	Lạng Sơn	Động vật học	7783
641	Hà Thị Hương	Nữ	28-02-1986	Thanh Hoá	Sinh học thực nghiệm (SLH người và ĐV)	7784
642	Đỗ Thành Trung	Nam	01-10-1985	Điện Biên	LL và PPDH bộ môn Sinh học	7785
643	Nguyễn Thị Định	Nữ	24-10-1984	Bắc Ninh	LL và PPDH bộ môn Sinh học	7786
644	Hà Văn Dũng	Nam	05-02-1981	Thanh Hoá	LL và PPDH bộ môn Sinh học	7787
645	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ	06-08-1984	Vĩnh Phúc	LL và PPDH bộ môn Sinh học	7788
646	Bùi Thị Nga	Nữ	14-12-1985	Hà Nội	LL và PPDH bộ môn Sinh học	7789
647	Phan Thị Thoan	Nữ	11-05-1986	Bắc Ninh	LL và PPDH bộ môn Sinh học	7790
648	Trịnh Việt Văn	Nam	11-11-1981	Hà Nội	LL và PPDH bộ môn Sinh học	7791
649	Vũ Thị Hải Yến	Nữ	20-09-1974	Phủ Thọ	LL và PPDH bộ môn Sinh học	7792
650	Phạm Thị Thanh Hà	Nữ	04-06-1986	Hưng Yên	Sinh học thực nghiệm (SLH thực vật)	7793
651	Phạm Việt Hà	Nữ	04-05-1975	Bắc Giang	Sinh học thực nghiệm (SLH thực vật)	7794
652	Đoàn Thị Yến	Nữ	17-09-1986	Nam Định	Sinh học thực nghiệm (SLH thực vật)	7795
653	Trịnh Thị Hương	Nữ	08-12-1985	Hải Phòng	Sinh học thực nghiệm (SLH người và ĐV)	7796
654	Ngô Thị Minh Ngọc	Nữ	02-03-1986	Nam Định	Sinh học thực nghiệm (SLH người và ĐV)	7797
655	Lò Thị Thu	Nữ	18-01-1984	Sơn La	Sinh học thực nghiệm (SLH người và ĐV)	7798
656	Đặng Thị Hiền	Nữ	18-08-1984	Hải Dương	Sinh thái học	7799
657	Nguyễn Thị Quê	Nữ	14-05-1985	Hải Dương	Sinh thái học	7800
658	Phan Thị Nhân	Nữ	16-11-1985	Bắc Giang	Sinh thái học	7801
659	Phạm Thị Minh Tâm	Nữ	21-09-1986	Quảng Ninh	Sinh thái học	7802
660	Lê Thị Văn	Nữ	12-02-1978	Thái Bình	Sinh thái học	7803
661	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	31-05-1984	Thanh Hoá	Vĩ sinh vật học	7804
662	Hoàng Thị Thảo	Nữ	08-10-1986	Hải Phòng	Vĩ sinh vật học	7805
663	Đinh Thị Hoài Thu	Nữ	25-01-1986	Bắc Giang	Vĩ sinh vật học	7806
664	Hoàng Thị Lệ Thương	Nữ	19-03-1985	Quảng Ninh	Vĩ sinh vật học	7807

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
THE PRESIDENT OF
HANOI NATIONAL UNIVERSITY OF EDUCATION

confers
**THE DEGREE OF MASTER
OF SCIENCE IN BIOLOGY**

Upon: (Mr, Ms) **Phan Thi Nhan**

Born on: **16-11-1985**

Given under the seal of
Hanoi National University of Education

Hanoi, 20 April 2011

Serial number:

Reference number: **7801**



CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
SỐ CT: 8132 Q.SĐ 10 / SCT-BS
Ngày 26 tháng 10 năm 2017

CÔNG CHỨNG VIỆN
Trần Vương Đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

cấp
**BẰNG THẠC SĨ
SINH HỌC**

Cho: **Phan Thị Nhân**

Sinh ngày **16-11-1985**

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2011



GS.TS Nguyễn Viết Thịnh



Số hiệu: **A006183**

Số vào sổ cấp bằng: **7801**

BẢN SAO

000319

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2066/QĐ-SĐH

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 600/TCCB ngày 01/10/2001 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng các trường Đại học trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ nghị định số 90/CP ngày 24/11/1993 của Chính phủ quy định cơ cấu khung của hệ thống văn bằng, chứng chỉ về giáo dục và đào tạo của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3810/KHCN ngày 10/10/2007 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng Thạc sĩ cho 61 học viên cao học của trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Điều 2.** Các học viên cao học có tên trong Điều 1 được hưởng mọi quyền lợi quy định trong Quy chế đào tạo và bồi dưỡng sau đại học hiện hành.
- Điều 3.** Các ông (bà): Trưởng phòng Sau Đại học, Chủ nhiệm Khoa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và những học viên cao học có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHQGHN;
- Lưu: VT, ĐH.

GS.TSKH. Nguyễn Hoàng Lương

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐƯỢC CÔNG NHẬN HỌC VỊ VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ NĂM 2011

(Kèm theo Quyết định số 2066 /QĐ-SĐH ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	QĐ trúng tuyển		Chuyên ngành	KQ học tập		Số bằng vào sổ	Ghi chú
					Số	Ngày		Điểm trung bình	Điểm luận văn		
43	Hoàng Thế Thắng	29/09/1981	Hải Phòng	Nam	2096/QĐ-SĐH	15/10/2008	Hóa phân tích	6.89	9.6	2900/11/TN	
44	Vũ Thị Viễn	25/01/1984	Quảng Ninh	Nữ	2098/QĐ-SĐH	15/10/2008	Hóa phân tích	6.52	9.5	2901/11/TN	
NGÀNH SINH HỌC											
45	Hoàng Thị Huyền	05/05/1986	Ninh Bình	Nữ	2096/QĐ-SĐH	15/10/2008	Sinh học thực nghiệm	7.95	9.8	2902/11/TN	
46	Ngô Ngọc Trung	26/12/1981	Bắc Ninh	Nam	2094/QĐ-SĐH	15/10/2008	Sinh học thực nghiệm	7.76	9.6	2903/11/TN	
47	Vũ Thị Bích Hồng	12/12/1985	Hung Yên	Nữ	2095/QĐ-SĐH	15/10/2008	Vĩ sinh vật học	7.85	9.5	2904/11/TN	
NGÀNH ĐỊA LÝ											
48	Nguyễn Thị Bích Đào	17/10/1986	Hà Nội	Nữ	2096/QĐ-SĐH	15/10/2008	Sử dụng và bảo vệ tài nguyên môi trường	7.96	9.8	2905/11/TN	
49	Nguyễn Thị Thu Thủy	08/12/1976	Quảng Ninh	Nữ	2096/QĐ-SĐH	15/10/2008	Sử dụng và bảo vệ tài nguyên môi trường	7.84	9.9	2906/11/TN	
NGÀNH ĐỊA CHÍNH											
50	Nguyễn Quỳnh Hoa	03/11/1980	Hà Nội	Nữ	2094/QĐ-SĐH	15/10/2008	Địa chính	7.51	9.7	2907/11/TN	
NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG											
51	Trần Thanh Bình	28/02/1982	Quảng Ninh	Nam	2094/QĐ-SĐH	15/10/2008	Khoa học môi trường	7.41	9.3	2908/11/TN	
52	Nguyễn Thị Phương Hoa	13/12/1985	Thanh Hóa	Nữ	2096/QĐ-SĐH	15/10/2008	Khoa học môi trường	7.58	9.6	2909/11/TN	
53	Đinh Việt Hùng	14/04/1982	Hà Nội	Nam	2094/QĐ-SĐH	15/10/2008	Khoa học môi trường	7.82	9.3	2910/11/TN	

BẢN SAO

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

RECTOR

VNU University of Science

Confers

THE DEGREE OF MASTER

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

HIỆU TRƯỞNG

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

Cấp

BẰNG THẠC SĨ

In: **Environmental Sciences**

Upon: **Ms. Nguyen Thi Phuong Hoa**

Date of birth: **13 December 1985**

Place of birth: **Thanh Hoa**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN GỐC

Ngày: **26-10-2017**

Số chứng thực: **49931**

Chợ:

Bà Nguyễn Thị Phương Hoa

Sinh ngày: **13/12/1985**

Tại: **Thanh Hóa**

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2011



Award holder's signature



QĐ công nhận học vị và cấp bằng số: **2011/QĐ-SGD** ngày **13/06/2011**

CÔNG CHỨNG

Số vào sổ: **2909/11/TN**

Số hiệu bằng: **QM 012584**

Hoàng Thu Minh

000322



BẰNG THẠC SĨ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

1911001

000338

1911001



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

000323

BẢN SAO

BẢNG ĐIỂM CAO HỌC

(Chỉ có giá trị kèm theo văn bằng số: QM017485 cấp ngày 26 tháng 04 năm 2014)

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Minh**

Giới tính: **Nam**

Ngày sinh: **28/12/1987**

Nơi sinh: **Hà Nam**

Chuyên ngành: **Thủy văn học**

Mã số: **60440224**

Ngành: **Thủy văn học**

Mã học viên: **11005484**

Quyết định công nhận học vị và cấp bằng thạc sĩ số 1099/QĐ-ĐHKHTN ngày 17 tháng 04 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

KẾT QUẢ HỌC TẬP

Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Điểm	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Điểm
CTP5001	Triết học	2	B	ENG5001	Tiếng Anh cơ bản	4	C
ENG6001	Tiếng Anh học thuật	3	C	HMO6031	Phân tích hệ thống nguồn nước	3	B
HMO6032	Mô phỏng các quá trình thủy văn	3	B	HMO6032	Thủy lực lòng dẫn hở	3	A
HMO6036	Mô hình toán chất lượng nước	3	B+	HMO6035	Seminar chuyên ngành	3	B
HMO6040	Dự báo lũ	3	A	HMO6042	Tính mưa-lũ cực hạn	3	A
HMO7202	Luận văn tốt nghiệp	12	A+	Trung bình chung học tập:		3.03	
				Tổng số tín chỉ tích lũy:		30	

Tên đề tài luận văn: **Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước lưu vực sông Lô**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Trần Hồng Thái**

Bảo vệ ngày: 06/01/2014

Tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN

Hội đồng chấm Luận văn:

Chủ tịch: PGS.TS. Nguyễn Tiền Giang

Phản biện 1: PGS.TS. Nguyễn Thanh Sơn

Thư ký: PGS.TS. Trần Ngọc Anh

Phản biện 2: TS. Bùi Văn Đức

Ủy viên: PGS.TS. Lương Tuấn Anh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: **16-07-2014**

Số chứng thực: **3.2**... Quyền số: **0.1**... SỞ



PGS.TS. Nguyễn Văn Nội



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Dương Tuấn Anh

Điểm môn học: A+ = 9.0 - 10; A = 8.5 - 8.9; B+ = 8.0 - 8.4; B = 7.0 - 7.9; C+ = 6.5 - 6.9; C = 5.5 - 6.4; D+ = 5.0 - 5.4; D = 4.0 - 4.9; F = Dưới 4.
Điểm hệ chữ quy đổi sang điểm hệ 4 để tính TBCHT: A+ = 4.0; A = 3.7; B+ = 3.5; B = 3.0; C+ = 2.5; C = 2.0; D+ = 1.5; D = 1.0; F = 0

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

RECTOR

VNU University of Science

Confers

THE DEGREE OF MASTER

In: *Hydrology*

Upon: *Mr. Nguyen Hoang Minh*

Date of birth: *28 December 1987*

Place of birth: *Ha Nam*



Award holder's signature

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Sinh ngày:

Ngày: *16-07-2014*

Số chứng thực: Quyền số: SCT/BS



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

HIỆU TRƯỞNG

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

Cấp

BẰNG THẠC SĨ

Ngành: *Thủy văn*

Cho: *Ông Nguyễn Hoàng Minh*

28/12/1987 Tại: *Hà Nam*

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2014



PGS.TS. Nguyễn Văn Nội

QĐ công nhận học vị và cấp bằng số: *199/QĐ-ĐHNTN* Ngày *17/04/2014*

Số vào sổ: *4242/14/TN* Số hiệu bằng: *QM 017485*

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Dương Tuấn Anh

000324

BẢNG ĐIỂM THẠC SĨ

BẢN SAO

(Chỉ có giá trị kèm theo văn bằng số: QM 019471 cấp ngày 18/7/2014)

Họ và tên: **Lê Mạnh An**

Ngày sinh: 08/10/1982

Nơi sinh: Lào Cai

Quyết định công nhận học viên cao học số 3543/QĐ-ĐHQGHN ngày 30/11/2011 do Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội kí.

Chuyên ngành: **Biến đổi khí hậu**

Mã số: **Thí điểm**

Đơn vị đào tạo: Khoa Sau đại học, Đại học Quốc gia Hà Nội

Quyết định công nhận học vị và cấp bằng thạc sĩ số 1797/QĐ-ĐHQGHN ngày 30/5/2014 do Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội kí.

KẾT QUẢ HỌC TẬP

Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm
ENG 5001	Tiếng Anh cơ bản	4	C	BIO 6200	Tác động của biến đổi khí hậu tới tự nhiên, xã hội và hệ sinh thái	3	A+
ENG 5002	Tiếng Anh học thuật	3	D+	CRE 6426	Giảm nhẹ và thích ứng với Biến đổi khí hậu: Lý luận và thực tiễn	3	A
CTP 5001	Triết học	2	B	CRE 6428	Truyền thông về biến đổi khí hậu	2	B+
HMO 6200	Cơ sở khoa học của biến đổi khí hậu	3	B+	SOC 6227	Thích ứng với biến đổi khí hậu dựa trên cộng đồng	2	B+
GLO 6201	Phát triển bền vững	3	A+	COE 6301	Kinh tế học của biến đổi khí hậu	2	A+
GLO 6200	Đánh giá tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu	3	A+	GEO 6200	Phân tích không gian ứng dụng vào thích ứng biến đổi khí hậu	2	B+
HMO 6201	Đánh giá biến đổi khí hậu	3	C	CRE 6427	Chính sách về biến đổi khí hậu phục vụ cho phát triển	2	B+
Trung bình chung học tập		3,19		Tổng số tín chỉ tích lũy		37	

Tên luận văn: **Nghiên cứu đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến chế độ thủy văn tỉnh Lào Cai**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Trần Hồng Thái

Ngày bảo vệ: 08/2/2014

Nơi bảo vệ: Khoa Sau đại học, Đại học Quốc gia Hà Nội

Hội đồng chấm luận văn:

Chủ tịch: GS.TS Phan Văn Tân

Phản biện 1: PGS.TS Trần Ngọc Anh

Phản biện 2: TS Lưu Bích Ngọc

Thư ký: TS Võ Thanh Sơn

Ủy viên: TS Đinh Thái Hưng

Luận văn tốt nghiệp: B

Ngày 06-07-2017

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2014
CHỦ NHIỆM KHOA

Số: 37/2... Quyền số: 2... SCT/BS



Hoàng Văn Văn

Điểm hệ chữ quy đổi sang hệ 10:

A+ = 9,0-10; A = 8,5-8,9; B+ = 8,0-8,4; B = 7,0-7,9; C+ = 6,5-6,9; C = 5,5-6,4; D = 4,0-5,4; F = Dưới 4.

Điểm hệ chữ quy đổi sang điểm hệ 4 để tính Trung bình chung học tập:

A+ = 4,0; A = 3,7; B+ = 3,5; B = 3,0; C+ = 2,5; C = 2,0; D = 1,0; F = 0,1.

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

**PRESIDENT
OF VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI**

Confers

**GIÁM ĐỐC
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Cấp

THE DEGREE OF MASTER

BẰNG THẠC SĨ

In: *Climate Change*

At: *VNU School of Graduate Studies*

Upon: *Mr. Le Manh An*

Date of birth: *08 October 1982*

Place of birth: *Lao Cai*

Ngành/Chuyên ngành: *Biến đổi khí hậu*

Tại: *Khoa Sau đại học*

**CHỨNG THỰC BẢN SAO
DÙNG VOI BAN CHINH**

Cho: *Ông Lê Mạnh An*

Sinh ngày: *08/10/1982* Tại: *Lào Cai*
Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2014

GIÁM ĐỐC



Award holder's signature

QĐ công nhận học vị và cấp bằng số:

Số vào sổ: *001.14/SDH*

Phùng Xuân Nha
ngày

Số hiệu bằng: *QM 019471*

PHÓ CHỦ TỊCH
Bùi Văn Tiến

000326



BẰNG THẠC SĨ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

**PRESIDENT
OF VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI**

Confers

THE DEGREE OF MASTER

**GIÁM ĐỐC
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Cấp

BẰNG THẠC SĨ

In: *Climate Change*

At: *VNU School of Graduate Studies*

Upon: *Ms. Tran Thi Thanh Hai*

Date of birth: *15 December 1984*

Place of birth: *Hanoi*



Award holder's signature



Ngành/Chuyên ngành: *Biến đổi khí hậu*

Tại: *Khoa Sau đại học*

Cho: *Bà Trần Thị Thanh Hải*

Sinh ngày: *15/12/1984* Tại: *Hà Nội*

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2014

GIÁM ĐỐC

Phùng Xuân Nhạ

QĐ công nhận học vị và cấp bằng số: 1797/QĐ-ĐHQGHN ngày 30/5/2014

Số vào sổ: 004-14/SĐH

Số hiệu bằng: QM 019474

**CÔNG CHỨNG VIÊN
Vũ Tiến Trí**

000377



BẰNG THẠC SĨ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

000333

000333

000333

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN SAO
COPY

PRESIDENT
OF VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

GIÁM ĐỐC
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Confers

Cấp

THE DEGREE OF MASTER

BẰNG THẠC SĨ

In: *Climate Change*

At: *VNU School of Graduate Studies*

Upon: *Mr. Tran Tien Dung*

Date of birth: *11 July 1982*

Place of birth: *Hai Duong*



Award holder's signature



CÔNG CHỨNG VIÊN

NGUYỄN THỊ MINH TÂM

Ngành/Chuyên ngành: *Biến đổi khí hậu*

Tại: *Khoa Sau đại học*

Cho: *Ông Trần Tiến Dũng*

Sinh ngày: *11/7/1982* Tại: *Hải Dương*

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2015

CHỦ NHIỆM KHOA

GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Vân

Phùng Xuân Nhạ

QĐ công nhận học vị và cấp bằng số: 1819/QĐ-ĐHQGHN ngày 07/8/2015

Số vào sổ: 027-15/SDH

Số hiệu bằng: QM 020754

000328

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PRESIDENT
OF VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

Confers

THE DEGREE OF MASTER

In: *Climate Change*

At: *VNU School of Graduate Studies*

Upon: *Mr. Vu Ngoc Linh*

Date of birth: *20 September 1986*

Place of birth: *Thanh Hoa*



Award holder's signature

CHỨNG THỰC BẢN SÀO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 787 Quyển số: SC188

Ngày: 27-07-2014

TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP QUẢN CẤU GIẤY



[Signature]

GIÁM ĐỐC
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Cấp

BẰNG THẠC SĨ

Ngành/Chuyên ngành: *Biến đổi khí hậu*

Tại: *Khoa Sau đại học*

Cho: *Ông Vũ Ngọc Linh*

Sinh ngày: *20/9/1986*

Tại: *Thanh Hóa*

Hà Nội ngày 18 tháng 7 năm 2014

GIÁM ĐỐC



Phùng Xuân Nha

QĐ công nhận học vị và cấp bằng số: 1797/QĐ-ĐHQGHN ngày 30/5/2014

Số vào sổ: 006-14-0001 Số hiệu bằng: QM 019476

Vũ Chung Mai

BẢN SAO



BẰNG THẠC SĨ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PRESIDENT
OF VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

Confers

THE DEGREE OF MASTER

In: *Climate Change*

At: *VNU - School of Interdisciplinary Studies*

Upon: *Mr. Le Minh Quang*

Date of birth: *23 June 1972* ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Place of birth: *Vinh Phuc*



Award holder's signature

SAO Y BẢN CHÍNH
Số: *184* Quyển *1* /SY
Hà Nội ngày *05-07-2017*



Vinh Bao Ngoc

GIÁM ĐỐC
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Cấp

BẰNG THẠC SĨ

Ngành/Chuyên ngành: *Biến đổi khí hậu*

Tại: *Khoa Các khoa học liên ngành*

Cho: *Ông Lê Minh Quang*

Sinh ngày: *23/06/1972*

Tại: *Vinh Phuc*

Hà Nội ngày 12 tháng 6 năm 2017

CHỦ NHIỆM KHOA

Nguyễn Thị Hồng Minh

Nguyễn Thị Hồng Minh

QĐ công nhận học vị và cấp bằng số: *1401/QĐ-ĐHQGHN* ngày *27/04/2017*

Số vào sổ: *008-17/KHLN*

Số hiệu bằng: *QM 021882*



Nguyễn Kim Sơn

000330



BẰNG THẠC SĨ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

000330

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PRESIDENT
OF VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

Confers

THE DEGREE OF MASTER

In: *Climate Change*

At: *VNU - School of Interdisciplinary Studies*

Upon: *Ms. Nguyen Thi Hong Minh*

Date of birth: *31 July 1989*

Place of birth: *Nghe An*



Award holder's signature

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 176 Quyển: 1

Hà Nội, ngày: 03-07-2017



II. GIÁM ĐỐC
KẾ CHẾ VÂN PHÒNG
PHÓ VÂN PHÒNG

Vĩnh Bảo Ngọc

GIÁM ĐỐC
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Cấp

BẰNG THẠC SĨ

Ngành/Chuyên ngành: *Biến đổi khí hậu*

Tại: *Khoa Các khoa học liên ngành*

Cho: *Bà Nguyễn Thị Hồng Minh*

Sinh ngày: *31/07/1989*

Tại: *Nghe An*

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2017

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hồng Minh

Nguyễn Kim Sơn

QĐ công nhận học vị và cấp bằng số: 1401/QĐ-ĐHQGHN ngày 27/04/2017

Số vào sổ: 012-17/KHLN

Số hiệu bằng: QM 021886

000331



BẰNG THẠC SĨ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PRESIDENT
OF VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

Confers

THE DEGREE OF MASTER

In: *Climate Change*

At: *VNU - School of Interdisciplinary Studies*

Upon: *Mr. Do Tien Dung*

Date of birth: *07 November 1975*

Place of birth: *Vinh Phuc*



Award holder's signature



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Xuân Quý

GIÁM ĐỐC
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Cấp

BẰNG THẠC SĨ

Ngành/Chuyên ngành: *Biến đổi khí hậu*

Tại: *Khoa Các khoa học liên ngành*

Cho: *Ông Đỗ Tiến Dũng*

Sinh ngày: *07/11/1975*

Tại: *Vinh Phuc*

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2017

CHỦ NHIỆM KHOA

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng Minh

QĐ công nhận học vị và cấp bằng số: *498/QĐ-ĐHQGHN* ngày *20/11/2017*

Số vào sổ: *063-17/KHLN*

Số hiệu bằng: *QM 026071*

000337

BẢN SAO



BẰNG THẠC SĨ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

0003.0

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học vị và cấp bằng thạc sĩ

GIÁM ĐỐC
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP, ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN, ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm khoa Các khoa học liên ngành tại công văn số 230/KHLN-ĐT ngày 08/4/2019 đề nghị công nhận học vị và cấp bằng thạc sĩ;

Xét đề nghị của Trường ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận học vị và cấp bằng thạc sĩ cho 23 học viên cao học đã hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ tại Khoa Các khoa học liên ngành

- Khóa QH - 2015: 03 học viên
- Khóa QH - 2016: 20 học viên

Danh sách các học viên được công nhận học vị và cấp bằng thạc sĩ kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Trường ban Đào tạo, Chủ nhiệm khoa Các khoa học liên ngành và các học viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

- Lưu: VT, ĐT, M10.

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1187 /Quyết 1 /SY

Hà Nội ngày: 26-04-2019



T.L. GIÁM ĐỐC
CH. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

Vinh Bảo Ngọc



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Kim Sơn

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN HỌC VỊ
VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ**

000334

(Kèm theo Quyết định số: 4476/QĐ-ĐHQGHN, ngày 24 tháng 4 năm 2019
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

STT	Mã HV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả học tập	
						Điểm TBCTL	Điểm LV
I.	Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu, Mã số: 8900201.01QTD						
	Khóa QH-2015						
1	15095002	Phạm Thị Thanh Bình	24/04/1991	Thái Nguyên	Nữ	3.31	A
2	15095029	Nguyễn Thị Thùy	30/09/1991	Thái Bình	Nữ	3.43	B+
	Khóa QH-2016						
3	16095024	Nguyễn Thị Bích	08/02/1991	Hà Nội	Nữ	3.37	A
4	16095025	Ngô Thị Chiến	12/02/1987	Thái Nguyên	Nữ	3.22	B+
5	16095027	Đào Thùy Dương	26/11/1993	Hải Phòng	Nữ	3.24	A
6	16095029	Trần Đình Dương	14/11/1984	Hải Phòng	Nam	3.12	B
7	16095033	Ngô Thị Định	22/06/1984	Nam Định	Nữ	3.02	B+
8	16095034	Phan Tuấn Đức	25/04/1987	Hải Phòng	Nam	3.17	B
9	16095035	Trần Thị Hương Giang	23/06/1981	Nam Định	Nữ	3.32	B+
10	16095036	Nguyễn Minh Hải	13/05/1985	Hải Phòng	Nữ	3.69	A
11	16095041	Phan Thị Thu Hằng	21/12/1987	Nghệ An	Nữ	3.35	B
12	16095042	Trần Thị Thu Hằng	28/03/1985	Thái Nguyên	Nữ	3.32	A
13	16095043	Đỗ Minh Hiền	24/10/1982	Quảng Ninh	Nữ	3.58	B+
14	16095046	Lã Thị Bích Hồng	24/01/1991	Nam Định	Nữ	3.47	B
15	16095048	Nguyễn Thị Thanh Hương	13/02/1974	Hải Phòng	Nữ	3.02	B+
16	16095051	Nguyễn Thùy Linh	02/02/1983	Hà Nội	Nữ	3.59	A+
17	16095055	Bùi Thị Nhanh	24/11/1994	Hải Phòng	Nữ	3.28	B

STT	Mã HV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả học tập	
						Điểm TBCTL	Điểm LV
18	16095056	Lê Thị Hồng Nhung	06/01/1974	Hải Phòng	Nữ	3.18	A
19	16095057	Nguyễn Thị Phương	27/05/1980	Bắc Giang	Nữ	3.55	A
20	16095060	Đinh Thị Thu	02/09/1993	Nam Định	Nữ	3.67	A
21	16095063	Phạm Văn Tuấn	06/03/1986	Hà Tĩnh	Nam	3.40	A+
II.	Chuyên ngành: Khoa học bền vững, Mã số: 8900201.03QTD						
	Khóa QH-2015						
22	15095060	Hoàng Thị Nhung	31/07/1991	Hà Nam	Nữ	3.57	B+
	Khóa QH-2016						
23	16095010	Phạm Lê Minh	03/10/1984	Phú Thọ	Nam	3.15	B

Danh sách gồm 23 học viên.